

QUY CHẾ TỔ CHỨC**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG****PHẦN I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi áp dụng**

Quy chế này được áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Chứng khoán APG (sau đây gọi tắt là "Công ty").

Điều 2. Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3. Cổ đông/ đại diện cổ đông tham dự Đại hội có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Điều kiện tham dự

Đại hội các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt quyền tham dự Đại hội có quyền trực tiếp tham dự họp Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội.

PHẦN II. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ KHI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông, đại diện cổ đông được ủy quyền khi tham dự Đại hội

1. Cổ đông phổ thông có quyền tham dự, thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ"); mỗi cổ phần phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết.

2. Các cổ đông có quyền tham dự ĐHĐCĐ có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người đại diện của mình tham dự. Trong trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện. Đại diện nhận ủy quyền của cổ đông không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.

Văn bản ủy quyền (Giấy ủy quyền) được lập theo mẫu của Công ty và quy định của pháp luật về dân sự. Trong trường hợp cổ đông không sử dụng văn bản ủy quyền theo mẫu của Công ty, văn bản ủy quyền do cổ đông tự lập trong đó phải được nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và số lượng cổ phần được ủy quyền đồng thời phải có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật về dân sự.



3. Khi đến dự, Quý cổ đông mang theo bản gốc giấy tờ pháp lý của cá nhân (là một trong các loại giấy tờ: Thẻ Căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu, Giấy tờ chứng thực cá nhân hợp pháp khác theo quy định pháp luật), Giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền) của cá nhân hoặc tổ chức, bản sao giấy tờ pháp lý của Người ủy quyền và/hoặc Thư mời họp do Công ty chính thức phát hành và toàn bộ các tài liệu gửi kèm Thư mời họp.
4. Cổ đông chỉ được chính thức tham dự và biểu quyết tại cuộc họp sau khi đã thực hiện các thủ tục đăng ký và chứng minh tư cách cổ đông hoặc/và đại diện ủy quyền của mình hợp lệ.
5. Trường hợp cổ đông đã ủy quyền cho người khác mà không có thông báo bằng văn bản về việc hủy ủy quyền thì cổ đông đó khi tham dự Đại hội không được nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử tại Đại hội nếu người được ủy quyền của họ đã làm thủ tục nhận Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử.
6. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho bên thứ ba.
7. Ban Tổ chức Đại hội sẽ công bố công khai chương trình Đại hội. Những ý kiến của các cổ đông hoặc thông qua đại diện ủy quyền tại Đại hội sẽ được thảo luận công khai và biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết và/hoặc Phiếu biểu quyết tùy theo từng vấn đề.
8. Cổ đông đến dự Đại hội sau khi cuộc họp khai mạc phải thực hiện các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban Tổ chức Đại hội và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay sau khi đăng ký, nhưng Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.
9. Cổ đông và người đại diện ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội đồng cổ đông được phát 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết và 01 Phiếu bầu cử, trên đó có ghi mã số cổ đông cùng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó nắm giữ và những thông tin liên quan đến việc biểu quyết và/hoặc bầu cử. Thẻ biểu quyết này được sử dụng khi cổ đông muốn phát biểu ý kiến và khi Chủ tọa đề nghị biểu quyết thông qua để cử Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông; thông qua Chương trình của Đại hội; thông qua Quy chế tổ chức Đại hội; thông qua nội dung Biên bản và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông; các vấn đề khác theo yêu cầu của Chủ tọa. Phiếu biểu quyết được sử dụng để thông qua các vấn đề còn lại đã được thảo luận và/hoặc xin ý kiến tại Đại hội; Phiếu bầu cử được sử dụng để bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2026.
10. Nghiêm túc chấp hành nội quy tại cuộc họp Đại hội, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội và sự điều hành của Chủ tọa Đại hội.
11. Các cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội đồng cổ đông cho đến khi chủ tọa tuyên bố kết thúc đại hội. Trong trường hợp cổ đông rời cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi kết thúc vì bất cứ lý do gì thì cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban Kiểm phiếu để nộp lại Phiếu biểu quyết về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội. Trường hợp cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc mà không thông báo thì số phiếu biểu quyết của cổ đông sẽ không được tính vào kết quả biểu quyết của Đại hội tính từ thời điểm cổ đông rời cuộc họp.

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội, Tiểu Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội, Ban kiểm phiếu

1. Ban tổ chức Đại hội do Chủ tịch HĐQT Công ty quyết định thành lập. Ban tổ chức Đại hội có thể lập các tiểu ban để hỗ trợ trong quá trình tổ chức Đại hội.
2. Tiểu Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội do Ban tổ chức Đại hội chỉ định. Tiểu Ban kiểm tra tư cách cổ đông thực hiện công tác kiểm tra tư cách dự họp của các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông dựa trên các tài liệu mà họ xuất trình, tổng hợp kết quả kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông dự Đại hội. Trường hợp người đến dự họp không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Tiểu Ban kiểm tra tư cách cổ đông có quyền kiến nghị việc từ chối quyền dự họp của người đó, kiến nghị việc từ chối cấp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử và tài liệu của Đại hội.
3. Ban kiểm phiếu có 03 thành viên bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên được Chủ tọa Đại hội đề cử và trình ĐHĐCĐ thường niên biểu quyết thông qua tại cuộc họp. Để hỗ trợ công việc, ngoài 02 thành viên trong Ban kiểm phiếu, Trưởng Ban kiểm phiếu được chỉ định thêm nhân sự khác phối hợp hỗ trợ công việc.

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm đếm Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và Phiếu bầu cử trong quá trình lấy ý kiến biểu quyết của cổ đông và giám sát chung trong suốt quá trình diễn ra ĐHĐCĐ thường niên.

Đối với việc biểu quyết các nội dung tại Đại hội:

- Hướng dẫn cổ đông và người đại diện theo ủy quyền của cổ đông cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử.
- Thu lại Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, Phiếu bầu cử sau khi kết thúc Đại hội.
- Kiểm đếm số Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết theo từng loại: tán thành, không tán thành, không có ý kiến và báo cáo kết quả biểu quyết để Chủ tọa công bố trước Đại hội.
- Kiểm đếm số Phiếu bầu cử cho các ứng viên được bầu bổ sung vào Thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022-2026.

Điều 7. Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa ĐHĐCĐ thường niên. Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt thì Phó Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa; trường hợp Chủ tịch HĐQT và Phó Chủ tịch HĐQT cùng vắng mặt thì các thành viên còn lại của HĐQT bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Chủ tịch Ủy ban Kiểm toán điều hành ĐHĐCĐ bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cuối cùng.
3. Chủ tọa tiến hành các công việc cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ, có trật tự và đảm bảo Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.
4. Chủ tọa có quyền trì hoãn đại hội đến một thời điểm khác và tại một địa điểm khác nếu nhận thấy rằng:

03
ĐI
CỔ
ĐÔNG
A
04



- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
- Hành vi của những người có mặt cản trở hoặc có khả năng cản trở diễn biến có trật tự của cuộc họp.
- Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Thư ký Đại hội do Chủ tọa cử. Thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, phản ánh trung thực, chính xác nội dung Đại hội trong Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

PHẦN III. TRÌNH TỰ TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 8. Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 9. Cách thức tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ thảo luận và biểu quyết thông qua chương trình và nội dung cuộc họp ngay sau khi hoàn thành các thủ tục để buổi họp được diễn ra hợp lệ.
2. Đại hội sẽ lần lượt được tiến hành theo nội dung chương trình của Đại hội và thảo luận trước khi biểu quyết thông qua các vấn đề trong nội dung trên.

Việc thông qua từng nội dung trong Đại hội được thực hiện theo quy định tại Điều 11 Quy chế này.

Điều 10. Nguyên tắc phát biểu tại Đại hội

1. Cổ đông muốn đề xuất một yêu cầu nào đó tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 phải thực hiện theo nguyên tắc sau:
 - Chỉ được tham gia đóng góp ý kiến trong phần thảo luận của Đại hội.
 - Phải giơ Thẻ biểu quyết xin ý kiến của Chủ tọa và chỉ được phát biểu sau khi được Chủ tọa cho phép. Trong cùng một thời điểm chỉ có một cổ đông được quyền phát biểu.
 - Trường hợp nhiều cổ đông có ý kiến cùng lúc thì chủ tọa sẽ mời tuân tự từng cổ đông lên trình bày ý kiến của mình.
 - Chủ tọa có quyền cắt ngang phần trình bày ý kiến của các cổ đông nếu thấy cần thiết.

- Các ý kiến đóng góp hoặc chất vấn sẽ được tập hợp cùng lúc và được giải đáp tuần tự sau.

2. Các đề xuất của cổ đông phải đảm bảo các điều kiện sau:

- Không trình bày lại những vấn đề đã được đề cập trước.
- Ngắn gọn, rõ ràng và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với chương trình Đại hội đã thông qua.
- Nội dung đề xuất không được vi phạm pháp luật, liên quan đến những vấn đề cá nhân hoặc vượt quá quyền hạn doanh nghiệp.

Điều 11. Biểu quyết và Thông qua Nghị quyết của cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên

1. Hình thức biểu quyết:

a) Cổ đông có thể biểu quyết thông qua các vấn đề theo các hình thức sau:

- Biểu quyết trực tiếp tại Đại hội bằng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.
- Biểu quyết thông qua việc cử người đại diện ủy quyền hợp lệ tới dự họp, khi đó người đại diện ủy quyền tham dự Đại hội và biểu quyết như hình thức cổ đông trực tiếp dự họp.

b) Cổ đông và Đại diện cổ đông thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG bằng hình thức sử dụng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết đã được in sẵn theo mẫu của Ban tổ chức, có đóng dấu của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG được phát cho Cổ đông khi tham dự Đại hội. Trong Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết, có các thông tin về mã số cổ đông, số cổ phần của Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông tham dự Đại hội.

Cổ đông dùng Thẻ biểu quyết để biểu quyết các vấn đề xin ý kiến biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết tại đại hội.

Ngoài các vấn đề xin ý kiến biểu quyết trực tiếp bằng cách giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội, đối với các nội dung Báo cáo và Tờ trình, Cổ đông biểu quyết bằng hình thức lựa chọn các nội dung biểu quyết (*Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến*) vào Phiếu biểu quyết, ký xác nhận và nộp lại cho Ban kiểm phiếu.

c) Đại hội biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Với mỗi vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ, Chủ tọa Đại hội sẽ đề nghị thực hiện biểu quyết 03 lần theo trình tự sau:

- Lần thứ nhất : Biểu quyết Tán thành.
- Lần thứ hai : Biểu quyết Không tán thành.
- Lần thứ ba : Biểu quyết Không có ý kiến.

Mỗi Cổ đông hoặc Đại diện cổ đông (01 người) chỉ được biểu quyết 01 lần (tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến) đối với cùng một vấn đề cần biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

- Đối với việc biểu quyết trực tiếp bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Những cổ đông không giơ Thẻ biểu quyết trong cả 03 lần Chủ tọa hỏi ý kiến về nội dung đó (Tán

TC
HÀ
KH
PC
ING

thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến) được xem là Tán thành đối với nội dung đó.

- Đối với việc biểu quyết nội dung các Báo cáo, Tờ trình bằng cách lựa chọn nội dung biểu quyết trên Phiếu biểu quyết: Các cổ đông tích lựa chọn đánh dấu “✓” hoặc “x” vào ô thích hợp trong Phiếu biểu quyết.

- Phiếu biểu quyết được coi là hợp lệ trong các trường hợp sau:

+ Là Phiếu biểu quyết do Ban Kiểm phiếu biểu quyết Đại hội phát ra, có đóng dấu của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG;

+ Phiếu biểu quyết không bị rách;

+ Nội dung biểu quyết không bị tẩy xóa, cạo, sửa;

+ Nội dung biểu quyết hợp lệ là nội dung được Cổ đông lựa chọn cụ thể 1 trong 3 ô: Tán thành hoặc Không tán thành hoặc Không có ý kiến.

- Phiếu biểu quyết và nội dung biểu quyết được coi là không hợp lệ khi thuộc một trong các trường hợp sau:

+ Phiếu biểu quyết không phải do Ban Tổ chức Đại hội phát ra, không có dấu của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG;

+ Phiếu biểu quyết bị rách, tẩy xóa, sửa chữa các thông tin trên Phiếu;

+ Phiếu biểu quyết không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

+ Cổ đông đánh dấu từ 2 ô trở lên đối với cùng một nội dung biểu quyết hoặc phiếu tẩy xóa dẫn tới không rõ nội dung lựa chọn thì được coi là không hợp lệ đối với nội dung biểu quyết đó.

+ Phiếu biểu quyết nộp cho Ban Tổ chức sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

+ Trong trường hợp Cổ đông không đánh dấu vào bất kỳ ô nào trong 3 ô tại một nội dung biểu quyết được coi là Phiếu không hợp lệ với nội dung biểu quyết đó.

2. Những vấn đề sau được Đại hội thông qua khi có ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp thông qua:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty;

đ) Tổ chức lại, giải thể công ty;

e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các nghị quyết về nội dung khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.

Lưu ý: Đối với nội dung trình ĐHĐCĐ về Phương án phát hành cổ phiếu dành cho người lao động (ESOP) 2024, số phiếu được sở hữu bởi cổ đông có lợi ích liên quan đợt phát hành ESOP 2024 không có quyền biểu quyết đối với vấn đề này. Nội dung này được ĐHĐCĐ thông qua khi có số cổ đông/đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (tính trên tổng số phiếu còn lại, sau khi đã loại bỏ số lượng phiếu của những cổ đông có lợi ích liên quan).

Điều 12. Nghị quyết và Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024

Tất cả các nội dung tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản của Đại hội. Biên bản và Dự thảo Nghị quyết của Đại hội được đọc tại Đại hội và Đại hội biểu quyết thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

Biên bản và Nghị quyết Đại hội được lưu giữ tại Trụ sở Công ty và công bố thông tin theo quy định.

PHẦN IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Quy chế này gồm 4 phần và 12 điều khoản, được ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Chứng khoán APG thông qua ngày 11 tháng 8 năm 2024 và có hiệu lực ngay khi được thông qua để tiến hành tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Chứng khoán APG.
2. Cổ đông và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG

T/M ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



NGUYỄN HỒ HÙNG





BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023, CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN CÔNG TY GIAI ĐOẠN 2024 – 2029 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kinh trình : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

1. Bối cảnh kinh doanh

Trong năm 2023, kinh tế Việt Nam phục hồi mạnh mẽ sau đại dịch COVID-19, với GDP tăng trưởng 5,05% nhờ chính sách hỗ trợ và đầu tư công, mặc dù chưa đạt kế hoạch do Quốc hội đề ra nhưng cũng là một nỗ lực đáng ghi nhận trong bối cảnh kinh tế còn nhiều khó khăn. Do ảnh hưởng của giá nguyên liệu và hàng hóa toàn cầu nên lạm phát tăng nhưng được kiểm soát dưới 4%. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam duy trì chính sách tiền tệ linh hoạt để hỗ trợ kinh tế và kiểm soát lạm phát. Xuất khẩu và đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tiếp tục tăng trưởng, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ cao và sản xuất.

Trên thế giới, mặc dù vẫn gặp nhiều thách thức do căng thẳng địa chính trị và chuỗi cung ứng, tăng trưởng kinh tế toàn cầu đạt khoảng 3,0% theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF). Lạm phát tăng cao ở nhiều nền kinh tế lớn do giá năng lượng và thực phẩm leo thang, dẫn đến chính sách tiền tệ thắt chặt khi các ngân hàng trung ương lớn tăng lãi suất. Căng thẳng thương mại và xung đột Nga-Ukraine tạo ra nhiều bất ổn, trong khi các quốc gia tăng cường chuyển đổi năng lượng xanh và giảm phát thải carbon, thúc đẩy đầu tư vào năng lượng tái tạo và công nghệ xanh. Năm 2023 mang đến nhiều thách thức và cơ hội, với sự phục hồi kinh tế và kiểm soát lạm phát là yếu tố định hình bối cảnh kinh tế vĩ mô.

Năm 2023, thị trường chứng khoán Việt Nam có sự phục hồi và tăng trưởng tích cực sau những biến động do đại dịch COVID-19. Chỉ số VN-Index tăng trưởng ổn định, nhờ vào niềm tin của nhà đầu tư và dòng vốn ngoại quay trở lại. Chỉ số VN-Index tăng khoảng 12% so với đầu năm, dao động quanh mức 1.300-1.400 điểm. Thanh khoản thị trường cải thiện rõ rệt với giá trị giao dịch bình quân đạt khoảng 25.000-30.000 tỷ đồng mỗi phiên. Số lượng tài khoản chứng khoán mở mới tiếp tục gia tăng, vượt mốc 5 triệu tài khoản, phản ánh sự quan tâm mạnh mẽ từ nhà đầu tư cá nhân. Các ngành công nghiệp chủ chốt như công nghệ, sản xuất và năng lượng tái tạo thu hút sự quan tâm lớn, trong khi chính sách tiền tệ linh hoạt và sự hỗ trợ từ chính phủ giúp duy trì ổn định thị trường.



2. Một số hoạt động chính của Hội đồng quản trị trong năm 2023

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị (“HĐQT”) của Công ty cổ phần Chứng khoán APG (“APG/APG Securities/Công ty”) đã tổ chức 28 cuộc họp, trong đó có họp định kỳ và họp bất thường. Các thành viên tham gia đầy đủ các cuộc họp, đóng góp ý kiến vào hoạt động giám sát, quyết định các kế hoạch chiến lược và triển khai một số chương trình cụ thể theo thẩm quyền. Bên cạnh đó, HĐQT còn tổ chức một số cuộc họp mở rộng để mời các cổ vấn có nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, quản trị công ty để tham vấn. Một số nội dung cụ thể như:

- Thông qua kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết, các kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền và Hội đồng quản trị thông qua;
- Thông qua phương án chi tiết kế hoạch và triển khai phương án Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (“ESOP”) để tăng vốn điều lệ lên 1.536 tỷ đồng;
- Thông qua phương án chi tiết kế hoạch và triển khai phương án Phát hành cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp để huy động 770 tỷ đồng và nâng vốn điều lệ lên 2.236 tỷ đồng.

Tổng kết các cuộc họp của HĐQT:

STT	Số nghị quyết, quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
01	01/2023/NQ/HĐQT-APG	02/01/2023	Họp giao ban đầu năm	100%
02	02/2023/NQ/HĐQT-APG	18/01/2023	Thông qua gia hạn thời hạn thanh toán lãi gốc Trái phiếu TDGBH2223001	100%
03	03/2023/NQ/HĐQT-APG	04/02/2023	Tim kiếm hợp tác đầu tư	100%
04	04/2023/NQ/HĐQT-APG	09/02/2023	Triển khai kế hoạch đầu tư tài chính	100%
05	05/2023/NQ/HĐQT-APG	15/02/2023	Thông qua kế hoạch tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
06	06/2023/NQ/HĐQT-APG	12/04/2023	Điều chỉnh, bổ sung tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2023	100%
07	07/2023/NQ/HĐQT-APG	15/06/2023	Triển khai thực hiện và Ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động trong công ty (Phát hành ESOP 2023)	100%

STT	Số nghị quyết, quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
08	08/2023/NQ/HĐQT-APG	12/07/2023	Bổ sung nội dung triển khai phương án và ban hành Quy chế phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động trong công ty (Phát hành ESOP 2023)	100%
09	09/2023/NQ/HĐQT-APG	27/07/2023	Điều chỉnh phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động trong công ty (Phát hành ESOP 2023)	100%
10	10/2023/NQ/HĐQT-APG	21/08/2023	Thông qua phương án xử lý cổ phiếu lẻ, cổ phiếu còn lại chưa chào bán hết của đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động trong công ty (Phát hành ESOP 2023)	100%
11	11/2023/NQ/HĐQT-APG	22/08/2023	Thông qua kết quả phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động trong công ty (Phát hành ESOP 2023) và việc đăng ký tăng vốn điều lệ, sửa đổi Điều lệ Công ty	100%
12	12/2023/NQ/HĐQT-APG	22/08/2023	Bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc	100%
13	13/2023/NQ/HĐQT-APG	28/08/2023	Thông qua việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động sửa đổi của CTCP Chứng khoán APG	100%
14	14/2023/NQ/HĐQT-APG	30/08/2023	Thông qua việc Miễn nhiệm, Bổ nhiệm chức vụ Trưởng ban Kiểm toán nội bộ	100%

STT	Số nghị quyết, quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
15	15/2023/NQ/HĐQT-APG	05/09/2023	Đầu tư vào CTCP APG Eco Hòa Bình và CTCP Đầu tư cụm công nghiệp APG	100%
16	16/2023/NQ/HĐQT-APG	18/09/2023	Đăng ký giao dịch trái phiếu của CTCP Chứng khoán APG theo quy định tại HNX	100%
17	209/2023/ NQ/HĐQT-APG	20/09/2023	Thông qua Giao dịch Tự doanh đầu tư dài hạn cổ phiếu LDP	100%
18	1410/2023/NQ/HĐQT-APG	14/10/2023	Mua cổ phần của CTCP APG ECO	100%
19	1210/2023/NQ/HĐQT-APG	12/10/2023	Phương án kinh doanh và Đề nghị Ngân hàng TMCP Công thương cấp hạn mức tín dụng tín dụng 50 tỷ phục vụ phương án kinh doanh	100%
20	3010/2023/NQ/HĐQT-APG	30/10/2023	Triển khai phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ, phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nước ngoài của đợt tăng vốn, thông qua danh sách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp được tham gia mua cổ phiếu và hồ sơ đăng ký chào bán	100%
21	3010-1/2023/NQ/HĐQT-APG	30/10/2023	Thông qua bổ sung dịch vụ phối hợp với các tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ cho khách hàng vay tiền mua chứng khoán, ứng trước tiền bán chứng khoán	100%
22	0811/2023/NQ/HĐQT-APG	08/11/2023	Phương án chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần APG Capital (Công ty Cổ phần APG Holdings)	100%

STT	Số nghị quyết, quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
23	1411-01/2023/NQ/HĐQT-APG	14/11/2023	Điều chỉnh, bổ sung Danh sách Nhà đầu tư Chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua cổ phiếu trong đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ tăng vốn điều lệ	100%
24	2711-01/2023/NQ/HĐQT-APG	27/11/2023	Thông qua Phương án chuyển nhượng cổ phần Công ty Cổ phần APG Capital (Công ty Cổ phần APG Holdings)	
25	0712-01/2023/NQ/HĐQT-APG	07/12/2023	Thông qua triển khai việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.	100%
26	1312-01/2023/NQ/HĐQT-APG	13/12/2023	Thông qua điều chỉnh mục đích lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
27	2512-01/2023/NQ/HĐQT-APG	25/12/2023	Thông qua miễn nhiệm, bổ nhiệm chức vụ Trưởng ban Kiểm toán nội bộ	100%
28	2912-01/2023/NQ/HĐQT-APG	29/12/2023	Thông qua miễn nhiệm chức vụ Phó Tổng Giám đốc	100%

3. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị.

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị trong năm 2023:

Đơn vị tính: đồng/năm

STT	Họ và tên	Chức vụ	Dự toán thù lao của HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023
1	Ông Nguyễn Hồ Hưng	Chủ tịch HĐQT	30.000.000
2	Ông Trần Thiên Hà	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	10.000.000
3	Ông Võ Quý Lâm	Thành viên HĐQT kiêm	10.000.000

STT	Họ và tên	Chức vụ	Dự toán thù lao của HĐQT theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023
		thành viên UBKT	
4	Ông Nguyễn Anh Dũng	Thành viên độc lập HĐQT kiêm chủ tịch UBKT	10.000.000
5	Ông Lê Mạnh Hùng	Thành viên HĐQT	10.000.000

Số tiền chi trả thực tế sẽ được thực hiện sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 phê duyệt chính thức.

4. Báo cáo Giao dịch của Công ty với người có liên quan của các thành viên Hội đồng quản trị

4.1. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do APG nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó

APG không có công ty con và nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ của công ty khác nên không phát sinh giao dịch kể trên.

4.2. Báo cáo về giao dịch giữa APG với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2023, không phát sinh bất cứ giao dịch nào giữa APG với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

5. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập và kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị

5.1. Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập

Trong năm 2023, các thành viên Hội đồng Quản trị (HĐQT) độc lập đã có những đóng góp quan trọng nhằm đảm bảo tính minh bạch và công bằng trong hoạt động của công ty. Những hoạt động chính bao gồm:

- Thực hiện giám sát độc lập đối với các quyết định chiến lược và tài chính quan trọng của công ty.
- Đánh giá việc tuân thủ các quy định pháp luật và quy định nội bộ.
- Tham gia tích cực vào các ủy ban kiểm toán nhằm đảm bảo tính hiệu quả và khách quan trong các hoạt động của công ty.
- Đưa ra các nhận xét và khuyến nghị về quản trị rủi ro, góp phần giảm thiểu các rủi ro tiềm ẩn và đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty.
- Đóng góp ý kiến vào các chiến lược dài hạn của công ty, đảm bảo các quyết định được đưa ra dựa trên cơ sở thông tin đầy đủ và phân tích kỹ lưỡng.

5.2. Kết quả Đánh Giá của Thành viên Độc Lập về Hoạt động của HĐQT

Các thành viên độc lập đã tiến hành đánh giá toàn diện về hoạt động của HĐQT trong năm 2023, với các kết quả chính sau:

- HĐQT đã hoạt động hiệu quả, đưa ra các quyết định chiến lược đúng đắn và kịp thời. Các thành viên độc lập đánh giá cao sự hợp tác và tinh thần trách nhiệm của toàn bộ thành viên HĐQT.
- Các quy trình và quyết định của HĐQT được thực hiện một cách minh bạch, tuân thủ đúng các quy định pháp luật và tiêu chuẩn quản trị công ty. Điều này tạo niềm tin cho các cổ đông và nhà đầu tư.
- Công tác quản trị rủi ro được thực hiện một cách nghiêm túc, với các biện pháp phòng ngừa và ứng phó rủi ro hiệu quả. Điều này giúp công ty duy trì sự ổn định trong bối cảnh kinh tế biến động.
- HĐQT đã duy trì sự đối thoại tích cực và hiệu quả với cổ đông, đảm bảo thông tin được công khai minh bạch và các ý kiến đóng góp của cổ đông được xem xét kỹ lưỡng.

5.3. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông

Dựa trên các hoạt động và kết quả đánh giá trên, các thành viên HĐQT độc lập báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông như sau:

- HĐQT đã thực hiện tốt các nhiệm vụ và trách nhiệm được giao, đảm bảo sự phát triển bền vững và minh bạch của công ty.
- Tiếp tục tăng cường các biện pháp quản trị rủi ro và tuân thủ quy định pháp luật.
- Tăng cường hơn nữa sự minh bạch và công khai thông tin tới cổ đông và nhà đầu tư.
- Khuyến khích sự tham gia đóng góp ý kiến từ các cổ đông để hoàn thiện hơn nữa hoạt động của HĐQT.

6. Kết quả giám sát đối với Tổng Giám đốc và những người điều hành khác

Trong năm 2023, Tổng Giám đốc đã chỉ đạo triển khai các công việc theo đúng quy định Điều lệ Công ty, các Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT theo đúng chức năng, nhiệm vụ, cụ thể:

- Chuẩn bị Kế hoạch kinh doanh năm 2023 trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua;
- Tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh đã được ĐHĐCĐ thường niên 2023, HĐQT thông qua;
- Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động quản trị rủi ro;
- Về nhân sự & tiền lương:
 - + Tập trung phát triển nhân lực tại các mảng nghiệp vụ trọng yếu, triển khai tuyển dụng nhân sự cấp cao phù hợp định hướng kinh doanh của công ty;
 - + Rà soát và xây dựng Quy chế lương thưởng hiệu quả, cạnh tranh nhằm thu hút nhân tài, gắn kết người lao động với công ty, gia tăng hiệu suất làm việc, góp phần nâng cao kết quả kinh doanh;
- Chỉ đạo triển khai thực hiện phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty (Phát hành ESOP 2023); chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư

chứng khoán chuyên nghiệp;

Hàng tuần, HĐQT có tổ chức họp giao ban với Tổng Giám đốc và một số nhân sự quản lý khác tạo ra sự tương tác ổn định, chặt chẽ giữa HĐQT và Tổng Giám đốc. Việc điều hành kinh doanh của Tổng Giám đốc diễn ra thuận lợi, đảm bảo tiếp thu và thi hành đầy đủ, chính xác các Nghị quyết do ĐHĐCB, HĐQT ban hành. Các thành viên HĐQT và Tổng Giám đốc nắm vững và thực hiện quản trị công ty theo đúng các chuẩn mực, phù hợp với thông lệ quản trị Việt Nam cũng như trên thế giới, luôn đề cao quyền lợi của Công ty và lợi ích của cổ đông

Hàng quý, Tổng Giám đốc có trách nhiệm báo cáo kết quả kinh doanh, tiến độ thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, những khó khăn mắc phải trong quá trình điều hành. Thông qua những báo cáo kịp thời, chính xác của Tổng Giám đốc, HĐQT cũng nhanh chóng đưa ra những nghị quyết điều chỉnh, bổ sung phù hợp với thực tiễn.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN GIAI ĐOẠN 2024 – 2029

Trong 5 năm tới, môi trường kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán sẽ có nhiều cơ hội nhưng cũng đối mặt với không ít thách thức. Các công ty chứng khoán cần phải linh hoạt và đổi mới để thích ứng với những thay đổi về kinh tế, công nghệ, pháp lý và tâm lý nhà đầu tư. Bằng cách phát triển chiến lược toàn diện và tập trung vào đổi mới công nghệ, quản lý rủi ro, và tăng cường quản trị, các công ty có thể tận dụng cơ hội và đạt được sự tăng trưởng bền vững.

Căn cứ theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ số 1726/QĐ-TTg ngày 29/12/2023 phê duyệt Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 với mục tiêu trọng tâm là nâng hạng của TTCK Việt Nam. Nắm bắt được xu hướng này cùng với quy mô hiện tại và mong muốn phát triển, HĐQT APG định hướng phát triển với chiến lược lấy Dịch vụ Ngân hàng đầu tư (IB) làm trọng tâm, mục tiêu tới năm 2029 APG sẽ trở thành một định chế Ngân hàng đầu tư hàng đầu với khả năng cung cấp dịch vụ một cách toàn diện, chuyên nghiệp nhất cho khách hàng trong nước cũng như quốc tế.

Chiến lược phát triển được thực hiện qua các giải pháp chính sau đây:

- Mở rộng thị phần và số lượng khách hàng doanh nghiệp thông qua việc đa dạng hoá các dịch vụ, hướng đến cung cấp các giải pháp toàn diện cho khách hàng doanh nghiệp trên phương diện nguồn vốn và quản trị công ty.
- Đầu tư vào đào tạo chuyên sâu cho đội ngũ nhân viên về các kỹ năng chuyên môn, tuyển dụng các chuyên gia có kinh nghiệm từ các tổ chức IB lớn, đồng thời tạo môi trường làm việc hấp dẫn để giữ chân nhân tài.
- Đầu tư vào công nghệ và chuyển đổi số, đặc biệt chú trọng phân tích dữ liệu lớn để tìm kiếm các cơ hội đầu tư tiềm năng, đánh giá rủi ro và tối ưu hóa danh mục đầu tư, Chatbot cung cấp dịch vụ hỗ trợ khách hàng 24/7, giúp trả lời các câu hỏi thường gặp và xử lý các yêu cầu cơ bản, sử dụng blockchain để đảm bảo tính minh bạch và bảo mật trong các giao dịch tài chính,...
- Duy trì tốc độ tăng trưởng vốn điều lệ để gia tăng năng lực trong hoạt động bảo lãnh phát hành, tự doanh và đầu tư. Mục tiêu tới năm 2029, APG lọt top 20 Công ty chứng khoán có vốn điều lệ lớn nhất. Bên cạnh đó, tìm kiếm các nhà đầu tư chiến lược là các

định chế tài chính lớn trong nước và quốc tế đồng hành lâu dài cùng Công ty, chia sẻ công nghệ, kinh nghiệm và các nguồn lực để phát triển mạnh mẽ dịch vụ Ngân hàng đầu tư tại Việt Nam.

- Khẳng định vị thế và hình ảnh của APG trên thị trường thông qua việc đầu tư vào cơ sở vật chất là trụ sở tại Hà Nội và chi nhánh tại Hồ Chí Minh là hai trung tâm kinh tế và tài chính của Việt Nam, từ đó tạo được sự tin cậy của thị trường vào APG và thu hút được sự quan tâm hợp tác của khách hàng, đối tác đến với APG. Xây dựng hai APG CENTER tại trụ sở và chi nhánh với hạ tầng công nghệ, kỹ thuật, nhân sự của APG là nơi hội tụ các khách hàng, công ty đối tác để APG cung cấp, hỗ trợ các giải pháp về quản trị, tài chính, kết nối trực tuyến, bán hàng online, Marketing... Thông qua hai APG CENTER và hệ thống Công nghệ sẽ có mạng lưới khách hàng, đối tác là các doanh nghiệp trong nước và quốc tế.
- Duy trì và thúc đẩy mối quan hệ với các Ngân hàng thương mại, tổ chức tài chính lớn để tăng cường hợp tác về nguồn vốn trong các hoạt động cho vay ba bên, cho vay ký quỹ.
- Tăng cường tham gia thị trường vốn quốc tế, trở thành cầu nối trong việc tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận nguồn vốn quốc tế, đáp ứng nhu cầu tài chính cho việc mở rộng sản xuất kinh doanh, tiết giảm chi phí vốn.

Trên đây là chiến lược Phát triển APG trong giai đoạn 05 năm tới đã được HĐQT nghiên cứu và thống nhất, HĐQT giao cho Tổng Giám đốc xây dựng phương án chi tiết, chỉ đạo thực hiện chiến lược phát triển bao gồm nhưng không giới hạn bởi các nội dung sau:

- Đảm bảo có đội ngũ nhân sự phù hợp để thực hiện chiến lược. Điều này có thể bao gồm việc tuyển dụng, đào tạo và phân công nhiệm vụ cụ thể.
- Phân bổ ngân sách cần thiết cho các hoạt động chiến lược, đảm bảo nguồn tài chính ổn định.
- Phát triển các kế hoạch hành động chi tiết cho từng bộ phận, đảm bảo rằng mọi cán bộ nhân viên đều biết trách nhiệm của mình và các bước cần thực hiện.
- Xác định các mốc thời gian cụ thể cho từng giai đoạn của chiến lược, bao gồm các điểm kiểm tra và đánh giá định kỳ.
- Dựa trên các kết quả đánh giá, điều chỉnh kế hoạch và chiến lược nếu cần thiết để đảm bảo đạt được các mục tiêu đã đề ra.
- Lập kế hoạch dự phòng và biện pháp khắc phục để giảm thiểu các rủi ro và ứng phó kịp thời khi rủi ro xảy ra.
- Báo cáo định kỳ cho HĐQT về tiến độ thực hiện, kết quả đạt được và các khó khăn gặp phải.
- Tạo ra một môi trường khuyến khích nhân viên đổi mới và đưa ra các ý tưởng sáng tạo để cải tiến chiến lược.

III. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH TRONG NĂM 2024

1. Tăng vốn chủ sở hữu nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả hoạt động của APG

Với định hướng trở thành đơn vị hàng đầu trong việc cung cấp Dịch vụ Ngân hàng Đầu tư (IB), đồng thời duy trì và phát triển hoạt động tự doanh, môi giới, một số hoạt động kinh doanh như bảo lãnh, cho vay giao dịch ký quỹ, đầu tư,... bị hạn chế về quy định hạn mức dựa trên vốn chủ sở hữu của Công ty, do đó để tiếp tục phát huy đà tăng trưởng và đảm bảo chiến lược phát triển, việc tăng vốn điều lệ là cần thiết để chuẩn bị cho các giai đoạn tăng trưởng tiếp theo của thị trường.

Trong năm 2024, xét cơ cấu vốn hiện tại và nhu cầu hoạt động kinh doanh của Công ty, HĐQT đề xuất kế hoạch tăng vốn điều lệ lên 7,4 nghìn tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu để chia cổ tức, chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP), chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Phương án chi tiết sẽ được trình bày tại các tờ trình tại ĐHDCĐ thường niên 2024.

2. Tìm kiếm, lựa chọn và quyết định đầu tư xây dựng trụ sở mới

HĐQT sẽ nghiên cứu và xem xét các địa điểm tiềm năng, dựa trên các yếu tố như vị trí chiến lược, chi phí, pháp lý phù hợp với quy mô và vị thế của APG trong thời gian tới để đầu tư xây dựng và/hoặc cải tạo mặt bằng phù hợp với hoạt động của Công ty chứng khoán và thay đổi địa điểm đặt trụ sở chính của Công ty.

3. Duy trì và phát triển hợp tác với các Ngân hàng thương mại lớn và các Quỹ đầu tư trong nước cũng như quốc tế.

Tiếp tục duy trì và phát triển quan hệ tín dụng với các Ngân hàng thương mại trong nước, đặc biệt là nhóm Ngân hàng thương mại có vốn nhà nước (Vietcombank, BIDV, Agribank, Vietinbank, MB,...) trong hoạt động cấp tín dụng và cho vay ký quỹ.

Tìm kiếm, đàm phán, hợp tác với các Quỹ đầu tư trong nước và quốc tế để tài trợ vốn cho hoạt động bảo lãnh phát hành, cho vay ký quỹ,...

4. Tiếp tục tìm kiếm cơ hội để đầu tư, tài trợ, tư vấn các doanh nghiệp tiềm năng

HĐQT chủ trương lựa chọn các doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, Hạ tầng, năng lượng sạch, thương mại trực tuyến, logistic để đầu tư. Bên cạnh hoạt động đầu tư tái chính, APG đóng vai trò là nhà đầu tư chiến lược để tư vấn, hỗ trợ trong công tác quản trị, điều hành theo hướng tinh gọn, minh bạch giúp cho các doanh nghiệp tối ưu chi phí hoạt động, gia tăng biên lợi nhuận và tăng giá trị doanh nghiệp.

5. Đẩy mạnh phát triển Dịch vụ Ngân hàng đầu tư (IB)

Đa dạng hóa dịch vụ IB bằng cách cung cấp các sản phẩm mới như tư vấn M&A (Mergers and Acquisitions), bảo lãnh phát hành cổ phiếu và trái phiếu, quản lý tài sản, tái cấu trúc và tư vấn đầu tư.

Xây dựng mối quan hệ đối tác chặt chẽ với các doanh nghiệp và tổ chức tài chính để cung cấp các dịch vụ IB chất lượng cao. Điều này có thể bao gồm việc hợp tác với các công ty kiểm toán và luật sư.

Xây dựng một trang web IR hoàn chỉnh và dễ truy cập với thông tin đầy đủ về tài chính, báo cáo hàng năm, và cập nhật sự kiện của công ty. Đảm bảo rằng thông tin được cung cấp một cách minh bạch và kịp thời.

6. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Hội đồng quản trị đề xuất kế hoạch kinh doanh dựa trên sự phục của nền kinh tế Việt Nam cũng như trên thế giới nhưng vẫn tiềm ẩn nhiều biến số phức tạp, VN-Index dự kiến sẽ dao động quanh vùng 1.300 trong nửa cuối năm 2024, kế hoạch như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	% Quy mô đạt được
Doanh thu hoạt động kinh doanh (tỷ đồng)	390,40	264,67	147,50%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	239,00	167,66	142,55%

Trên đây là những nội dung HĐQT xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo hoạt động năm 2023, Chiến lược phát triển công ty giai đoạn 2024 – 2029 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Hội đồng quản trị.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HCNS.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG
TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồ Hưng



Số: 02/2024/BC-TGD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

—o0o—

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH DOANH GIAI ĐOẠN 2024 – 2029 VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2023

1. Thông tin tài chính chủ yếu

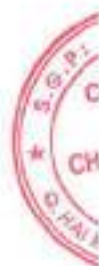
1.1. Kết quả kinh doanh so với kế hoạch năm 2023

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	Tỷ lệ % so với kế hoạch
Doanh thu hoạt động	264.672.217.317	280.000.000.000	94,53%
Lợi nhuận trước thuế	167.660.674.377	150.000.000.000	111,77%

1.2. Kết quả kinh doanh năm 2023 so với thực hiện năm 2022

Chi tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ % thay đổi
Doanh thu hoạt động	264.672.217.317	184.487.809.541	43,46%
Doanh thu hoạt động đầu tư	236.204.883.479	119.616.089.278	97,47%
Doanh thu Dịch vụ IB	5.288.818.182	15.156.220.908	-65,10%
Doanh thu kinh doanh nguồn vốn	15.673.369.309	20.631.356.492	-24,03%
Doanh thu từ hoạt động môi giới	6.019.388.661	23.721.560.352	-74,62%
Doanh thu các hoạt động khác	1.485.757.686	5.362.582.511	-72,29%
Chi phí hoạt động	70.457.059.977	379.339.612.605	-81,43%
Chi phí tài chính	5.046.174.951	13.253.931.400	-61,93%
Chi phí quản lý Công ty	14.066.130.165	16.210.504.481	-13,23%
Chi phí khác	305.706.470	2.306.480.981	-86,75%
Lợi nhuận trước thuế	167.660.674.377	(229.470.502.013)	-
Lợi nhuận sau thuế	140.238.801.230	(190.222.982.007)	-
Thu nhập trên vốn chủ sở hữu (ROE)	8,47%	-14,87%	-



Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ % thay đổi
Thu nhập trên 01 cổ phiếu (EPS) (đồng/cp)	813,69	-1.350,10	-
Giá trị sổ sách (VND)	11.475	10.591	8,34%

1.3. Biến động Tài sản của APG trong năm 2023

Khoản mục	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%) Tăng/Giảm
A. Tài sản ngắn hạn	1.492.590.229.024	1.269.364.761.758	223.225.467.266	17,59%
<i>Tài sản tài chính</i>	<i>1.491.800.501.564</i>	<i>1.244.677.698.388</i>	<i>247.122.803.176</i>	<i>19,85%</i>
Tiền và các khoản tương đương tiền	122.391.157.271	177.221.174.004	(54.830.016.733)	-30,94%
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	480.393.679.000	329.818.577.000	150.575.102.000	45,65%
Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	714.880.000.000	632.120.000.000	82.760.000.000	13,09%
Các khoản cho vay	104.648.231.116	83.265.972.783	21.382.258.333	25,68%
Các khoản phải thu	67.206.527.866	21.654.546.266	45.551.981.600	210,36%
Trả trước cho người bán	2.135.484.923	335.197.759	1.800.287.164	537,08%
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	145.421.388	242.296.745	(96.875.357)	-39,98%
Các khoản phải thu khác	-	19.933.831	(19.933.831)	-100,00%
<i>Tài sản ngắn hạn khác</i>	<i>789.727.460</i>	<i>24.687.063.370</i>	<i>(23.897.335.910)</i>	<i>-96,80%</i>
B. Tài sản dài hạn	334.616.940.235	335.042.232.548	(425.292.313)	-0,13%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.827.207.169.259	1.604.406.994.306	222.800.174.953	13,89%
Nợ ngắn hạn	57.388.819.274	54.966.151.912	2.422.667.362	4,41%
Nợ dài hạn	6.985.406.361	-	6.985.406.361	
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	1.762.832.943.624	1.549.440.842.394	213.392.101.230	13,77%
TỔNG CỘNG NỢ VÀ VCSH	1.827.207.169.259	1.604.406.994.306	222.800.174.953	13,89%

Hoạt động kinh doanh và tăng trưởng của APG đạt được dựa trên các yếu tố:

- Thị trường chứng khoán 2023 có dấu hiệu phục hồi sau khi đã tạo đáy vào tháng 11/2022.
- Tăng trưởng vốn điều lệ Công ty trên tinh thần nhanh, hiệu quả, bền vững.
- Chuyển đổi toàn diện dịch vụ Ngân hàng đầu tư với định hướng xuyên suốt lấy khách hàng làm trọng tâm, phát triển các sản phẩm vượt trội dựa trên tầm nhìn của Ban lãnh đạo và khả năng thực thi của nhân sự.
- Đẩy mạnh triển khai chương trình chuyển đổi số, ứng dụng các thành tựu công nghệ nổi bật nhằm gia tăng tiện ích và trải nghiệm người dùng.

Tuy nhiên, hoạt động kinh doanh của Công ty cũng gặp phải một số cản trở như:

- Khó khăn trong công tác tuyển dụng;
- Lạm phát cao và chính sách tiền tệ thắt chặt từ Ngân hàng Nhà nước làm tăng chi phí vốn, ảnh hưởng đến khả năng huy động và đầu tư;
- Ngoài ra, các quy định mới về quản lý rủi ro và tuân thủ pháp lý đặt ra thách thức lớn, đòi hỏi các công ty phải đầu tư nhiều vào hệ thống quản trị và công nghệ.

➤ **Hoạt động đầu tư**

Năm 2023, hoạt động tự doanh của APG gặp nhiều thách thức và biến động lớn do lạm phát cao và chính sách tiền tệ thắt chặt, chi phí vốn tăng lên, ảnh hưởng đến hiệu quả của các hoạt động đầu tư tự doanh. Thị trường chứng khoán biến động mạnh, với chỉ số VN-Index dao động không ổn định, tạo ra nhiều rủi ro và khó khăn trong việc xác định chiến lược đầu tư phù hợp.

Tuy nhiên, APG đã thận trọng hơn trong việc lựa chọn danh mục đầu tư và quản lý rủi ro và tận dụng cơ hội từ các biến động thị trường bằng cách đầu tư vào các lĩnh vực tiềm năng như nông nghiệp công nghệ cao, hạ tầng khu công nghiệp, vật liệu xây dựng,....và các hoạt động M&A. Nhìn chung, dù đối mặt với nhiều thách thức, hoạt động tự doanh vẫn là một mảng quan trọng và mang lại nguồn thu lớn nhất của APG trong năm 2023.

➤ **Hoạt động IB**

Cùng với diễn biến của Thị trường chứng khoán trong năm 2023, các hoạt động phát hành, IPO, M&A của các công ty trên thị trường cũng trầm lắng hơn các năm trước. Do bối cảnh chung của thị trường, Doanh thu từ hoạt động IB cũng sụt giảm so với các năm trước. Tuy nhiên, APG vẫn thực hiện một số thương vụ tư vấn M&A và IPO, trong đó nổi bật phải kể đến là tư vấn Công ty CP Thương mại và Xây dựng Đồng Dương thực hiện IPO thành công.

➤ **Hoạt động kinh doanh nguồn vốn**

Trong năm 2023, sự phục hồi nền kinh tế còn yếu, hoạt động sản xuất kinh doanh của hầu hết các doanh nghiệp đang ở mức cầm chừng. Hầu hết các ngân hàng đã giảm lãi suất huy động đáng kể để tạo điều kiện cho các doanh nghiệp phục hồi hoạt động sản xuất kinh doanh. Điều này ảnh hưởng đáng kể lên hoạt động kinh doanh của các công ty hoạt động trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

Trong năm 2023, chi phí vốn huy động của Công ty tăng cao tác động đến NIM của hoạt động kinh doanh nguồn vốn, đồng thời bối cảnh diễn biến thị trường chứng khoán năm 2023 kém khả quan dẫn đến doanh thu từ hoạt động hoạt động nguồn vốn chưa tăng trưởng mạnh mẽ và có phần sụt giảm so với 2022.

➤ **Hoạt động môi giới**

Trong năm 2023, thị trường chứng khoán Việt Nam đã chứng kiến một sự tăng trưởng đáng kể về số lượng tài khoản chứng khoán mới mở. Tổng cộng, gần 400.000 tài khoản chứng khoán đã được mở mới trong suốt năm.

12/10/2023

Sự tăng trưởng này phần lớn là do sự tăng điểm ấn tượng của VN-Index, đặc biệt trong những tháng như tháng 7 khi VN-Index tăng trưởng 9,2%, thúc đẩy nhiều nhà đầu tư cá nhân tham gia vào thị trường chứng khoán (Nhịp sống kinh tế Việt Nam & Thế giới) (Thời báo Tài chính Việt Nam). Sự gia tăng này cũng phản ánh những kỳ vọng lạc quan của nhà đầu tư về các chính sách tài khóa và tiền tệ của chính phủ, cũng như sự chuyển dịch dòng tiền từ tiết kiệm sang đầu tư chứng khoán do lãi suất tiết kiệm giảm.

Tổng số tài khoản chứng khoán trên thị trường Việt Nam tính đến cuối tháng 7/2023 đạt gần 7,5 triệu tài khoản. Sự gia tăng mạnh mẽ về số lượng tài khoản mở mới thể hiện niềm tin của nhà đầu tư vào tiềm năng phát triển của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tuy nhiên, việc cạnh tranh trong hoạt động môi giới ngày càng khốc liệt, Nhóm 10 công ty chứng khoán lớn nhất trên sàn HOSE đang chiếm 68,9% thị phần, khoảng 30% còn lại dành cho 60 công ty chứng khoán khác nên mức độ cạnh tranh là rất gay gắt. Điều này đòi hỏi Ban lãnh đạo sẽ phải tìm kiếm những phương thức khác biệt để tăng khả năng cạnh tranh của APG trong lĩnh vực này.

II. CHIẾN LƯỢC THỰC THI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN APG GIAI ĐOẠN 2024 – 2029

Căn cứ vào chiến lược phát triển APG giai đoạn 2024 – 2029, Tổng Giám đốc đã xây dựng kế hoạch thực thi bám sát vào chiến lược của HDQT, cụ thể như sau:

1. Tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi

> Tâm nhìn

APG trở thành một Ngân hàng đầu tư hàng đầu trong nước có thể mang lại giá trị tối đa cho khách hàng thông qua các giải pháp tài chính sáng tạo và dịch vụ chuyên nghiệp. Bên cạnh việc tạo lợi nhuận, APG có trách nhiệm đóng góp vào sự phát triển bền vững của xã hội và môi trường. Điều này bao gồm việc đầu tư vào các dự án xanh, hỗ trợ các doanh nghiệp phát triển bền vững, và tuân thủ các quy định về trách nhiệm xã hội. Việc thực thi được dựa trên đội ngũ nhân viên có năng lực, sáng tạo và cam kết với mục tiêu của Công ty cũng như khách hàng.

> Sứ mệnh

Kết nối nguồn lực tài chính phụng sự nhu cầu của xã hội, vì một Việt Nam thịnh vượng.

> Giá trị cốt lõi

An tâm (A)	Tạo dựng niềm tin từ cổ đông, khách hàng, đối tác. Là nơi khiến cổ đông an tâm khi đầu tư, khách hàng an tâm khi sử dụng dịch vụ, đối tác an tâm khi cùng hợp tác. Là nơi an trú vững vàng trong mọi điều kiện của thị trường.
Phát triển (P)	Nhân viên APG không ngừng phát triển bản thân, luôn sẵn sàng đón nhận những tri thức mới, công nghệ mới, tiên phong giúp khách hàng, đối tác, cổ đông APG cùng phát triển
Giá trị (G)	Luôn bắt đầu bằng sự khao khát sử dụng sức sáng tạo để vượt qua giá trị của ngày hôm qua để ghi dấu ấn tích cực với tổ chức và xã hội

2. Trọng tâm phát triển

Ban lãnh đạo APG đặt trọng tâm phát triển theo nguyên tắc 3C (Con người – Công nghệ – Chia sẻ): lấy Con người làm trung tâm, sử dụng Công nghệ để dẫn đường và Chia sẻ lợi ích để thành công.

3. Tìm kiếm, đầu tư mặt cơ sở hạ tầng làm trụ sở, văn phòng chi nhánh

Ban Tổng Giám đốc sẽ tiếp tục tìm kiếm mặt những địa điểm vị trí thuận tiện và dễ tiếp cận đối với khách hàng và nhân viên, tại các quận trung tâm thành phố nơi cũng có nhiều các đơn vị tài chính – ngân hàng khác. Sau khi tìm kiếm được mặt bằng đáp ứng được tiêu chí và pháp lý phù hợp, APG sẽ thực hiện đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo theo tiêu chuẩn đáp ứng được vị thế của Công ty. Nguồn lực đầu tư cho cơ sở hạ tầng sẽ được sử dụng từ nguồn vốn chủ sở hữu, vốn vay và các nguồn vốn hợp pháp khác của Công ty.

4. Kết nối, hợp tác bền chặt với các tổ chức tín dụng trong nước và các quỹ đầu tư trên thế giới để tăng cường năng lực kinh doanh nguồn vốn

Để gia tăng nguồn lực về các hoạt động kinh doanh nguồn vốn, Ban lãnh đạo APG sẽ tăng cường kết nối với các tổ chức tín dụng trong nước, đặc biệt là các Ngân hàng thương mại có vốn nhà nước và quỹ đầu tư quốc tế thông qua việc tham gia các hội nghị, sự kiện ngành, và các diễn đàn tài chính quốc tế. Tạo mối quan hệ cá nhân với các nhà quản lý quỹ và các giám đốc ngân hàng để xây dựng lòng tin và sự hiểu biết lẫn nhau.

Ngoài ra, APG sẽ mở rộng hợp tác với các tổ chức tín dụng và quỹ đầu tư để phát triển các sản phẩm tài chính chung như quỹ liên kết, quỹ hỗ trợ tín dụng, và các sản phẩm đầu tư phức hợp. Điều này giúp mở rộng danh mục sản phẩm và tăng khả năng tiếp cận vốn. APG cũng sẽ xây dựng và đưa ra các chính sách ưu đãi và khuyến khích đối với các tổ chức tín dụng và quỹ đầu tư để thu hút sự hợp tác. Các ưu đãi này có thể bao gồm mức phí ưu đãi, chia sẻ lợi nhuận, hoặc hỗ trợ về mặt pháp lý.

5. Kế hoạch phát triển nhân sự giai đoạn 2024 – 2029

STT	Cấp bậc	Tỷ lệ cơ cấu	2024F	2025F	2026F	2027F	2028F	2029F
1	Ban TGD	2%	2	2	2	3	3	4
2	GĐK, GĐCN	3%	2	3	3	3	4	5
3	Trưởng phòng/Phụ trách phòng	19%	12	14	17	19	24	29
3.1	<i>Khối Kinh doanh</i>	12%	8	9	11	12	16	19
3.2	<i>Khối back</i>	7%	5	6	7	7	9	11
4	Chuyên viên/nhân viên	76%	46	55	67	79	96	116
4.1	<i>Khối Kinh doanh</i>	45%	27	33	40	47	57	69
4.2	<i>Khối back</i>	31%	19	23	27	32	40	48
	Tổng cộng	100%	60	72	87	105	126	152

6. Nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin

STT	NHÓM	GIẢI PHÁP	TRẠNG THÁI	HẠNG MỤC	THỜI GIAN
1	KÊNH GIAO TIẾP NGOÀI	DIGITAL (Website, Mạng xã hội,...)	Nâng cấp	Website giới thiệu công ty: giới thiệu công ty và các sản phẩm dịch vụ. Là kênh dẫn khách hàng tới các hệ thống giao dịch. Nâng cấp giao diện, tích hợp thêm tiện ích. Truyền thông, mạng xã hội: nâng cấp, bắt kịp xu thế thời đại	2024
		TỔNG ĐÀI HỖ TRỢ KHÁCH HÀNG (CALL CENTER)	Nâng cấp	Customer Care, Telesales, ứng dụng AI	2024 - 2025
2	ỨNG DỤNG NGHIỆP VỤ	PHẦN MỀM QUẢN LÝ CÔNG VIỆC VÀ NHÂN SỰ (BASE)	Đang triển khai	Quản trị nhân sự; theo dõi, quản lý các công việc đang triển khai	2024 - 2029
		OFFICE 365	Triển khai mới	Ứng dụng hỗ trợ quản trị văn phòng	2025
		PHẦN MỀM QUẢN LÝ CỔ ĐÔNG	Triển khai mới	Hỗ trợ theo dõi danh sách cổ đông, tổ chức ĐHĐCĐ	2024 - 2025
		KHO DỮ LIỆU VỀ ĐẦU TƯ, VĂN BẢN PHÁP LÝ, HỒ SƠ	Triển khai mới	Cung cấp kho dữ liệu cho CBNV, Khách hàng có thể tra cứu về dữ liệu đầu tư, cập nhật văn bản pháp lý	2025 - 2027
		HELPDESK, EMAIL	Triển khai mới	Công cụ hỗ trợ người dùng và email marketing	2026 - 2027
3	NGHIỆP VỤ LỐI	PHẦN MỀM KẾ TOÁN	Nâng cấp	Kế toán quản trị, ngân sách Chuẩn mực IFRS Kết nối các hệ thống thanh toán, ngân hàng	2025 - 2029
		HỆ THỐNG CORE GIAO DỊCH	Triển khai mới	Đảm bảo đủ chức năng thực hiện các nghiệp vụ hiện tại Kết nối công giao tiếp trực tuyến với các Sở giao dịch, VSDC Chuẩn bị core phái sinh 2025	2024 - 2029
4	HẠ TẦNG	THUÊ MÁY CHỦ	Triển khai mới	Thuê máy chủ cho các hệ thống core chứng khoán, core phái sinh, trái phiếu, CRM, Contact Center	2024
		NÂNG CẤP NETWORK	Triển khai mới	Nâng cấp hệ thống mạng	2025
		DỊCH VỤ CNTT + BT	Duy trì	Vận hành và bảo trì Database, đường truyền, viễn thông,...	2024
		API	Triển khai mới	Giao thức kết nối Core với các phần mềm CRM, Contact Center	2024 - 2025
		ANTT	Triển khai mới	Triển khai các giải pháp an ninh thông tin	2025 - 2029
5	CÔNG CỤ	CÔNG KẾT NỐI	Duy trì	Thuê công kết nối HNX, HSX, VSDC	2024 - 2029
		MÁY TÍNH CẤP MỚI CHO NHÂN VIÊN	Triển khai mới	Máy tính cá nhân và công cụ cho nhân sự mới	2024 - 2029

7. Kế hoạch tăng vốn điều lệ và phân bổ nguồn vốn

Chỉ tiêu/Năm	2024F	2025F	2026F	2027F	2028F	2029F
Vốn điều lệ (triệu đồng)	5.785.509	11.571.019	23.142.038	34.713.057	45.126.974	54.152.369
Tăng trưởng so với năm cũ (%)	276%	100%	100%	50%	30%	20%

Số tiền huy động từ các đợt phát hành sẽ được phân bổ theo tỷ lệ 70% cho hoạt động tự doanh, 20% cho hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường, 10% cho hoạt động môi giới. Tuỳ theo bối cảnh thị trường cũng như tình hình thực tế, hằng năm Tổng Giám đốc sẽ xây dựng kế hoạch huy động vốn cụ thể trình HĐQT xem xét và trình ĐHCĐ thông qua.

8. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận và quy mô hoạt động giai đoạn 2024 – 2029

Chỉ tiêu	2024F	2025F	2026F	2027F	2028F	2029F
Doanh thu hoạt động kinh doanh (tỷ đồng)	833,75	958,81	1.102,63	1.268,03	1.458,23	1.676,97
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	417,5	479,41	551,32	634,01	729,12	838,48
Số lượng khách hàng doanh nghiệp tư vấn (khách hàng)	30	35	45	60	75	80
Quy mô giao dịch tư vấn, bảo lãnh (tỷ đồng)	2.000	5.000	8.000	15.000	20.000	28.000

III. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2024

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2024 được kỳ vọng sẽ tiếp tục tăng trưởng cả về điểm số và thanh khoản dựa trên các yếu tố sau:

- **Tăng trưởng kinh tế ổn định:** Dự kiến GDP của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng ổn định, hỗ trợ tích cực cho thị trường chứng khoán.
- **Kỳ vọng nâng hạng thị trường chứng khoán:** Việc nâng hạng thị trường Việt Nam là nhiệm vụ trọng tâm đã được Thủ tướng trực tiếp chỉ đạo, việc nâng hạng thành công kỳ vọng sẽ thu hút mạnh mẽ dòng vốn đầu tư nước ngoài và nâng cao tính minh bạch của Thị trường chứng khoán Việt Nam
- **Lãi suất duy trì ở mức thấp:** Chính sách tiền tệ nới lỏng của Ngân hàng Nhà nước nhằm hỗ trợ nền kinh tế sẽ giúp duy trì lãi suất ở mức thấp, thúc đẩy đầu tư chứng khoán.
- **Hút vốn ngoại mạnh mẽ:** Việt Nam tiếp tục là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn ngoại nhờ các hiệp định thương mại tự do và môi trường đầu tư cải thiện.

- **Công nghệ và số hóa:** Hệ thống KRX dự kiến đi vào vận hành sẽ rút ngắn thời gian giao dịch và tạo ra nhiều sản phẩm mới trên thị trường. Bên cạnh đó, sự phát triển của công nghệ tài chính (fintech) và số hóa trong các công ty chứng khoán sẽ tạo ra những cơ hội mới cho nhà đầu tư.
- **Biến động thị trường toàn cầu:** Tình hình kinh tế và chính trị toàn cầu có thể tạo ra những biến động, ảnh hưởng đến tâm lý và quyết định đầu tư của nhà đầu tư trong nước.

Trên cơ sở đó, Ban Tổng Giám đốc đưa ra kế hoạch hành động trong năm 2024, cụ thể như sau:

1. Hoạt động đầu tư

- Đầu tư vào nhân sự cũng như công nghệ phân tích để theo sát và đưa ra các dự báo chính xác xu hướng thị trường, các cơ hội đầu tư mới và các yếu tố kinh tế vĩ mô ảnh hưởng đến thị trường tài chính;
- Tìm kiếm, lựa chọn, phân tích và đầu tư vào các doanh nghiệp trong các lĩnh vực Nông nghiệp công nghệ cao, hạ tầng, năng lượng sạch, công nghệ và thương mại điện tử,....;

2. Hoạt động IB

- Tiếp tục thực hiện tư vấn, bổ sung các nghiệp vụ tư vấn cho khách hàng hiện hữu;
- Tăng cường các hoạt động tiếp thị và quảng bá để tiếp cận các khách hàng doanh nghiệp mới, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ có tiềm năng tăng trưởng;
- Tối ưu hóa chi phí hoạt động và quản lý ngân sách hiệu quả để đảm bảo lợi nhuận từ các dịch vụ IB;
- Nâng cao hiệu quả công việc thông qua việc áp dụng các công nghệ mới và cải tiến quy trình làm việc.

3. Hoạt động kinh doanh nguồn vốn

- Mở rộng quan hệ hợp tác với các ngân hàng, quỹ đầu tư trong nước và quốc tế để vay vốn với lãi suất ưu đãi.
- Đa dạng nguồn vốn huy động thông qua các kênh phát hành trái phiếu doanh nghiệp để huy động vốn dài hạn với chi phí hợp lý, thực hiện các đợt tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu mới cho cổ đông hiện hữu hoặc các nhà đầu tư chiến lược.
- Xây dựng và nâng cấp các nền tảng giao dịch trực tuyến để khách hàng dễ dàng tiếp cận các dịch vụ tài chính và đầu tư.
- Tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu cho nhân viên về quản lý nguồn vốn, phân tích tài chính, và các sản phẩm tài chính mới.
- Thiết lập các cơ chế kiểm soát rủi ro chặt chẽ để đảm bảo an toàn cho các khoản đầu tư và nguồn vốn huy động.

4. Hoạt động môi giới

Chiến lược của công ty lấy khách hàng là trọng tâm, phương châm là “Tiến độ - chất lượng - giá thành”, APG lựa chọn cạnh tranh bằng chất lượng dịch vụ thay vì giảm phí. Công ty tiếp tục nghiên cứu tạo ra nhiều sản phẩm hơn như các sản phẩm margin đa dạng hơn, chú trọng vào Marketing và tư vấn chuyên sâu để nâng cao chất lượng dịch vụ cũng như mở rộng khách hàng mới.

5. Hoạt động quản trị, vận hành

- Xây dựng kế hoạch nâng cấp hệ thống giao dịch, phối hợp chặt chẽ với cơ quan quản lý nhà nước trong việc kiểm thử hệ thống giao dịch mới. Tiếp tục nghiên cứu core hệ thống chứng khoán phái sinh để có thể triển khai trong năm 2025 nếu đủ điều kiện;
- Xây dựng chính sách ESOP và cơ chế lương phù hợp để tăng tính hấp dẫn về điều kiện làm việc nhằm giữ chân các nhân viên có năng lực và thu hút chuyên gia về làm việc, công hiến cho APG;
- Tìm kiếm địa điểm phù hợp và lên kế hoạch chuyển trụ sở phù hợp với quy mô của Công ty;
- Tăng cường tương tác, chăm sóc cổ đông hiện hữu của Công ty;
- Nâng cao năng lực quản trị Công ty, hướng tới các chuẩn mực ESG;
- Tham gia các hội nghị, hội thảo, dự thi các giải thưởng về Báo cáo thường niên, quản trị công ty để tăng nhận diện thương hiệu;
- Cải thiện bộ nhận diện thương hiệu qua các kênh truyền thông như Website, Facebook,...

6. Kế hoạch kinh doanh năm 2024

Dựa trên những yếu tố trên, Ban Tổng Giám đốc trình HĐQT xem xét và ĐHCĐ phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	% Quy mô đạt được
Doanh thu hoạt động kinh doanh (tỷ đồng)	390,40	264,67	147,50%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	239,00	167,66	142,55%

Trên đây là những nội dung Tổng Giám đốc xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo kết quả kinh doanh năm 2023, Kế hoạch phát triển kinh doanh giai đoạn 2024 – 2029 và kế hoạch kinh doanh năm 2024 của Tổng Giám đốc.

Nơi nhận:

- Như kinh trình;
- HĐQT, UBKT;
- Lưu HCNS.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG



Trần Thiên Hà



BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

Kính trình : Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

I. GIỚI THIỆU VỀ ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. Thành phần Ủy ban kiểm toán ("UBKT")

Ủy ban Kiểm toán ("UBKT") của CTCP Chứng khoán APG gồm 02 thành viên:

1.1 Nguyễn Anh Dũng : Thành viên độc lập HĐQT/Chủ tịch UBKT

1.2 Võ Quý Lâm : Thành viên HĐQT/ Thành viên UBKT

2. Nguyên tắc hoạt động của UBKT

Các thành viên UBKT đều hoạt động độc lập và không làm việc tại bộ phận kế toán của Công ty hoặc không phải là Kiểm toán viên độc lập Kiểm toán BCTC của công ty. Trên cơ sở quyền hạn và nhiệm vụ đã được quy định tại Điều lệ Công ty, UBKT đã chủ động thực hiện các công tác sau đây:

- Thực hiện quy chế tổ chức và hoạt động của UBKT đã phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên;
- Kiểm tra tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, Điều lệ Công ty, Quy chế Quản trị Công ty; Bao gồm nhưng không giới hạn kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về nghĩa vụ thuế, bảo hiểm bắt buộc và các nghĩa vụ tài chính khác;
- Kiểm tra việc tuân thủ các chính sách, quy định, quy trình của Công ty; Đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty trong việc phòng ngừa, phát hiện, xử lý kịp thời các rủi ro;
- Kiểm tra, đánh giá báo cáo tài chính quý, bán niên và cả năm của Công ty;
- Trao đổi với tổ chức kiểm toán độc lập để làm rõ các vấn đề phát sinh, các rủi ro phát hiện trong quá trình kiểm toán độc lập định kỳ và bất thường để kiến nghị các giải pháp xử lý, và ngăn ngừa rủi ro;
- Định kỳ thực hiện kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- Kiểm tra đột xuất một số nội dung khi thị trường chứng khoán có nhiều biến động;



- Giám sát các hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty tại từng thời điểm;
- Kiến nghị các biện pháp tổ chức quản lý và triển khai Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HDQT);
- Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro, đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT

Trong năm, UBKT đã tổ chức 04 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của cả 02 thành viên. Các thành viên dự họp đã trao đổi và thống nhất với kết quả biểu quyết tán thành 100% các vấn đề trong các cuộc họp, cụ thể như sau:

- Thông qua kế hoạch công việc của UBKT;
- Thông qua các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

Ngoài ra, các thành viên của UBKT đã thực hiện:

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HDQT, báo cáo kịp thời các hoạt động của UBKT, các vấn đề phát hiện và các kiến nghị liên quan của UBKT.
- Đề xuất tham mưu cho HDQT về việc thiết lập định hướng chiến lược, mục tiêu kinh doanh của Công ty và các chính sách quản lý rủi ro ("QLRR"), các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
- Góp ý tổ chức và thực hiện đào tạo cho toàn thể các cấp quản lý, nhân viên về công tác QLRR, hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ theo thông lệ tốt của quốc tế, quy định của pháp luật và quy định của Công ty.
- Phối hợp xây dựng Quy chế Kiểm toán nội bộ và tìm kiếm nhân sự thực hiện công tác Kiểm toán nội bộ tại doanh nghiệp.
- Thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty và tổ chức thực hiện giám sát việc tuân thủ của Công ty.
- Rà soát giao dịch, hợp đồng giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HDQT hoặc ĐHCĐ.
- Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán; trao đổi với tổ chức kiểm toán độc lập của Công ty để làm rõ các vấn đề phát sinh Báo cáo hoạt động của UBKT năm 2023 và/hoặc các rủi ro được phát hiện trong quá trình kiểm toán độc lập và kiến nghị các giải pháp xử lý hoặc ngăn ngừa rủi ro.
- Kiến nghị HDQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023.
- Soát xét báo cáo tài chính bán niên, năm 2023. Kiểm tra thông tin trong Báo cáo thường niên (BCTN") năm 2023 trước khi trình HDQT xem xét, thông qua.

III. KẾT QUẢ KIỂM TRA CỦA UBKT

1. Kết quả kiểm tra Báo cáo tài chính ("BCTC") và Báo cáo Tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty

UBKT đã xem xét báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính bán niên và cả năm 2023 và đồng ý với những đánh giá của đơn vị Kiểm toán, theo đó:

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ kế toán của Công ty được thực hiện đúng pháp luật hiện hành và phù hợp các chuẩn mực kế toán và chế độ kế

toán.

- Giao dịch với các bên liên quan được kiểm tra chặt chẽ đồng thời không phát hiện bất thường trong các giao dịch này.

- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty đã được lập trên các khía cạnh trọng yếu, tuân thủ theo các quy định về lập và trình bày tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ Tài chính quy định.

- Các khuyến nghị của Kiểm toán độc lập đã được Ban Tổng Giám đốc ghi nhận, xem xét và thực hiện.

BCTC tại ngày 31/12/2023 được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH TTP với ý kiến của kiểm toán là chấp nhận toàn phần. Toàn văn Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2023 đã kiểm toán được Công ty tuân thủ công bố thông tin theo định và đăng tải trên trang tin điện tử của Công ty.

Bảng tóm tắt biến động tài sản trong năm 2023 của Công ty như sau:

Đơn vị: đồng

Khoản mục	Thực hiện 2023	Thực hiện 2022	Tăng/Giảm	Tỷ lệ (%) Tăng/Giảm
A. Tài sản ngắn hạn	1.492.590.229.024	1.269.364.761.758	223.225.467.266	17,59%
Tài sản tài chính	1.491.800.501.564	1.244.677.698.388	247.122.803.176	19,85%
Tiền và các khoản tương đương tiền	122.391.157.271	177.221.174.004	(54.830.016.733)	-30,94%
Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi lỗ (FVTPL)	480.393.679.000	329.818.577.000	150.575.102.000	45,65%
Các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn (HTM)	714.880.000.000	632.120.000.000	82.760.000.000	13,09%
Các khoản cho vay	104.648.231.116	83.265.972.783	21.382.258.333	25,68%
Các khoản phải thu	67.206.527.866	21.654.546.266	45.551.981.600	210,36%
Trả trước cho người bán	2.135.484.923	335.197.759	1.800.287.164	537,08%
Phải thu các dịch vụ CTCK cung cấp	145.421.388	242.296.745	(96.875.357)	-39,98%
Các khoản phải thu khác	-	19.933.831	(19.933.831)	-100,00%
Tài sản ngắn hạn khác	789.727.460	24.687.063.370	(23.897.335.910)	-96,80%
B. Tài sản dài hạn	334.616.940.235	335.042.232.548	(425.292.313)	-0,13%
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1.827.207.169.259	1.604.406.994.306	222.800.174.953	13,89%
Nợ ngắn hạn	57.388.819.274	54.966.151.912	2.422.667.362	4,41%
Nợ dài hạn	6.985.406.361	-	6.985.406.361	
Vốn chủ sở hữu (VCSH)	1.762.832.943.624	1.549.440.842.394	213.392.101.230	13,77%
TỔNG CỘNG NỢ VÀ VCSH	1.827.207.169.259	1.604.406.994.306	222.800.174.953	13,89%

CÔNG TY
 HẠN
 KHÓA
 G
 5-1

(Nguồn: Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán)

2. Kết quả kiểm tra tính tuân thủ quy định của pháp luật, kết quả rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT hoặc ĐHĐCĐ

- Công ty đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, người lao động và các yêu cầu khác theo các quy định của pháp luật.
- Không phát hiện trường hợp không tuân thủ đáng kể nào đối với quy định pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ của Công ty.
- Các giao dịch cổ phiếu của công ty có liên quan tới người nội bộ đều được đảm bảo tuân thủ theo pháp luật hiện hành, tuân thủ báo cáo công bố thông tin theo quy định.

3. Kết quả kiểm tra tính đầy đủ, hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, QLRR của Công ty

- Hệ thống tài liệu quản lý của Công ty đã được xây dựng theo nguyên tắc phù hợp với quy định pháp luật, yêu cầu và nguyên tắc quản trị của Công ty; đã được truyền thông đến toàn thể người lao động để nắm vững và thực hiện.
- Các hoạt động diễn ra trong toàn Công ty đều được kiểm soát ở các cấp theo quy định, chủ trương/yêu cầu của HĐQT. Trong đó: (1) Ban Kiểm toán nội bộ đã thực hiện vai trò của tuyến phòng vệ 2 thông qua việc kiểm soát tài chính, kiểm soát tuân thủ và giám sát các hoạt động (đặc biệt chú trọng việc kiểm soát hợp đồng và kiểm soát chi phí), (2) Công ty cũng đã triển khai các biện pháp QLRR và đặc biệt quan tâm triển khai thực hiện các giải pháp QLRR về công nghệ thông tin.

4. Kết quả theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán

Công ty kiểm toán đã thực hiện công việc một cách độc lập, khách quan; tuân thủ các quy định pháp luật về tính độc lập và đã hoàn thành các báo cáo kiểm toán đúng thời hạn.

5. Kết quả kiểm tra thông tin trong BCTN 2023

BCTN năm 2023 đã được Công ty thể hiện đầy đủ, chính xác, phù hợp theo đúng các quy định hiện hành.

6. Báo cáo Giao dịch của Công ty với người có liên quan của các thành viên Hội đồng quản trị.

6.1. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do APG nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó

APG không có công ty con và nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ của công ty khác nên không phát sinh giao dịch kể trên.

6.2. Báo cáo về giao dịch giữa APG với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2023, không phát sinh bất cứ giao dịch nào giữa APG với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

7. Đánh giá tính hiệu quả sự phối hợp giữa HĐQT, Ban TGD, các cán bộ quản lý

và Ủy ban kiểm toán

- Ủy ban Kiểm toán luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên BĐH các các cán bộ quản lý liên quan trong khuôn khổ thực hiện chức năng giám sát của mình.
- Ban điều hành luôn tạo điều kiện thuận lợi và đáp ứng kịp thời các yêu cầu về thông tin phục vụ yêu cầu giám sát của Tiểu ban Kiểm toán.
- Ủy ban Kiểm toán báo cáo định kỳ kết quả giám sát lên HĐQT.

IV. KIẾN NGHỊ CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN

1. UBKT kiến nghị đến HĐQT

HĐQT định hướng, thiết lập cơ chế, dành nguồn lực và ngân sách, chỉ đạo và giám sát việc:

- Củng cố, nâng cao hiệu quả hệ thống kiểm soát nội bộ.
- Cơ cấu nguồn vốn mang tính trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với kế hoạch phát triển của Công ty;
- Nâng cao nhận thức cho đội ngũ nhân sự trong việc xây dựng văn hóa doanh nghiệp và QLRR.

2. UBKT kiến nghị đến Ban Tổng Giám đốc

- Cải tiến hoàn thiện hệ thống tài liệu quản lý hiện có (cơ cấu tổ chức, quy định, quy trình, ...) phù hợp với:
- Các thay đổi về cơ cấu tổ chức, phân quyền quản lý và điều hành Công ty xuất phát từ thay đổi mục tiêu chiến lược và quy mô tổ chức.
- Các yêu cầu QLRR khi áp dụng mô hình 3 tuyến phòng vệ.
- Việc nâng cấp triển khai ứng dụng bộ giải pháp phần mềm quản trị doanh nghiệp; nâng cấp lựa chọn hệ thống core đáp ứng được các nghiệp vụ hiện tại và hệ thống KRX.
- Tổ chức truyền thông định kỳ, liên tục về mục tiêu kinh doanh, văn hóa Công ty, quản lý rủi ro và hệ thống tài liệu quản lý cho đội ngũ quản lý và toàn thể nhân viên của Công ty.

V. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA UBKT NĂM 2024

1. Thực hiện đầy đủ các trách nhiệm, quyền hạn của UBKT theo đúng quy định của pháp luật, điều lệ, quy chế hoạt động của UBKT.
2. Giám sát việc Ban TGD thực hiện các kiến nghị và khuyến nghị của UBKT và Ban Kiểm toán nội bộ ("Ban KTNB"). Kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các mục tiêu, kế hoạch, nhiệm vụ đã đề ra trong các cuộc họp của Ban Tổng Giám đốc.
3. Chỉ đạo và giám sát Ban KTNB thực hiện các hoạt động KTNB đối với Công ty theo kế hoạch KTNB năm 2024 đã được HĐQT phê duyệt và KTNB đột xuất theo yêu cầu của HĐQT.
4. Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị trong Công ty và đưa ra các kiến nghị nhằm hoàn thiện các quy trình quản trị và quản lý rủi ro của Công ty.
5. Góp phần hoàn thiện hệ thống quản trị rủi ro doanh nghiệp phù hợp với tình hình hoạt động Công ty, quy định Pháp luật hiện hành.
6. Giám sát chất lượng dịch vụ của Đơn vị kiểm toán độc lập trong các đợt kiểm toán trong năm 2024



7. Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT và/hoặc ĐHDCĐ nhằm đảm bảo tuân thủ Điều lệ và các quy định hiện hành.

8. Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ Công ty.

VI. KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA THÀNH VIÊN ĐỘC LẬP HĐQT ĐỐI VỚI HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC CỦA DOANH NGHIỆP

HĐQT đã quyết định các chiến lược của Công ty; thường xuyên giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và những người điều hành doanh nghiệp khác; thực hiện phê duyệt các vấn đề thuộc thẩm quyền và báo cáo ĐHDCĐ theo đúng nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty. HĐQT đã hoạch định những kế hoạch phù hợp, chỉ đạo tổ chức kinh doanh có hệ thống, bảo toàn và phát triển vốn góp của các cổ đông; đảm bảo thu nhập cho người lao động; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, kế hoạch kinh doanh, quyết định đã được ĐHDCĐ hoặc HĐQT thông qua và thực hiện đúng các nhiệm vụ, quyền hạn của Tổng Giám đốc được quy định tại Điều lệ Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã đưa ra các giải pháp để hoàn thành tốt nhiệm vụ được HĐQT giao, đảm bảo hiệu quả kinh doanh, hoàn thiện hệ thống quy trình quản lý, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin... cùng cố vững chắc nền tảng cho sự phát triển trong những năm tiếp theo.

Không phát hiện trường hợp nào HĐQT, Tổng Giám đốc và những thành viên khác trong Ban điều hành khác có vấn đề không trung thực hoặc xung đột về lợi ích với Công ty.

VII. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA UBKT VÀ TỪNG THÀNH VIÊN UBKT

Các thành viên UBKT hưởng thù lao, các lợi ích khác với vai trò là thành viên HĐQT, không hưởng thêm thù lao khi làm thành viên UBKT.

Trân trọng kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG



Nguyễn Anh Dũng



Số : 04 /2024/TTr-ĐHĐCĐ/APG

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính đã kiểm toán năm 2023

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán APG (“APG”) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua nội dung Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2023: (Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2023 đến ngày 31/12/2023) và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2023 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TTP, đã được công bố thông tin theo quy định, bao gồm:

- Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- Báo cáo kiểm toán độc lập;
- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán: Báo cáo tình hình tài chính; Báo cáo kết quả hoạt động; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu;
- Thuyết minh báo cáo tài chính.

Ý kiến của đơn vị kiểm toán đối với Báo cáo tài chính năm 2023: Chấp nhận toàn phần

Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2023:

Tỷ lệ an toàn Vốn khả dụng: 729,50%

Toàn văn nội dung Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính năm 2023 đã kiểm toán được đăng tải và công bố thông tin theo quy định trên trang thông tin điện tử của Công ty: <https://apsi.vn/>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung trên./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Nhạc kính trình;
- Lưu HC.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG
T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHẾ TỊCH



Nguyễn Hồ Hưng



Số : 05 /2024/TTr-ĐHĐCĐ/APG

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các Báo cáo vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG;
- Căn cứ nhiệm vụ và hoạt động thực tế năm 2023 và kế hoạch hoạt động của Công ty năm 2024.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán APG ("APG") kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các Báo cáo vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán, chi tiết như sau:

1. Báo cáo vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán TIP (cho giai đoạn từ ngày 01/01/2023 đến ngày 21/08/2023)

Căn cứ phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động (ESOP) đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/APG ngày 15/04/2023, theo đó APG đã phát hành 7.315.330 cổ phiếu theo phương án ESOP cho cán bộ nhân viên Công ty, đạt tỷ lệ thành công là 100%. Tổng số tiền thu được là 73.153.300.000 đồng. Vốn điều lệ sau đợt phát hành ESOP là 1.536.219.420.000 đồng.

Ý kiến của đơn vị kiểm toán:

Báo cáo Vốn đầu tư của chủ sở hữu đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu cho giai đoạn từ 01/01/2023 đến ngày 21/08/2023 của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan về lập và trình bày Báo cáo

2. Báo cáo vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY (cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 06/05/2024)

Căn cứ phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp ("NETCKCN") đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/APG ngày 15/04/2023, theo đó APG đã chào bán 70.000.000 cổ phiếu

cho các NĐTCKCN với giá chào bán là 11.000 đồng/cổ phiếu, đạt tỷ lệ thành công là 100%. Tổng số tiền thu được là 770.000.000.000 đồng. Vốn điều lệ sau đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ là 2.236.219.420.000 đồng.

Ý kiến của đơn vị kiểm toán:

Báo cáo Vốn chủ sở hữu đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình vốn chủ sở hữu tại ngày 10/05/2024 cũng như biến động của vốn chủ sở hữu cho giai đoạn từ ngày 01/01/2024 đến ngày 06/05/2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo Vốn chủ sở hữu.

Toàn văn nội dung các Báo cáo vốn chủ sở hữu đã được kiểm toán nêu trên được đăng tải và công bố thông tin theo quy định trên trang thông tin điện tử của Công ty: <https://apsi.vn/>

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung trên./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC.

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG
T/M. HỘ ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Nguyễn Hồ Hưng



Số: 06/2024/TTr-ĐHĐCĐ/APG

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023
và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Kinh trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG;
- Căn cứ nhiệm vụ và kế hoạch hoạt động năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG xem xét và phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận cho năm 2023 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023

- Trích lập các quỹ: 0 (không) đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 09%
- Hình thức chi trả cổ tức: Trả cổ tức bằng cổ phiếu

(Phương án phát hành chi tiết được trình tại ĐHĐCĐ thường niên 2024)

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024

Căn cứ kế hoạch lợi nhuận kinh doanh năm 2024 được ĐHĐCĐ thông qua, HĐQT đề xuất kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024 như sau:

- Trích lập các quỹ: 0 (không) đồng
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: Dự kiến tỷ lệ từ 05%. Trong trường hợp có thay đổi kế hoạch phân phối lợi nhuận, HĐQT sẽ trình ĐHĐCĐ thường niên 2025 thông qua
- Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xây dựng phương án chi tiết và triển khai thực hiện.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG



Nguyễn Hồ Hưng



Số : 07 /2024/TT-ĐHĐCĐ/APG

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án thù lao Hội đồng quản trị năm 2023
và dự toán thù lao Hội đồng quản trị năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG xem xét và phê duyệt phương án thù lao Hội đồng quản trị ("HDQT") năm 2023 và dự toán thù lao HDQT năm 2024 như sau:

1. Phương án thù lao HDQT năm 2023

- Chủ tịch Hội đồng quản trị (01 người): 30.000.000 đồng/năm
- Thành viên Hội đồng quản trị (04 người): 60.000.000 đồng/năm
(trong đó thù lao thành viên HDQT là 15.000.000 đồng/năm/người)
- Tổng chi: 90.000.000 (chín mươi triệu) đồng

2. Dự toán thù lao HDQT năm 2024

Dự toán thù lao HDQT năm 2024 được xác định trên cơ sở:

- Phù hợp với nhiệm vụ và hoạt động của HDQT là đảm bảo sự phát triển của Công ty tuân thủ quy định pháp luật, mang lại giá trị lợi ích cho Cổ đông.
- Nhằm đảm bảo là động lực để khuyến khích các thành viên HDQT đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty và gia tăng giá trị lợi ích cho Cổ đông.
- Đảm bảo phù hợp với kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty và tuân thủ Điều lệ, Quy chế Công ty cũng như các quy định pháp luật hiện hành.

Theo đó, HDQT kính trình ĐHĐCĐ phê duyệt mức dự toán thù lao cho các thành viên HDQT năm 2024 là không quá 1.000.000.000 (một tỷ) đồng/năm.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC.



Nguyễn Hồ Hưng



Số: 08/2024/TT-ĐHĐCĐ/APG

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2024

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trong kỳ hoạt động từ 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024.

Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình ĐHĐCĐ xem xét, ủy quyền cho HĐQT lựa chọn và ký hợp đồng với đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán/soát xét Báo cáo tài chính và Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trong kỳ hoạt động từ 01/01/2024 đến ngày 31/12/2024 của Công ty.

Công ty kiểm toán được lựa chọn là công ty kiểm toán hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, có tên trong danh sách các công ty kiểm toán được thực hiện kiểm toán đối với đơn vị lợi ích công chúng thuộc năm 2024 được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố (Chi tiết theo danh sách Phụ lục đính kèm Tờ trình này).

Các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán cho Công ty Cổ phần Chứng khoán APG trong năm 2024 gồm:

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2024;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán và có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng, công ty niêm yết và các tổ chức tài chính lớn tại Việt Nam;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;



- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với chất lượng kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán theo các tiêu chí lựa chọn nêu trên và có thể linh hoạt thay thế, điều chỉnh tiêu chí cho phù hợp với tình hình thực tế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung trên./.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

CÔNG TY
CỔ PHẦN
CHỨNG KHOÁN

APG

0 HAI BÀ TRUNG - TP HCM

Nguyễn Hồ Hưng

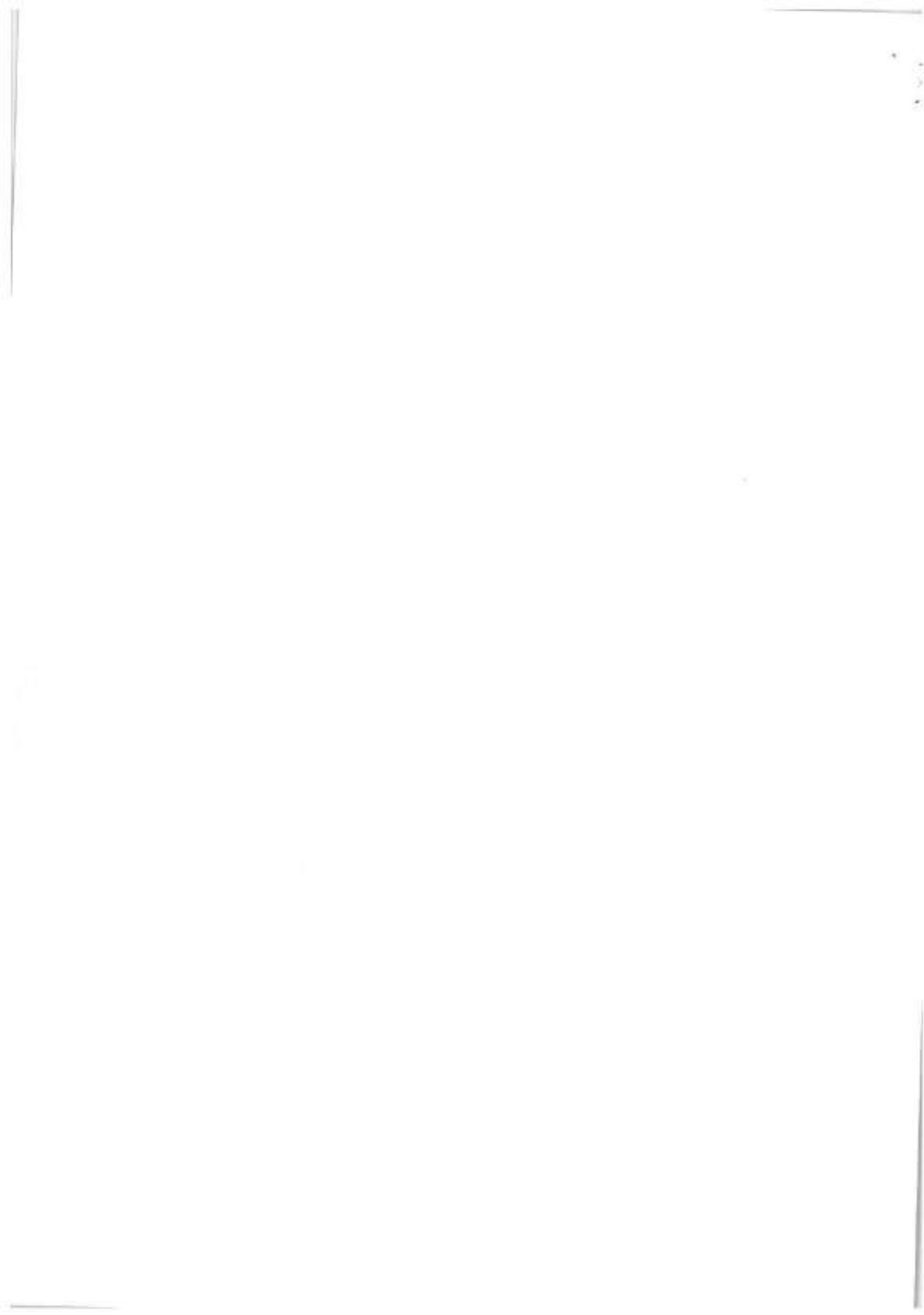
PHỤ LỤC

DANH SÁCH CÔNG TY KIỂM TOÁN VÀ KIỂM TOÁN VIÊN ĐƯỢC CHẤP THUẬN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG THUỘC LĨNH VỰC CHỨNG KHOÁN NĂM 2024

(Đính kèm Tờ trình số 08/2024/TTr-ĐHĐCĐ/APG ngày 07/6/2024)

1. CÔNG TY TNHH KPMG (KPMG)
2. CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM (E&Y)
3. CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM (DELOITTE)
4. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C (A&C)
5. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC (AASC)
6. CÔNG TY TNHH PwC (VIỆT NAM) (PWC)
7. CÔNG TY TNHH GRANT THORNTON (VIỆT NAM) (GT)
8. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC (AAC)
9. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM (AFC)
10. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC (MOORE AISC)
11. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY (UHY)
12. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN RSM VIỆT NAM (RSM)
13. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VACO (VACO)
14. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT (AN VIỆT)
15. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN BDO (BDO)
16. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC (FAC)
17. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (VAE)
18. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN - THẨM ĐỊNH GIÁ VÀ TƯ VẤN ECOVIS AFA VIỆT NAM (ECOVIS AFA VIỆT NAM)
19. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN QUỐC TẾ (ICPA)
20. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN DFK VIỆT NAM (DFK)
21. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM (CPA VIETNAM)
22. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN CHUẨN VIỆT (CHUẨN VIỆT)
23. CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ ASCO (ASCO)
24. CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN VÀ KIỂM TOÁN PHÍA NAM (AASCS)
25. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT (NVT)
26. CÔNG TY TNHH TƯ VẤN – KIỂM TOÁN S&S (S&S)
27. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)
28. CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ ĐỊNH GIÁ QUỐC TẾ (IAV)





TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua kết quả các đợt tăng vốn điều lệ năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán APG.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ/APG ngày 15/04/2023 đã thông qua nội dung Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động (ESOP) và chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp. Thừa ủy quyền từ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã triển khai thành công 100% các đợt tăng vốn điều lệ thông qua các đợt phát hành/chào bán cổ phiếu đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2023. Cụ thể kết quả thực hiện phát hành ESOP thành công là 7.315.330 cổ phiếu cho cán bộ nhân viên Công ty và chào bán cổ phiếu riêng lẻ thành công là 70.000.000 cổ phiếu cho các Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG



Nguyễn Hồ Hưng



Số: 10/2024/TT-ĐHĐCĐ/APG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020- của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán APG;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, cụ thể:

I. Phương án phát hành

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán APG
- Mã chứng khoán : APG
- Mệnh giá : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu hiện : 223.621.942 cổ phiếu.
đang lưu hành
- Vốn điều lệ trước khi phát : 2.236.219.420.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn hai trăm ba mươi sáu tỷ hai trăm mười chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến : 20.125.974 cổ phiếu
phát hành
Số lượng cổ phần phát hành căn cứ theo tỷ lệ thực hiện quyền trên số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty và được tính toán theo phương pháp làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
- Tổng giá trị cổ phiếu dự : 201.259.740.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm linh một tỷ hai
kiến phát hành theo mệnh
trăm năm mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng
giá
chẵn)
- Mức tăng vốn điều lệ dự : 201.259.740.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm linh một tỷ hai
kiến
trăm năm mươi chín triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng
chẵn)
- Vốn điều lệ dự kiến sau khi : 2.437.479.160.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn bốn trăm ba



	hoàn thành đợt phát hành	<i>mười bảy tỷ bốn trăm bảy mươi chín triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn</i>
11	Tỷ lệ phát hành cổ phiếu để trả cổ tức	: 9% (Tại ngày chốt danh sách cổ đông nhận cổ tức bằng cổ phiếu, cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được nhận thêm 09 cổ phiếu mới).
12	Hình thức phát hành	: Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.
13	Đối tượng phát hành	: Tất cả cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) chốt tại ngày đăng ký cuối cùng để nhận cổ tức bằng cổ phiếu.
14	Nguyên tắc làm tròn	: Số cổ phần phát hành sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống.
15	Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ	: Phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ phát sinh khi phân bổ quyền (nếu có) sẽ được hủy bỏ.
16	Nguồn chi trả cổ tức bằng cổ phiếu	: Từ nguồn lợi nhuận sau thuế đã thực hiện được ghi nhận trên Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2023 của Công ty.
17	Điều kiện chuyển nhượng	: Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
19	Thời gian phát hành dự kiến	: Dự kiến trong năm 2024. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ công bố thời gian cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo về việc nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành.

II. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề (bao gồm nhưng không giới hạn) liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, cụ thể:

- Quyết định thời điểm thực hiện chốt danh sách cổ đông và thực hiện các thủ tục xin chấp thuận của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
- Xây dựng phương án phát hành, phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ chi tiết để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ, thủ tục trình các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật;
- Quyết định và thực hiện các thủ tục để điều chỉnh nội dung về số lượng cổ phần, vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép thành lập và hoạt động sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;

- Quyết định và thực hiện các thủ tục đăng ký lưu ký bổ sung cổ phiếu tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký miễn yết bổ sung cổ phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh sau khi hoàn thành Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
- Quyết định và tiến hành các công việc, thủ tục có liên quan khác để thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức theo quy định của pháp luật hoặc yêu cầu Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng /.

Nơi nhận:

- ĐHDCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG



Nguyễn Hồ Hưng





Số: 11/2024/TT-ĐHĐCĐ/APG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án Chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán APG;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cụ thể:

I. Phương án phát hành

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán APG
2. Mã chứng khoán : APG
3. Mệnh giá : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
4. Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
5. Số lượng cổ phiếu hiện : 223.621.942 cổ phiếu đang lưu hành
6. Vốn điều lệ hiện tại : 2.236.219.420.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn hai trăm ba mươi sáu tỷ hai trăm mười chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 223.621.942 cổ phiếu
Số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu căn cứ theo tỷ lệ chào bán trên số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty và được làm tròn theo phương pháp làm tròn xuống đến hàng đơn vị.
8. Tổng giá trị cổ phiếu chào bán dự kiến theo mệnh giá : 2.236.219.420.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn hai trăm ba mươi sáu tỷ hai trăm mười chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).
9. Mức tăng vốn điều lệ dự kiến : 2.236.219.420.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn hai trăm ba mươi sáu tỷ hai trăm mười chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).



10. Tỷ lệ chào bán : 1:1 (Tại ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu được hưởng 01 quyền, 01 quyền được mua 01 cổ phiếu mới).
11. Hình thức chào bán : Chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng theo phương thức thực hiện quyền mua đối với cổ đông hiện hữu của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG.
12. Đối tượng chào bán : Tất cả cổ đông hiện hữu của Công ty có tên trong danh sách chốt do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập tại ngày đăng ký cuối cùng được phân bổ quyền mua cổ phiếu.
13. Nguyên tắc xác định giá chào bán : Căn cứ vào tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, thị giá và giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, mức giá chào bán dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu.
14. Giá chào bán : 10.000 đồng/cổ phiếu.
15. Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu không chào bán hết (nếu có) :
 + Xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ phát sinh: do Công ty chào bán thêm cổ phiếu theo tỷ lệ 1:1 nên không phát sinh phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ.
 + Xử lý cổ phiếu không chào bán hết: Trong trường hợp có cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua, không nộp tiền hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có), ĐHDCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị gia hạn đợt chào bán và phân phối tiếp cho các nhà đầu tư khác. ĐHDCĐ uỷ quyền HĐQT quyết định mức giá và các điều kiện chào bán; đảm bảo điều kiện chào bán, điều kiện về quyền, nghĩa vụ của nhà đầu tư không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.
 Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tiêu chí lựa chọn các Nhà đầu tư để chào bán số cổ phần còn lại chưa phân phối hết, đồng thời tìm kiếm và lựa chọn các Nhà đầu tư này.
 Trong trường hợp hết hạn phân phối cổ phiếu theo quy định của pháp luật (bao gồm cả thời gian được gia hạn nếu có), nếu vẫn còn cổ phiếu chưa phân phối hết thì số cổ phiếu chưa phân phối hết này được hủy và Hội đồng quản trị ra quyết định kết thúc đợt chào bán.
16. Điều kiện chuyển nhượng : Cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng. Số cổ phiếu do cổ đông không thực hiện quyền mua hoặc thực hiện quyền mua không hết (nếu có) được phân phối tiếp cho các đối tượng khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ ngày kết thúc

- đợt chào bán.
17. Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần, bên nhận chuyển nhượng quyền mua không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.
18. Thời gian chào bán dự kiến : Dự kiến trong năm 2024. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ công bố thời gian chào bán cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng.
19. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
20. Phương án huy động vốn trong trường hợp số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến : Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán và thời gian gia hạn (nếu có) mà Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng, và/hoặc phát hành chứng khoán riêng lẻ và/hoặc các giải pháp khác đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của nội bộ Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

21. Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể gây ra rủi ro pha loãng như: (i) pha loãng giá cổ phiếu; (ii) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iv) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, cụ thể như sau:

(i) Pha loãng giá cổ phiếu:

Việc chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu sẽ gây ảnh hưởng kỹ thuật đến giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường.

Công thức giá cổ phiếu sau khi điều chỉnh như sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{t1})}{1 + I_1}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu điều chỉnh trong ngày giao dịch không hưởng quyền

PR_{t-1} : Giá tham chiếu của cổ phiếu trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền

P_{t1} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu

(ii) *Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS)*

Lợi nhuận ròng trên một cổ phiếu được tính bằng công thức:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập ròng trên một cổ phiếu sẽ bị thay đổi theo hướng giảm xuống do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên trong khi tăng trưởng lợi nhuận sẽ có độ trễ nhất định.

(iii) *Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách*

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu sau khi pha loãng} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu} - \text{Tài sản vô hình}}{\text{Tổng số cổ phiếu sau khi chào bán}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể giảm trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.

Tuy nhiên, EPS và giá trị sổ sách trên một cổ phần điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời. Bởi với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định, tạo đà tăng trưởng đáng kể trong những năm tiếp theo.

(iv) *Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết*

Do việc phát hành được thực hiện theo phương thức thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu nên không làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của các cổ đông nếu các cổ đông thực hiện quyền đầy đủ. Trường hợp cổ đông từ bỏ hoặc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu có thể làm giảm tỷ lệ sở hữu và quyền biểu quyết tương ứng.

II. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Giá định tại thời điểm HĐQT triển khai phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, số vốn điều lệ của Công ty là 2.236.219.420.000 đồng, với tỷ lệ chào bán 1:1 và giá chào bán là 10.000 đồng/cổ phiếu thì số tiền thu được dự kiến là 2.236.219.420.000 đồng.

Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán sẽ được phân bổ sử dụng vào các mục đích như sau:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Tỷ lệ trên số tiền thu được từ đợt chào bán	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động tự doanh	70%	1.565.353.594.000	Năm 2024 – 2025 Sau khi hoàn thành đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
2	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường	20%	447.243.884.000	
3	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động môi giới	10%	223.621.942.000	
Tổng			2.236.219.420.000	

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:

- Xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định thời gian giải ngân và phân bổ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông.
- Được quyền thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% trên tổng số tiền huy động được.
- Được chủ động phân bổ số tiền tăng thêm theo tỷ lệ phân bổ nêu trên (trong trường hợp tổng số tiền thu được từ đợt chào bán vượt hơn tổng số tiền huy động tạm tính nêu trên) và báo cáo cho ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất.

III. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

IV. Ủy quyền

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề (bao gồm nhưng không giới hạn) liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu, cụ thể:

- a) Quyết định số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu trên cơ sở số cổ phiếu lưu hành tại thời điểm chào bán để đảm bảo tỷ lệ chào bán thêm cho cổ đông hiện hữu là 1:1.
- b) Quyết định tài khoản phong tỏa để nhận tiền mua cổ phiếu từ đợt chào bán;
- c) Triển khai Phương án chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:
 - Lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai phương án chào bán để mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông và Công ty.
 - Thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
 - Thực hiện các thủ tục cần thiết để xin cấp phép chào bán cổ phiếu theo phương án đã được phê duyệt, bao gồm cả việc bổ sung, chỉnh sửa, hoàn thiện hồ sơ nhằm đảm bảo cho việc chào bán cổ phiếu được thực hiện đúng pháp luật hiện hành.
 - Quyết định xử lý số lượng cổ phiếu đối với nhà đầu tư không thực hiện quyền mua, lượng cổ phiếu dư trong đợt chào bán thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu cho các nhà đầu tư khác đáp ứng các điều kiện tại 42 Nghị định 155/2020ND-CP.
 - Cân đối và sử dụng nguồn vốn phù hợp với tình hình hoạt động thực tế sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và lợi ích của cổ đông.
 - Điều chỉnh, thay đổi phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán với giá trị

thay đổi nhỏ hơn 50% số tiền thu được từ đợt chào bán nếu xét thấy cần thiết để việc sử dụng vốn mang lại hiệu quả cho công ty, tuân thủ theo yêu cầu của pháp luật hiện hành và báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp gần nhất.

d) Thực hiện đăng ký chứng khoán bổ sung và niêm yết chứng khoán bổ sung số cổ phiếu chào bán thêm tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở Giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh sau khi hoàn tất đợt chào bán theo quy định.

e) Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty liên quan đến nội dung thay đổi số lượng cổ phần, số vốn điều lệ của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán theo kết quả thực tế của đợt chào bán và sẽ báo cáo ĐHCĐ tại cuộc họp gần nhất.

f) Thực hiện các thủ tục pháp lý cần thiết để thay đổi nội dung về số lượng cổ phần, vốn điều lệ trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và Giấy phép thành lập và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán.

g) Ngoài những nội dung ủy quyền nêu trên, trong quá trình thực hiện phương án chào bán, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh phương án chào bán theo yêu cầu của cơ quan quản lý Nhà nước và/hoặc phù hợp với tình hình thực tế tuân thủ Pháp luật hiện hành, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty. HĐQT được ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT và/hoặc Tổng Giám đốc thực hiện (các) công việc nêu trên phù hợp với quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG



Nguyễn Hồ Hưng



Số: 12/2024/TT-ĐHĐCĐ/APG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

—o0o—

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu
theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020- của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán APG;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), cụ thể như sau:

I. Phương án phát hành

- 1 Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán APG
- 2 Mã chứng khoán : APG
- 3 Mệnh giá : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
- 4 Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- 5 Số lượng cổ phiếu hiện : 223.621.942 cổ phiếu đang lưu hành
- 6 Vốn điều lệ hiện tại : 2.236.219.420.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn hai trăm ba mươi sáu tỷ hai trăm mười chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).
- 7 Số lượng cổ phiếu dự kiến : 11.181.097 cổ phiếu phát hành
- 8 Tổng giá trị cổ phiếu dự : 111.810.970.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười một tỷ tám kiến phát hành theo mệnh giá : 111.810.970.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười một tỷ tám trăm mười triệu chín trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn)
- 9 Mức tăng vốn điều lệ dự : 111.810.970.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười một tỷ tám kiến
- 11 Tỷ lệ phát hành : bằng 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành hiện tại



- 12 Hình thức phát hành : Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động
- 13 Nguyên tắc xác định giá phát hành : Căn cứ vào tính chất ưu tiên của đối tượng phân phối, tình hình thị trường chứng khoán, nhu cầu sử dụng vốn, giá trị sổ sách của cổ phiếu, cũng như trên cơ sở phân tích mức độ pha loãng giá, mức giá phát hành dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu.
- 14 Giá phát hành : Dự kiến là 10.000 đồng/cổ phiếu. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định căn cứ vào tình hình thực tế, tuy nhiên không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu
- 15 Đối tượng phát hành : Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban Tổng giám đốc, cán bộ Quản lý chủ chốt và cán bộ nhân viên khác trong Công ty.
- 16 Tiêu chí lựa chọn đối tượng phát hành : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT phê duyệt Quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động, tiêu chuẩn và danh sách người lao động được tham gia chương trình ESOP, nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng và thời gian thực hiện.
- 17 Danh sách người lao động được tham gia đợt phát hành : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định danh sách cụ thể Ban lãnh đạo, cán bộ nhân viên được tham gia mua cổ phiếu.
- 18 Điều kiện chuyển nhượng : Cổ phiếu phát hành bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định cụ thể thời gian hạn chế chuyển nhượng đối với cổ phiếu phát hành cho người lao động, đảm bảo tuân theo quy định của pháp luật.
- 19 Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ và cổ phiếu không phân phối hết trong trường hợp cán bộ công nhân viên không mua hoặc chỉ mua một phần : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:
- Thông qua phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ;
- Xác định tiêu chí và thực hiện phân phối số cổ phần không phân phối hết cho các đối tượng khác là cán bộ công nhân viên với giá không thấp hơn 10.000 đồng/cổ phiếu.
- 20 Phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài trong trường hợp phát hành cổ phiếu cho người lao động là nhà đầu tư nước ngoài.
- 21 Thời gian dự kiến phát hành : Dự kiến trong năm 2024. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ thể cho phù hợp sau khi UBCKNN có văn bản thông báo nhận đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn dành cho người lao động.

II. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành

Giá định Công ty phát hành thành công 11.181.097 cổ phiếu cho người lao động với giá phát hành là 10.000 đồng/cổ phiếu, tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt phát hành là 111.810.970.000 đồng. Toàn bộ số tiền dự kiến thu được này sẽ được sử dụng để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động tự doanh của Công ty.

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:

- Xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định thời gian giải ngân số tiền thu được từ đợt phát hành và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông.
- Được quyền thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt phát hành với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% trên tổng số tiền huy động được.
- Được chủ động xử lý số tiền tăng thêm (trong trường hợp tổng số tiền thu được từ đợt phát hành vượt hơn tổng số tiền huy động tạm tính nêu trên) và báo cáo cho ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất.

III. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu phát hành thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

IV. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

Ngoài các nội dung được ủy quyền riêng biệt nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP), bao gồm nhưng không giới hạn:

- Quyết định việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án phát hành ESOP đã được ĐHĐCĐ thông qua, bao gồm nhưng không hạn chế việc xây dựng, chỉnh sửa và giải trình tất cả các hồ sơ, thủ tục liên quan đến đợt phát hành theo yêu cầu của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (nếu có) và phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan;
- Quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn đúng với mục đích đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- Quyết định phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;
- Quyết định về tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu;
- Quyết định chi tiết việc xử lý cổ phiếu trong trường hợp Người lao động nghỉ việc trước khi hết thời hạn hạn chế chuyển nhượng;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động ESOP với UBCKNN, bổ sung hoặc sửa đổi theo yêu cầu của UBCKNN hoặc cho mục đích tuân thủ pháp luật có liên quan.
- Thực hiện các công việc cần thiết khác để cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký lưu ký bổ sung tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh.



- Thực hiện các thủ tục đăng ký kinh doanh/điều chỉnh giấy phép có liên quan tại cơ quan có thẩm quyền.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG



Nguyễn Hồ Hưng



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----000-----

Số: 13/2024/TT-ĐHĐCĐ/APG

Hà Nội, ngày 07 tháng 06 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ
cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020- của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán APG;
- Căn cứ tình hình hoạt động kinh doanh và nhu cầu vốn của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, cụ thể:

I. Phương án chào bán

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Chứng khoán APG
- Mã chứng khoán : APG
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng (Mười nghìn đồng)/cổ phiếu
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Số lượng cổ phiếu hiện đang lưu hành : 223.621.942 cổ phiếu
- Vốn điều lệ hiện tại : 2.236.219.420.000 đồng (Bằng chữ: Hai nghìn hai trăm ba mươi sáu tỷ hai trăm mười chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng chẵn).
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa : 100.000.000 cổ phiếu
- Giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán tối đa theo mệnh giá : 1.000.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng)
- Mức tăng vốn điều lệ dự kiến : 1.000.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng)



10. Hình thức chào bán : Chào bán cổ phiếu riêng lẻ
11. Giá chào bán : Dự kiến là 12.000 đồng/cổ phiếu. ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT quyết định giá chào bán nhưng không thấp hơn 12.000 đồng/cổ phiếu.
12. Đối tượng chào bán : Các cá nhân và/hoặc tổ chức là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
13. Tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán : Nhà đầu tư phải đáp ứng tiêu chí là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo Điều 11 Luật Chứng khoán.
ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT quyết định chi tiết, điều chỉnh tiêu chí lựa chọn đối tượng chào bán cho phù hợp với tình hình thực tế.
14. Số lượng nhà đầu tư dự kiến chào bán : Dự kiến chào bán cho dưới 100 Nhà đầu tư là Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
15. Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán cho từng Nhà đầu tư : Tùy thuộc vào năng lực tài chính và sự cam kết của các nhà đầu tư trên cơ sở thỏa thuận và/hoặc các nội dung hợp tác giữa các bên.
ĐHĐCD giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm, lựa chọn và thông qua danh sách, số lượng nhà đầu tư được tham gia mua cổ phiếu chào bán riêng lẻ; quyết định số lượng cổ phần chào bán cho từng nhà đầu tư; xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
16. Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết (nếu có) : ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT trả quyết định chào bán số lượng cổ phiếu không phân phối hết cho các đối tượng khác theo các điều kiện chào bán không thuận lợi hơn so với điều kiện chào bán cho các Nhà đầu tư tại phương án này sau khi đã được ĐHĐCD thông qua và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.
17. Điều kiện chuyển nhượng : Cổ phiếu chào bán bị hạn chế chuyển nhượng 01 (một) năm đối với nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp kể từ ngày kết thúc đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.
18. Thời gian dự kiến chào bán : Dự kiến trong năm 2024.
ĐHĐCD ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm cụ

thể cho phù hợp với tình hình thực tế. Công ty sẽ công bố thời gian chào bán cụ thể sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản thông báo về việc nhận được đầy đủ hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ.

19. Phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHDCĐ ủy quyền cho HĐQT thông qua phương án đảm bảo việc chào bán cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.
20. Phương án huy động vốn : Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán và thời gian gia hạn (nếu có) mà Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt chào bán không đủ như dự kiến, ĐHDCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn sử dụng nguồn vốn khác như vay ngân hàng, cá nhân, và/hoặc các giải pháp khác đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của nội bộ Công ty để thực hiện các kế hoạch đã đặt ra.

24. Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu:

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ có thể gây ra rủi ro pha loãng như: (i) pha loãng giá cổ phiếu; (ii) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu; (iv) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, cụ thể như sau:

(i) Pha loãng giá cổ phiếu

Việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ sẽ không ảnh hưởng kỹ thuật đến giá cổ phiếu giao dịch trên thị trường. Đồng thời, việc cổ phiếu phát hành riêng lẻ bị hạn chế chuyển nhượng ít nhất 01 năm kể từ thời điểm hoàn tất chào bán nên áp lực từ nguồn cung ra thị trường thấp, do đó ít gây ảnh hưởng đến giá cổ phiếu lưu hành.

(ii) Rủi ro pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS)

Lợi nhuận ròng trên một cổ phiếu được tính bằng công thức:

$$\text{EPS điều chỉnh} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, thu nhập ròng trên một cổ phiếu sẽ bị thay đổi theo hướng giảm xuống do số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên trong khi tăng trưởng lợi nhuận sẽ có độ trễ nhất định.

(iii) Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách

Giá trị sổ sách cổ phiếu của Công ty được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách cổ phiếu sau khi pha loãng} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu - TM cần vô hình}}{\text{Tổng số cổ phiếu sau khi chào bán}}$$

Sau khi hoàn thành đợt chào bán, giá trị sổ sách của mỗi cổ phần sẽ có thể giảm trong trường hợp giá chào bán thấp hơn giá trị sổ sách của mỗi cổ phần tại thời điểm chào bán.

Tuy nhiên, EPS và giá trị sổ sách trên một cổ phần điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời. Bởi với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian

PG
 HẠN
 KH
 01
 1

tới kỳ vọng sẽ đạt được những hiệu quả nhất định, tạo đà tăng trưởng đáng kể trong những năm tiếp theo.

(iv) *Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết*

Việc phát hành thêm cổ phiếu cho các đối tượng không phải là cổ đông hiện hữu cũng làm giảm tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông hiện hữu một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ phát hành thêm.

II. Mục đích và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Trường hợp Công ty thực hiện Chào bán cổ phiếu riêng lẻ thành công 100.000.000 cổ phiếu, giá chào bán là 12.000 đồng/cổ phiếu thì số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán là 1.200.000.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền thu được dự kiến sẽ phân bổ như sau:

STT	Nội dung sử dụng vốn	Tỷ lệ trên số tiền thu được từ đợt chào bán	Giá trị dự kiến (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động tự doanh	70%	840.000.000.000	Năm 2024 – 2025 Sau khi hoàn thành đợt chào bán và theo tiến độ sử dụng vốn thực tế
2	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động đầu tư vào các giấy tờ có giá trên thị trường	20%	240.000.000.000	
3	Bổ sung nguồn vốn cho hoạt động môi giới	10%	120.000.000.000	
Tổng			1.200.000.000.000	

ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT:

- Xây dựng phương án sử dụng vốn cụ thể, quyết định thời gian giải ngân và phân bổ sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu và/hoặc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh, kế hoạch phát triển chung của Công ty và đảm bảo lợi ích cao nhất cho cổ đông.
- Được quyền thay đổi phương án sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán với giá trị thay đổi nhỏ hơn 50% trên tổng số tiền huy động được.
- Được chủ động phân bổ số tiền tăng thêm theo tỷ lệ phân bổ nêu trên (trong trường hợp tổng số tiền thu được từ đợt chào bán vượt hơn tổng số tiền huy động tạm tính nêu trên) và báo cáo cho ĐHĐCĐ ở kỳ họp gần nhất.

III. Niêm yết bổ sung và lưu ký bổ sung

Toàn bộ số cổ phiếu chào bán thêm sẽ được Công ty thực hiện lưu ký bổ sung và niêm yết bổ sung theo quy định.

IV. Ủy quyền

Ngoài các nội dung được ủy quyền riêng biệt nêu trên, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ, bao gồm nhưng không giới hạn:

a) Thực hiện các công việc triển khai Phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp:

- Chủ động lập và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán riêng lẻ gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước;

- Lựa chọn thời điểm thích hợp triển khai việc chào bán đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật;

- Xây dựng, điều chỉnh phương án sử dụng vốn chi tiết cho phù hợp với tình hình thực tế từng thời kỳ của doanh nghiệp;

- Xây dựng phương án đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài;

- Quyết định tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu của đợt chào bán;

- Triển khai các thủ tục cần thiết để lưu ký bổ sung và đăng ký niêm yết bổ sung cổ phần phát hành tại Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và Sở giao dịch chứng khoán TP Hồ Chí Minh theo đúng quy định của pháp luật.

- Bổ sung, sửa đổi, hoàn chỉnh Phương án phát hành hoặc thay đổi phương án này theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước sao cho việc huy động vốn của Công ty được thực hiện một cách hợp pháp, đúng quy định, đảm bảo quyền lợi của cổ đông và Công ty.

b) Thực hiện việc sửa đổi các điều khoản liên quan đến vốn điều lệ, cổ phần, cổ phiếu trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu theo kết quả thực tế của đợt chào bán.

c) Thực hiện các thủ tục thay đổi các giấy phép hoạt động của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt chào bán với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

d) Quyết định sử dụng phần vốn thặng dư thu được từ đợt chào bán trong trường hợp cổ phiếu chào bán cao hơn mệnh giá.

e) Toàn quyền thực hiện các công việc khác có liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng /.

Nơi nhận:

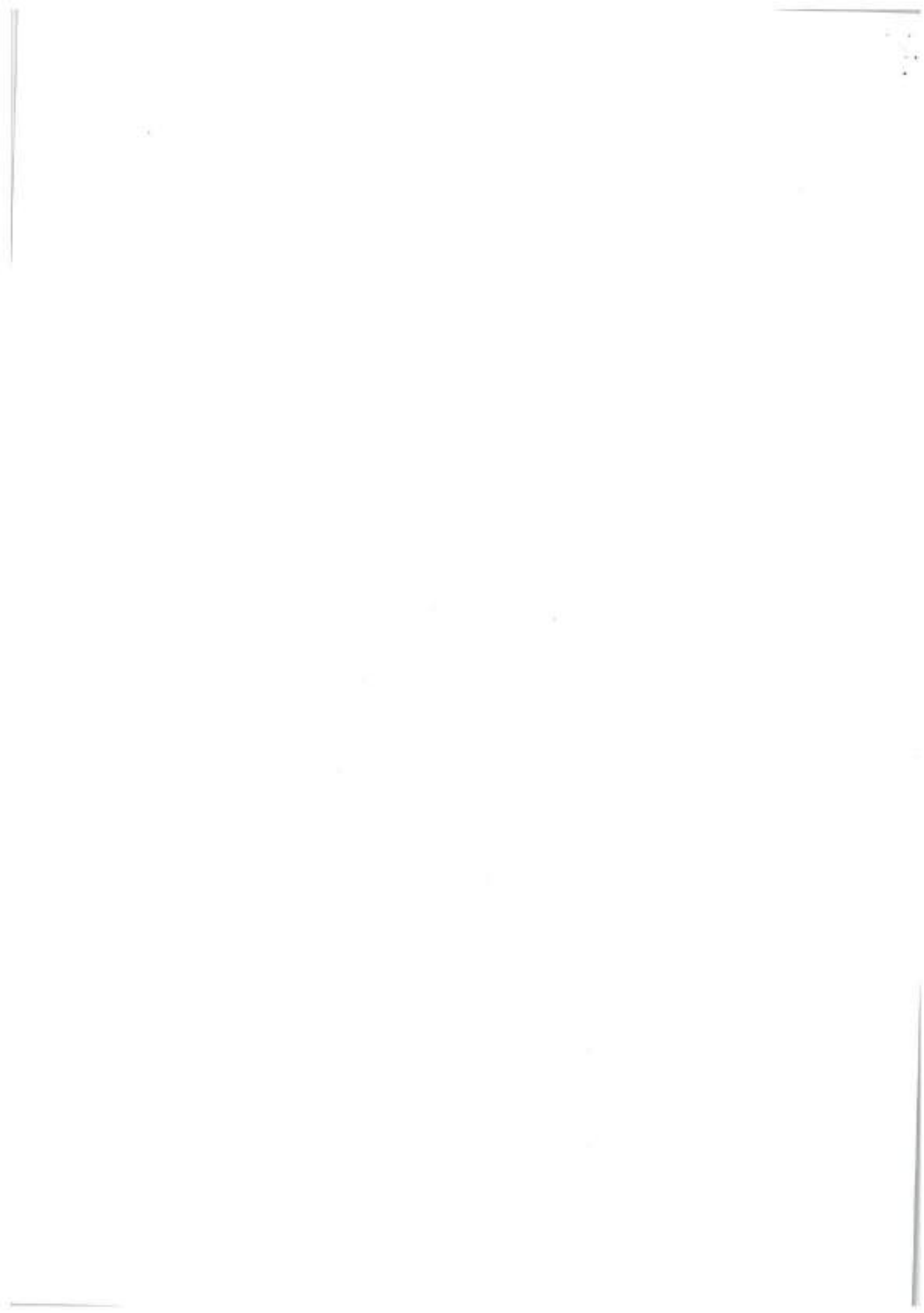
- ĐHĐCD;
- HĐQT, BTGD;
- Lưu VT.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG



Nguyễn Hồ Hưng







Số: 14/2024/TTr-DHĐCĐ/APG

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG;

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị, điều hành của Công ty, Hội đồng quản trị Công ty đã rà soát Điều lệ hiện hành của Công ty. Trên cơ sở rà soát, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG xem xét thông qua việc sửa đổi và ban hành Điều lệ sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp và các yêu cầu quản trị, điều hành Công ty (Chi tiết nội dung sửa đổi Điều lệ tại Phụ lục đính kèm Tờ trình này)

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG
T.M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Hồ Hưng



Số: 15/2024/TT-ĐHĐCĐ/APG

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc hủy bỏ đợt lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG;
- Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1312-01/2023/NQ/HĐQT-APG ngày 13/12/2023;
- Căn cứ tình hình thực tế.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") xem xét thông qua việc hủy bỏ kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản như sau:

Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 0712-01/2023/NQ/HĐQT-APG ngày 07/12/2023 thông qua việc triển khai lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 1312-01/2023/NQ/HĐQT-APG ngày 13/12/2023 thông qua việc điều chỉnh mục đích lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua việc chuyển địa điểm trụ sở Công ty và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Theo đó, địa chỉ mới được dự kiến chuyển đến tại địa chỉ Tòa nhà số 132 Mai Hắc Đế, phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Do tình hình thực tế của việc chưa thống nhất được chi phí thuê và các điều kiện liên quan chưa sẵn sàng để Trụ sở Công ty đặt địa điểm chính thức làm việc. Do đó, Hội đồng quản trị ("HĐQT") kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua việc dừng đợt lấy ý kiến cổ đông và hủy bỏ kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc chuyển địa điểm Trụ sở Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung trên./.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG



Nguyễn Hồ Hưng



Số: 16/2024/TTr-ĐHQĐCE/APG

Hà Nội, ngày 07 tháng 6 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo một số hoạt động đầu tư và ủy quyền cho HĐQT tiếp tục tìm kiếm, lựa chọn và triển khai việc chuyển địa điểm Trụ sở chính

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG;
- Căn cứ tình hình thực tế.

1. Báo cáo về hoạt động tìm kiếm địa điểm đặt trụ sở, chi nhánh của Công ty

Nằm trong kế hoạch phát triển kinh doanh của Công ty giai đoạn 2024 – 2029. Ngày 22/03/2024, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua phương án Đầu tư bất động sản làm địa điểm kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, trong quá trình đàm phán và triển khai, HĐQT APG và các chủ sở hữu/chủ đầu tư các bất động sản đã thay đổi một số điều khoản, thoả thuận so với hợp đồng đã ký ban đầu.

Theo đó, HĐQT Công ty đã Thanh lý hợp đồng đã ký với Công ty Cổ phần Bất động sản Xây lắp Dầu khí Việt Nam (chủ sở hữu Khu văn phòng An Phú) và thay đổi các điều khoản hợp đồng đã ký với Công ty TNHH Đầu tư Bắc Vương (chủ đầu tư toà nhà Agri-Vina địa chỉ số 152 Thụy Khuê, phường Thụy Khuê, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội).

2. Ủy quyền Hội đồng quản trị

Nhằm mục tiêu phát triển hoạt động kinh doanh và nâng cao hiệu quả trong công tác quản trị điều hành cũng như xây dựng hình ảnh, thương hiệu ngày càng vững mạnh, việc chuyển địa điểm trụ sở mới với diện tích sử dụng lớn hơn là cần thiết và phù hợp cho các giai đoạn phát triển tiếp theo của Công ty. Hội đồng quản trị (“HĐQT”) kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho HĐQT bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Tìm kiếm, lựa chọn địa điểm mới để chuyển Trụ sở Công ty đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật hiện hành;
- Tiếp tục đàm phán, thương thảo với các chủ đầu tư/chủ sở hữu các mặt bằng phù hợp để lựa chọn hình thức mua/đầu tư/thuê lại phù hợp với quy định của pháp luật để làm địa điểm kinh doanh của Công ty Chứng khoán;

- Quyết định thời điểm phù hợp để tiến hành việc thay đổi địa điểm đặt Trụ sở của Công ty đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và không ảnh hưởng hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Tổ chức triển khai thực hiện việc chuyển địa điểm Trụ sở mới và các thủ tục cần thiết theo quy định của pháp luật, Điều lệ của Công ty về tất cả các vấn đề có liên quan để hoàn tất công việc.
- rà soát, sửa đổi, bổ sung các điều khoản liên quan đến địa chỉ Trụ sở trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty và ban hành Điều lệ sửa đổi;
- Thực hiện các thủ tục sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp với các cơ quan quản lý nhà nước theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Thực hiện các công việc liên quan khác để hoàn thành việc chuyển địa điểm Trụ sở.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung trên./.

Trân trọng./.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nơi nhận:

- Như kính trình;
- Lưu HC;



Số : 17/2024/TT-ĐHĐCD/APG

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty sau khi rà soát sửa đổi, bổ sung

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG ("Công ty"/"APG").

Trên cơ sở rà soát, sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, theo đó các Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty cần được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với Điều lệ sửa đổi, quy định của Luật Doanh nghiệp cũng như yêu cầu quản trị và chiến lược phát triển của Công ty.

HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận việc ủy quyền cho HĐQT tổ chức thực hiện việc rà soát, sửa đổi bổ sung và phê duyệt các Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty được sửa đổi.

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- Lưu HCNS.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG
TẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hồ Hưng

Số : 18/2024/TTr-ĐHDCĐ/APG

Hà Nội, ngày 09 tháng 08 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT và bầu bổ sung thành viên HĐQT
cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2026

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG;
- Căn cứ Đơn từ nhiệm thành viên HĐQT (nhiệm kỳ 2022-2026) của Ông Nguyễn Anh Dũng và Ông Lê Mạnh Hùng ngày 06/08/2024.

Theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty Cổ phần Chứng khoán APG, kính trình Đại hội đồng cổ đông ("ĐHDCĐ") xem xét thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ("HQQT") đã có đơn từ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2026 của Công ty chi tiết như sau:

I. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT

Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 06/08/2024 của các thành viên HĐQT là Ông Nguyễn Anh Dũng và Ông Lê Mạnh Hùng. Căn cứ các quy định tại khoản 1 Điều 39 của Điều lệ Công ty và khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp năm 2020, HĐQT kính trình ĐHDCĐ thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT kể từ ngày 11/08/2024 (là ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 thông qua) cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Anh Dũng - Miễn nhiệm Thành viên độc lập Hội đồng quản trị/
Chủ tịch Ủy ban kiểm toán
- Ông Lê Mạnh Hùng - Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị

II. Bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2026

1. Thông qua số lượng thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2026 là 07 thành viên.

2. Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty

Căn cứ theo quy định của Pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty, nhằm đảm bảo việc quản trị điều hành và hoàn thành mục tiêu kế hoạch chiến lược phát triển đã đề ra, đề thay thế cho 02

(hai) thành viên từ nhiệm, HĐQT đề xuất bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị. Theo đó, kính trình ĐHĐCĐ thông qua nội dung Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2026 (Nội dung Quy chế chi tiết được đính kèm tờ trình này).

3. Danh sách ứng cử viên được bầu bổ sung vào HĐQT

Căn cứ theo đơn đề cử của các cổ đông Công ty, danh sách ứng cử viên đủ tiêu chuẩn để được bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán APG cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2026 chi tiết như sau:

STT	Họ và Tên	Chức vụ hiện nay tại Công ty
1	Huỳnh Đức Hùng	Không có
2	Lê Đình Chí Linh	Không có
3	Lê Bình Phương	Không có
4	Huỳnh Minh Tuấn	Không có

(Danh sách thứ tự tên ứng cử viên HĐQT được sắp xếp theo thứ tự bảng chữ cái tiếng Việt).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Kính trình;
- Lưu HC.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG
T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



NGUYỄN HỒ HÙNG

QUY CHẾ BẦU CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA
NHIỆM KỲ 2022 - 2026
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2024

Căn cứ:

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG (sau đây gọi là Công ty) tiến hành bầu cử thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2026 theo các nội dung dưới đây:

I. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI ÁP DỤNG

- Quy định này hướng dẫn trình tự và thủ tục ứng cử và bầu cử thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty cổ phần Chứng khoán APG.
- Các ứng viên tham gia ứng cử bầu vào thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện các nội dung của Quy định này.
- Các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 03/06/2024 có quyền bỏ phiếu bầu thành viên HĐQT của Công ty cổ phần Chứng khoán APG)

II. QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Thành phần và nhiệm kỳ Hội đồng quản trị

Số lượng thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2026 được bầu bổ sung là 04 (bốn) thành viên trong đó có 02 (hai) thành viên độc lập HĐQT (thay thế cho 02 (hai) thành viên từ nhiệm). Tổng số thành viên HĐQT sau khi bầu bổ sung là 07 (bảy) thành viên.

2. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

a) Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên HĐQT phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty và Điều 155 Luật Doanh nghiệp. Cụ thể:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;



- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;
- Không phải là Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác;
- Không từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng;
- Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh em rể, chị em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty.
- Các thành viên Hội đồng quản trị cần có những phẩm chất và năng lực sau đây:
 - o Nhận được sự tin tưởng của các cổ đông (phản ánh qua việc các cổ đông bầu cử ủng hộ), các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, người quản lý và nhân viên của Công ty;
 - o Có khả năng cân bằng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan và đưa ra những quyết định hợp lý;
 - o Có kinh nghiệm chuyên môn và trình độ học vấn cần thiết để Điều hành hoạt động Công ty một cách hiệu quả;
 - o Có kinh nghiệm kinh doanh quốc tế, am hiểu các vấn đề địa phương, hiểu biết về thị trường, sản phẩm và đối thủ cạnh tranh;
 - o Có khả năng biến kiến thức và kinh nghiệm thành các giải pháp thực tiễn.
 - o Các điều kiện và tiêu chuẩn khác theo quy định pháp luật hiện hành.

b) Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị độc lập

Ngoài các tiêu chuẩn trên của thành viên HĐQT thì thành viên HĐQT độc lập phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều lệ Công ty và Điều 155 Luật Doanh nghiệp. Cụ thể:

- Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
- Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
- Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
- Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
- Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.

3. Quyền đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

- Các cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử, đề cử ứng viên để bầu thành viên HĐQT theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Chứng khoán APG được quyền ứng cử, đề cử trước khi tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.
- Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên HĐQT.
- Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu có quyền đề cử có quyền gộp số lượng cổ phần của từng người với nhau để đề cử các ứng viên vào HĐQT.
- Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên. Cơ chế Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định của pháp luật (ứng viên được Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm phải đủ tiêu chuẩn tại mục 2 của Thông báo này).

4. Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT bao gồm:

- Phiếu đề cử, ứng cử thành viên HĐQT; văn bản ủy quyền thành lập nhóm cổ đông đề cử ứng viên (theo mẫu đính kèm Phụ lục của Quy chế này).
- Sơ yếu lý lịch ứng viên HĐQT (theo mẫu đính kèm Phụ lục của Quy chế này).
- Bản sao công chứng các giấy tờ: Chứng minh thư nhân dân/Căn cước công dân, chứng nhận trình độ chuyên môn và trình độ văn hóa nếu có.

Hồ sơ đề cử, ứng cử thành viên HĐQT phải được gửi về trụ sở Công ty trước 16h00 ngày 07/08/2024 theo địa chỉ sau:

Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 - Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Grand Building, số 32 Hòa Mã, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại : 024. 3941 0277 - Fax: 024. 3941 0323 - Email: info@apsi.vn

III. HƯỚNG DẪN CÁCH THỨC BẦU THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

1. Nguyên tắc bầu thành viên Hội đồng quản trị

- Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu với hình thức bỏ phiếu.
- Phương thức bầu dồn phiếu: mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền có tổng số phiếu có quyền biểu quyết tương ứng với số cổ phần sở hữu/đại diện sở hữu (x) với số thành viên được bầu.
- Cổ đông có quyền bầu hết toàn bộ hoặc một phần trong tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên, phần phiếu còn lại có thể không bầu cử cho bất kỳ ứng viên nào. Tổng số phiếu bầu cử cho các ứng viên không được vượt quá tổng số phiếu được quyền bầu ghi ở phần thông tin cổ đông trong phiếu bầu cử.

2. Phiếu bầu và cách thức ghi phiếu bầu

- Mỗi cổ đông/đại diện ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được Ban tổ chức Đại hội phát một (01) Phiếu bầu thành viên HĐQT theo mã số cổ đông đăng ký tham dự.
- Các Phiếu bầu được đóng dấu treo của Công ty, trên mỗi phiếu bầu có tổng số cổ phần sở hữu/được ủy quyền, tổng số quyền bầu cử tối đa được tính theo nguyên tắc dồn phiếu. Khi cổ đông/đại diện ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra thông tin về mã số và số cổ phần, số phiếu bầu cử ghi trên phiếu, nếu có sai sót phải thông báo ngay tại thời điểm nhận phiếu.
- Cổ đông/đại diện ủy quyền phải viết đầy đủ các thông tin được yêu cầu trên phiếu bầu.
- Trường hợp ghi sai, cổ đông có quyền đề nghị Ban tổ chức đổi phiếu bầu khác;

3. Phiếu bầu hợp lệ

- a) Về hình thức: Phiếu hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức Đại hội phát ra, có dấu treo của Công ty, được viết bằng bút mực, không tẩy xóa, cạo sửa và phải có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.
- b) Về nội dung:
 - Cổ đông, đại diện ủy quyền phải viết đầy đủ các thông tin được yêu cầu trên phiếu.
 - Tổng số quyền bầu cử cho những ứng cử viên của cổ đông trong phiếu bầu không được vượt quá tổng số quyền bầu cử của cổ đông đó sở hữu/được ủy quyền.
 - Phiếu nộp trước khi Ban kiểm phiếu mở niêm phong thùng phiếu.

4. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

▪ Ban Kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Thành viên Ban Kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.
- Ban Kiểm phiếu có trách nhiệm:
 - + Thông báo Quy chế bầu cử
 - + Giới thiệu phiếu và phát phiếu bầu
 - + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu
 - + Tổ chức kiểm phiếu
 - + Lập Biên bản và công bố kết quả bầu cử trước Đại hội
- Ban Kiểm phiếu phải đảm bảo tính trung thực và tính bảo mật trong quá trình kiểm phiếu. Ban Kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm trước Đại hội về tính chính xác của kết quả kiểm phiếu. Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó niêm phong phiếu bầu cử, bàn giao dữ liệu liên quan đến bầu cử cho Chủ tọa Đại hội.

▪ Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu sau khi đã chốt danh sách ứng viên và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc.

- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.
- **Nguyên tắc trúng cử**
 - Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo tổng số quyền bầu cử được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có tổng số phiếu bầu được bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT cần bầu.
 - Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ phần trăm (%) tổng số phiếu bầu tín nhiệm ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số thành viên trúng cử theo quy định thì người nào sở hữu hoặc đại diện sở hữu nhiều cổ phần hơn sẽ được chọn. Nếu số cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu cũng ngang nhau thì sẽ tổ chức bầu lại giữa các ứng cử viên này để chọn.
- **Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu**
 - Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu. Nội dung biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, số phiếu không hợp lệ, số phiếu trống, số và tỷ lệ phiếu bầu cho từng ứng cử viên HĐQT.
 - Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.
 - Những khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

IV. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Quy chế này là cơ sở pháp lý cho trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu cử thành viên Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Chứng khoán APG và được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 tổ chức vào ngày 11 tháng 08 năm 2024.

Nơi nhận:

- Cổ đông Công ty;
- HĐQT;
- Ban Tổ chức Đại hội;
- Lưu HCNS.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG



NGUYỄN HỒ HÙNG

PHỤ LỤC**CÁC MẪU BIỂU HỒ SƠ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ**

(Đính kèm Quy chế bầu cử thành viên Hội đồng quản trị
cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024)

MẪU SỐ 01**PHIẾU ĐỀ CỬ/ ỨNG CỬ**

Thành viên Hội đồng quản trị cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ (2022 – 2026)

Kính gửi : Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

Cổ đông:.....

Số CMND/CCCD/ĐKDN/Hộ chiếu:..... Ngày cấp Nơi cấp.....

Người đại diện theo pháp luật nếu cổ đông là tổ chức (*):.....

(*Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp

Nơi cấp.....)

Địa chỉ:

Số cổ phần:

(Bằng chữ:

Tương ứng với tổng mệnh giá: đồng

Sau khi xem xét các điều kiện và tiêu chuẩn đề ứng cử, đề cử vào thành viên Hội đồng quản trị tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế, bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Tôi đề nghị :

1. Tự ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị

- Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

- Thông tin khác:.....

2. Cổ đông đề cử người khác vào thành viên Hội đồng quản trị

- Họ tên người được đề cử:

- Ngày tháng năm sinh:

- Số CMND/CCCD/Hộ chiếu:..... Ngày cấp.....

Nơi cấp.....

- Địa chỉ:

- Trình độ học vấn:..... Chuyên ngành:.....

- Thông tin khác:

(Cổ đông đề cử người khác hoặc tự ứng cử thì đánh dấu ✓ vào ô trống tương ứng. Phiếu đề cử, ứng cử được gửi về Công ty Cổ phần Chứng khoán APG cùng hồ sơ ứng viên hợp lệ theo quy định)

Hồ sơ gửi kèm :

- Bản sao hợp lệ CMND/CCCD/Hộ chiếu ;

- Bản sao hợp lệ các văn bản liên quan ;

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên theo mẫu.

....., ngày ... tháng ... năm 2024

Cổ đông

(ký và ghi rõ họ tên/đóng dấu nếu là cổ đông tổ chức)

Đề nghị Quý cổ đông xác nhận việc ứng cử/đề cử về địa chỉ :

Ban tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 - Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

Địa chỉ: Tầng 5, tòa nhà Grand Building, số 30 - 32 Hòa Mã, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 024-3941.0277 - Fax: 024-3941.0323

Thời gian: chậm nhất trước 16 giờ 00 phút, ngày 07/08/2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

VĂN BẢN ỦY QUYỀN THÀNH LẬP NHÓM CỔ ĐÔNG

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
Công ty Cổ phần Chứng khoán APG

Hôm nay, ngày tháng năm 2024, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG có tên trong danh sách nhóm cổ đông đính kèm vào bản này, cùng nhau nắm giữ cổ phần. (Bằng chữ :), tương ứng với tổng mệnh giá là đồng, chiếm% số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 03/06/2024 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam lập và có tên trong danh sách nhóm cổ đông được đính kèm văn bản này.

Sau khi xem xét các điều kiện và tiêu chuẩn đề cử, ứng cử bầu bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị ("HĐQT") theo quy định Luật Doanh nghiệp hiện hành, Điều lệ Công ty và Quy chế bầu bổ sung thành viên HĐQT cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 - 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, chúng tôi cùng thống nhất đề cử ứng viên tham gia vào HĐQT CTCP Chứng khoán APG để bầu bổ sung như sau:

- Họ tên người được đề cử:
- Ngày tháng năm sinh:
- SỐ CMND/CCCD/Hộ chiếu: Ngày cấp:
- Nơi cấp:
- Địa chỉ:
- Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
- Thông tin khác:

Đồng thời chúng tôi thống nhất cử:

Ông (Bà) :
CMND/CCCD/Hộ chiếu số : Ngày cấp Nơi cấp
Địa chỉ thường trú :
Hiện đang sở hữu : cổ phần (Bằng chữ :)
.....
Tương ứng với tổng mệnh giá : đồng

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo quy định về việc tham gia đề cử, ứng cử vào thành viên Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG trong kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

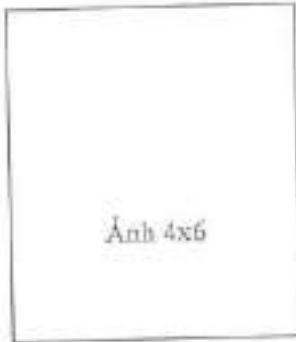
....., ngày ... tháng ... năm 2024
Cổ đông đại diện
(Ký và ghi rõ họ tên)

12/12/2024

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG

*(Danh kê kèm văn bản ủy quyền thành lập nhóm cổ đông tham gia bản cứ bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
 cho thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2022 – 2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)*

TT	Họ tên cá nhân/ tên tổ chức	Số CMND/CCCD/ Hộ chiếu/ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	Số cổ phần sở hữu	Chữ ký (ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là cổ đông tổ chức)
1						
2						
3						
4						
5						
6						
7						
8						
....						
Tổng số cổ phần sở hữu					



SƠ YẾU LÝ LỊCH
ỨNG VIÊN THAM GIA BẦU ĐÓNG
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP CHỨNG KHOÁN APG
CHO THỜI GIAN CÒN LẠI CỦA NHIỆM KỲ 2022-2026

1. Họ và tên:
2. Giới tính: Nam/Nữ
3. CMND: Ngày cấp..... Nơi cấp.....
4. Ngày sinh:
5. Nơi sinh:
6. Quốc tịch:
7. Dân tộc: Quê quán:.....
8. Địa chỉ thường trú:
9. Số điện thoại liên lạc:.....
10. Trình độ văn hoá:.....
11. Trình độ chuyên môn:

12. Quá trình công tác: (tóm tắt nơi công tác, chức vụ, nghề nghiệp)

13. Tên các Công ty ứng viên đang nắm giữ chức vụ khác:

14. Chức vụ hiện tại tại Công ty:.....

15. Số lượng cổ phần nắm giữ:.....cổ phần

16. Tổng số cổ phần của nhóm cổ đông đề cử:.....cổ phần

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật và tôi xin chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác của các thông tin được nêu trong bản Sơ yếu lý lịch này./.

Xác nhận cơ quan/
địa phương nơi công tác

..... ngày.....tháng.....năm 2024
Người khai



10

10

10

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG



**ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC
VÀ HOẠT ĐỘNG**

THÁNG 08/2024

MỤC LỤC

CĂN CỨ PHÁP LÝ	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động của Công ty	6
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật.....	7
III. PHẠM VI KINH DOANH, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY	8
Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh.....	8
Điều 5. Mục tiêu hoạt động.....	9
Điều 6. Nguyên tắc hoạt động.....	9
Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Công ty	10
Điều 8. Các quy định về cấm và hạn chế.....	12
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	13
Điều 9. Vốn Điều lệ	13
Điều 10. Chứng nhận cổ phiếu	14
Điều 11. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	14
Điều 12. Sổ đăng ký cổ đông	14
Điều 13. Chuyển nhượng cổ phần	15
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	15
Điều 14. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát.....	15
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	15
Điều 15. Quyền của cổ đông Công ty.....	15
Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông.....	18
Điều 17. Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 19. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 20. Thay đổi các quyền	22
Điều 21. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. 23	

Điều 22. Các điều kiện tiên hành họp Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 23. Thể thức tiên hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	24
Điều 24. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	28
Điều 26. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	29
Điều 27. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	30
Điều 28. Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	31
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	31
Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	31
Điều 30. Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	34
Điều 31. Ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn, Điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	35
Điều 32. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị.....	37
Điều 33. Thủ lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	38
Điều 34. Ngăn ngừa xung đột lợi ích và công bố thông tin minh bạch.....	38
Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	39
Điều 36. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp.....	40
Điều 37. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	42
Điều 38. Người phụ trách quản trị công ty	42
Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.....	42
Điều 40. Ủy ban kiểm toán	43
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	45
Điều 41. Tổ chức bộ máy quản lý.....	45
Điều 42. Người điều hành Công ty	46
Điều 43. Thành phần, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc; quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.....	46
Điều 44. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc	47
Điều 45. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc	48
Điều 46. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Ban giám đốc	48
X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	50
Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	50

Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	51
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	52
Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	52
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....	53
Điều 50. Công nhân viên và công đoàn	53
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	53
Điều 51. Phân phối lợi nhuận.....	53
Điều 52. Chế độ báo cáo và công bố thông tin	53
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	54
Điều 53. Tài khoản ngân hàng	54
Điều 54. Năm tài chính.....	55
Điều 55. Hệ thống kế toán	55
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	55
Điều 56. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý	55
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	56
Điều 58. Kiểm toán.....	56
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP.....	56
Điều 59. Dấu của doanh nghiệp.....	56
Điều 60. Xử lý lỗ trong kinh doanh.....	56
Điều 61. Trích lập các quỹ theo quy định.....	57
XVIII. GIA HẠN THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ CÔNG TY 57	57
Điều 62. Gia hạn thời hạn hoạt động	57
Điều 63. Tổ chức lại Công ty.....	57
Điều 64. Giải thể.....	57
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	58
Điều 65. Giải quyết tranh chấp nội bộ	58
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ.....	58
Điều 66. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ	58
XXI. NGÀY HIỆU LỰC.....	58
Điều 67. Ngày hiệu lực	58

CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng khoán;
- Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số/2024/NQ-ĐHĐCĐ/APG ngày/2024 của Công ty Cổ phần Chứng khoán APG;

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, các thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
 - a) “**Công ty**” là Công ty Cổ phần Chứng khoán APG;
 - b) “**Vốn Điều lệ**” là tổng giá trị mệnh giá số cổ phần đã phát hành mà các cổ đông đã thanh toán đủ và được ghi vào Điều lệ Công ty;
 - c) “**Luật Chứng khoán**” là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
 - d) “**Luật Doanh nghiệp**” là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
 - đ) “**Ngày thành lập**” là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
 - e) “**Người điều hành doanh nghiệp**” là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
 - g) “**Người quản lý Công ty**” bao gồm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng giám đốc, Giám đốc chi nhánh và các cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ này;
 - h) “**Người có liên quan**” là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau theo quy định của Luật Chứng khoán và Luật Doanh nghiệp;
 - i) “**Cổ đông**” là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
 - k) “**Cổ đông sáng lập**” là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần.
 - l) “**UBCK**” là Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
2. Trong Điều lệ này, việc tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những văn bản sửa đổi hoặc thay thế của Điều Khoản hoặc văn bản đó.



3. Các tiêu đề (chương, Điều của Điều lệ) được đưa vào để thuận tiện cho việc theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa, nội dung của Điều lệ.
4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, PHÒNG GIAO DỊCH, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức pháp lý, trụ sở, mạng lưới hoạt động và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán APG
 - a) Tên đầy đủ bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Chứng khoán APG
 - b) Tên tiếng Anh: APG Securities Joint Stock Company
 - c) Tên giao dịch: APG
 - d) Tên viết tắt: APG
2. Hình thức pháp lý của Công ty:

Công ty cổ phần được cấp giấy phép thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Chứng khoán.

3. Trụ sở Công ty:
 - a) Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 5, Tòa nhà Grand Building, 30-32 phố Hòa Mã, phường Phạm Đình Hồ, quận Hai Bà Trưng, Tp.Hà Nội
 - b) Điện thoại: 024.39410277 Fax: 024.39410323 Email: info@apsi.vn
 - c) Địa chỉ trang web: <http://www.apsi.vn/>
4. Mạng lưới hoạt động:
 - a) Công ty có thể có chi nhánh, phòng giao dịch và phòng giao dịch để thực hiện các Mục tiêu hoạt động của Công ty, phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị trong phạm vi pháp luật cho phép;
 - b) Chi nhánh, phòng giao dịch, phòng giao dịch là những đơn vị thuộc Công ty và Công ty phải chịu trách nhiệm hoàn toàn về hoạt động của chi nhánh, phòng giao dịch, phòng giao dịch của mình;
 - c) Công ty chỉ hoạt động kinh doanh chứng khoán, cung cấp dịch vụ chứng khoán tại các địa điểm đặt trụ sở chính, chi nhánh và phòng giao dịch đã được UBCK chấp thuận;
 - d) Tên chi nhánh, phòng giao dịch, phòng giao dịch phải mang tên Công ty kèm theo cụm từ chi nhánh, phòng giao dịch, phòng giao dịch và tên riêng để phân biệt.
5. Thời hạn hoạt động:

Công ty hoạt động bắt đầu từ ngày thành lập và hoạt động vô thời hạn, trừ trường hợp chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo quy định tại Điều lệ này.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật

1. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là:
 - a) Chức danh của người đại diện theo pháp luật:
 - Tổng Giám đốc là Người đại diện pháp luật thứ nhất của Công ty, chịu trách nhiệm cung cấp tài liệu và làm việc với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số họ hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
 - Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật thứ 2 của Công ty.
 - b) Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật:

Người đại diện theo pháp luật có các quyền và nghĩa vụ sau đây:

- Tổng Giám đốc có các quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại Điều 43 của Điều lệ này. Tổng Giám đốc là đại diện của Công ty trước bên thứ ba đối với các công việc, hoạt động, giao dịch của Công ty trong lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền hạn và nghĩa vụ quy định tại Điều 35 của Điều lệ này. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện đầy đủ thẩm quyền của Công ty trước bên thứ ba và không bị hạn chế trong bất kỳ giao dịch hoặc lĩnh vực nào.
- c) Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật:
 - Thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp;
 - Trung thành với lợi ích của doanh nghiệp; không lạm dụng địa vị, chức vụ và sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh, tài sản khác của doanh nghiệp để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho doanh nghiệp về doanh nghiệp mà mình, người có liên quan của mình làm chủ hoặc có cổ phần, phần vốn góp theo quy định của Luật này.
 - Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp chịu trách nhiệm cá nhân đối với thiệt hại cho doanh nghiệp do vi phạm trách nhiệm quy định mục này.
3. Cơ chế chuyển giao quyền và nghĩa vụ giữa những người đại diện theo pháp luật trong trường hợp người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam, từ nhiệm/từ chức, bị miễn nhiệm/bãi nhiệm, trốn khỏi nơi cư trú, bị tạm giam, phạt tù, bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự, bị chết hoặc bị tước quyền hành nghề:

03
ĐNC
ĐP
NG
AI
007

- Trường hợp người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc rơi vào trường hợp nêu trên thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc;
 - Trường hợp người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị rơi vào trường hợp nêu trên thì Tổng Giám đốc sẽ thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
4. Trường hợp tất cả người đại diện theo pháp luật xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật. Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nhiệm vụ đã ủy quyền.
 5. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền theo Khoản 4 Điều này mà tất cả người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty.
 6. Trường hợp tất cả người đại diện theo pháp luật vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật hoặc bị chết, mất tích, tạm giam, kết án tù, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.
 7. Trong một số trường hợp đặc biệt người đại diện theo pháp luật do Tòa án có thẩm quyền chỉ định trong quá trình tố tụng tại Tòa án.

III. PHẠM VI KINH DOANH, MỤC TIÊU, NGUYÊN TẮC HOẠT ĐỘNG, QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÔNG TY

Điều 4. Phạm vi hoạt động kinh doanh

Công ty được phép tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh đối với tất cả các ngành, nghề thuộc nghiệp vụ kinh doanh của Công ty chứng khoán và được thực hiện các hoạt động, cung cấp các dịch vụ khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ này.

1. Nghiệp vụ kinh doanh của Công ty là:
 - a) Môi giới chứng khoán;
 - b) Tự doanh chứng khoán;
 - c) Tư vấn đầu tư chứng khoán;
 - d) Báo lãnh phát hành chứng khoán.
2. Ngoài các nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán quy định tại Khoản 1 Điều này, Công ty được cung cấp dịch vụ tài chính theo quy định của Điều 86 Luật Chứng khoán và các quy định khác của pháp luật.

Điều 5. Mục tiêu hoạt động

Mục tiêu hoạt động của Công ty là: tối đa hóa lợi nhuận cho các cổ đông, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước. Phát triển thành một trong những Công ty chứng khoán uy tín trên thị trường chứng khoán Việt Nam, xây dựng được niềm tin vững vàng của nhà đầu tư.

Điều 6. Nguyên tắc hoạt động

1. Tuân thủ pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và pháp luật có liên quan.
2. Thực hiện hoạt động kinh doanh một cách công bằng, trung thực.
3. Ban hành quy trình nghiệp vụ, quy trình kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro, quy tắc đạo đức hành nghề phù hợp với nghiệp vụ kinh doanh của Công ty.
4. Đảm bảo nguồn lực về con người, vốn và cơ sở vật chất cần thiết để phục vụ cho hoạt động kinh doanh chứng khoán.
5. Tách biệt về văn phòng làm việc, nhân sự, hệ thống dữ liệu, báo cáo giữa các bộ phận nghiệp vụ để đảm bảo tránh xung đột lợi ích giữa Công ty với khách hàng, giữa khách hàng với nhau. Công ty phải công bố cho khách hàng biết trước về những xung đột lợi ích có thể phát sinh giữa Công ty, người hành nghề và khách hàng.
6. Bố trí người hành nghề chứng khoán phù hợp với nghiệp vụ hoạt động kinh doanh. Người hành nghề chứng khoán thực hiện nghiệp vụ tự doanh chứng khoán không được đồng thời thực hiện nghiệp vụ môi giới chứng khoán.
7. Công ty, nhân viên Công ty không được thực hiện đầu tư thay cho khách hàng trừ trường hợp ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư cá nhân theo quy định của pháp luật.
8. Có trách nhiệm trung thực với khách hàng, không được xâm phạm tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng. Thực hiện quản lý tách biệt tài sản của từng khách hàng, tách biệt tài sản của khách hàng với tài sản của Công ty.
9. Có trách nhiệm ký hợp đồng với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng.
10. Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Công ty khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng không được trực tiếp hoặc gián tiếp thực hiện các hành vi sau: Quyết định đầu tư chứng khoán thay cho khách hàng; Thỏa thuận với khách hàng để chia sẻ lợi nhuận hoặc lỗ; Quảng cáo, tuyên bố rằng nội dung, hiệu quả, hoặc các phương pháp phân tích chứng khoán của mình có giá trị cao hơn của Công ty chứng khoán khác; Có hành vi cung cấp thông tin sai sự thật để dụ dỗ hay mời gọi khách hàng mua bán một loại chứng khoán nào đó; Cung cấp thông tin sai lệch, gian lận, hoặc gây hiểu nhầm cho khách hàng; Các hành vi khác trái với quy định của pháp luật.

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ của Công ty

1. Quyền của Công ty

- a) Có tất cả các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp nếu các quyền đó không mâu thuẫn với quy định của Luật Chứng khoán.
- b) Cung cấp dịch vụ về chứng khoán và các dịch vụ tài chính trong phạm vi pháp luật cho phép.
- c) Thực hiện thu phí, lệ phí phù hợp với quy định của Bộ Tài chính.
- d) Ưu tiên sử dụng lao động trong nước, bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động theo quy định của Luật Lao động, tôn trọng quyền tổ chức công đoàn theo quy định của pháp luật.

2. Nghĩa vụ của Công ty

a) Nguyên tắc chung:

- Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Thiết lập hệ thống kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro và giám sát, ngăn ngừa những xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty và trong giao dịch với người có liên quan;
- Tuân thủ các nguyên tắc về quản trị Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Tuân thủ các quy định về an toàn tài chính, quy định về nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán của Pháp luật;
- Lưu giữ đầy đủ các chứng từ và tài khoản phân ánh chi tiết, chính xác các giao dịch của khách hàng và của Công ty;
- Thực hiện chế độ kế toán, kiểm toán, thống kê, nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật có liên quan;
- Thực hiện công bố thông tin, báo cáo và lưu trữ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Đóng góp quỹ hỗ trợ thanh toán theo quy định;
- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở dữ liệu dự phòng để bảo đảm hoạt động an toàn và liên tục.
- Thực hiện giám sát giao dịch chứng khoán theo quy định.
- Thực hiện nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật chứng khoán và pháp luật có liên quan

b) Nghĩa vụ đối với cổ đông:

- Phân định rõ trách nhiệm giữa Đại hội đồng cổ đông với Hội đồng quản trị để quản lý phù hợp với quy định của pháp luật;
- Thiết lập hệ thống thông tin liên lạc với các cổ đông để đảm bảo cung cấp thông tin đầy đủ và đối xử công bằng giữa các cổ đông, đảm bảo các quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông;
- Không được thực hiện các hành vi sau:

- + Cam kết về thu nhập, lợi nhuận cho các cổ đông;
 - + Nắm giữ bất hợp pháp các lợi ích, thu nhập từ cổ phần của các cổ đông;
 - + Cung cấp tài chính hoặc bảo lãnh cho các cổ đông một cách trực tiếp hoặc gián tiếp; cho vay dưới mọi hình thức đối với các cổ đông lớn, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm và người có liên quan của những đối tượng này;
 - + Tạo thu nhập cho cổ đông bằng cách mua lại cổ phiếu của các cổ đông dưới các hình thức không phù hợp với quy định của pháp luật;
 - + Xâm phạm đến các quyền của cổ đông như: Quyền sở hữu, quyền chọn, quyền giao dịch công bằng, quyền được cung cấp thông tin, các quyền và lợi ích hợp pháp khác.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật hiện hành.
- c) Nghĩa vụ đối với khách hàng:
- Luôn giữ chữ tín với khách hàng, không xâm phạm tài sản, quyền và lợi ích hợp pháp khác của khách hàng;
 - Quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của từng khách hàng, quản lý tách biệt tiền và chứng khoán của khách hàng với tiền và chứng khoán của Công ty. Mọi giao dịch bằng tiền của khách hàng phải được Công ty thực hiện qua ngân hàng. Không lạm dụng các tài sản do khách hàng ủy thác cho Công ty quản lý và tiền thanh toán giao dịch của khách hàng, chứng khoán của khách hàng lưu ký tại Công ty;
 - Ký hợp đồng bằng văn bản với khách hàng khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng; cung cấp đầy đủ, trung thực thông tin cho khách hàng khi thực hiện dịch vụ mà mình cung cấp;
 - Chỉ đưa ra lời tư vấn phù hợp với khách hàng trên cơ sở nỗ lực thu thập thông tin về khách hàng: Thu thập, tìm hiểu thông tin về tình hình tài chính, Mục tiêu đầu tư, khả năng chấp nhận rủi ro, kỳ vọng lợi nhuận của khách hàng và cập nhật thông tin theo quy định của pháp luật. Bảo đảm các khuyến nghị, tư vấn đầu tư của Công ty cho khách hàng phải phù hợp với từng khách hàng;
 - Chịu trách nhiệm về độ tin cậy của những thông tin công bố cho khách hàng. Đảm bảo rằng khách hàng đưa ra các quyết định đầu tư trên cơ sở đã được cung cấp thông tin đầy đủ, bao gồm cả nội dung và rủi ro của sản phẩm, dịch vụ cung cấp. Nghiêm cấm mọi hành vi gian dối và công bố thông tin sai sự thật;
 - Thận trọng, không tạo ra xung đột lợi ích với khách hàng. Trong trường hợp không thể tránh được, Công ty phải thông báo trước cho khách hàng và áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo đối xử công bằng với khách hàng;
 - Ưu tiên thực hiện lệnh của khách hàng trước lệnh của Công ty;

- Thiết lập một bộ phận chuyên trách, chịu trách nhiệm thông tin liên lạc với khách hàng và giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của khách hàng;
- Hoàn thành nghĩa vụ của mình với khách hàng một cách tốt nhất;
- Bảo mật thông tin của khách hàng;
- Công ty có trách nhiệm bảo mật các thông tin liên quan đến sở hữu chứng khoán và tiền của khách hàng;
- Quy định tại Điểm này không áp dụng trong các trường hợp sau đây:
 - + Kiểm toán viên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty;
 - + Cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 8. Các quy định về cấm và hạn chế

1. Quy định đối với Công ty:
 - a) Không được đưa ra nhận định hoặc bảo đảm với khách hàng về mức thu nhập hoặc lợi nhuận đạt được trên Khoản đầu tư của mình hoặc bảo đảm khách hàng không bị thua lỗ, ngoại trừ đầu tư vào chứng khoán có thu nhập cố định;
 - b) Không được thỏa thuận hoặc đưa ra lãi suất cụ thể hoặc chia sẻ lợi nhuận/thua lỗ với khách hàng để lôi kéo khách hàng tham gia giao dịch;
 - c) Không được trực tiếp hoặc gián tiếp thiết lập các địa điểm ngoài các địa điểm giao dịch đã được UBCK chấp thuận để ký hợp đồng, nhận lệnh, thực hiện lệnh giao dịch chứng khoán hoặc thanh toán giao dịch chứng khoán với khách hàng;
 - d) Không nhận lệnh, thanh toán giao dịch với người khác không phải là người đứng tên tài khoản giao dịch mà không có ủy quyền của khách hàng bằng văn bản;
 - đ) Không sử dụng tên hoặc tài khoản của khách hàng để đăng ký, giao dịch chứng khoán;
 - e) Không chiếm dụng chứng khoán, tiền hoặc tạm giữ chứng khoán của khách hàng theo hình thức lưu ký dưới tên Công ty;
 - g) Không được tiết lộ thông tin về khách hàng trừ khi được khách hàng đồng ý hoặc theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền;
 - h) Không được thực hiện những hành vi làm cho khách hàng và nhà đầu tư hiểu nhầm về giá chứng khoán;
 - đ) Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán không được chứa đựng những thỏa thuận nhằm trốn tránh nghĩa vụ pháp lý của Công ty; hạn chế phạm vi bồi thường của Công ty hoặc chuyển rủi ro từ Công ty sang khách hàng; buộc khách hàng thực hiện nghĩa vụ bồi thường

một cách không công bằng và các thoả thuận gây bất lợi một cách không công bằng cho khách hàng:

2. Quy định đối với người hành nghề chứng khoán:
 - a) Trừ trường hợp được cử là người đại diện phần vốn góp hoặc được cử vào Ban quản lý Công ty của tổ chức sở hữu Công ty hoặc tổ chức mà Công ty đầu tư, người hành nghề chứng khoán không được:
 - Đồng thời làm việc cho tổ chức khác có quan hệ sở hữu với Công ty;
 - Đồng thời làm việc cho công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ khác;
 - Đồng thời làm Tổng Giám đốc của một tổ chức chào bán chứng khoán ra công chúng hoặc tổ chức niêm yết;
 - b) Chỉ được mở tài khoản giao dịch chứng khoán cho mình (nếu có) tại Công ty. Quy định này không áp dụng đối với trường hợp khi Công ty không phải là thành viên của Sở giao dịch chứng khoán;
 - c) Khi thực hiện các nghiệp vụ của Công ty, người hành nghề chứng khoán là người thay mặt cho Công ty để thực hiện các giao dịch với khách hàng và Công ty phải chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của người hành nghề chứng khoán. Không được sử dụng tiền, chứng khoán trên tài khoản của khách hàng khi không được Công ty ủy quyền theo sự ủy thác của khách hàng cho Công ty bằng văn bản;

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP

Điều 9. Vốn Điều lệ

1. Vốn Điều lệ của Công ty là 2.236.219.420.000 VND (*Bằng chữ: Hai nghìn hai trăm ba mươi sáu tỷ hai trăm mười chín triệu bốn trăm hai mươi nghìn đồng*).
Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành **223.621.942** (*Hai trăm hai mươi ba triệu sáu trăm hai mươi một nghìn chín trăm bốn mươi hai*) cổ phần.
Mệnh giá cổ phần là 10.000 (*Mười nghìn*) đồng Việt Nam/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các loại cổ phần của Công ty:
 - a) Cổ phần phổ thông: 223.621.942 cổ phần;
 - b) Cổ phần ưu đãi biểu quyết: 0 cổ phần;
 - c) Cổ phần ưu đãi cổ tức: 0 cổ phần;
 - d) Cổ phần ưu đãi hoàn lại: 0 cổ phần;
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu của cổ đông đối với một hoặc một số cổ phần của Công ty.
2. Cổ phiếu phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 1 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp.
3. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
4. Cổ đông sáng lập là cổ đông tham gia xây dựng, mua cổ phần và ký tên vào bản Điều lệ đầu tiên của Công ty.
5. Trường hợp có sai sót trong nội dung và hình thức cổ phiếu do Công ty phát hành thì quyền và lợi ích của người sở hữu nó không bị ảnh hưởng. Người đại diện theo pháp luật của Công ty chịu trách nhiệm về thiệt hại do những sai sót đó gây ra.
6. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng dưới hình thức khác thì cổ đông có thể đề nghị Công ty cấp lại theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 11. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 12. Sổ đăng ký cổ đông

1. Công ty phải lập và lưu giữ sổ đăng ký cổ đông ngay khi được cấp Giấy phép thành lập và hoạt động.
2. Sổ đăng ký cổ đông phải có các nội dung chủ yếu theo quy định tại khoản 2, Điều 122 của Luật Doanh nghiệp.
3. Hình thức của sổ đăng ký cổ đông: Văn bản giấy, tệp dữ liệu điện tử.
4. Sổ đăng ký cổ đông được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Cổ đông có quyền kiểm tra, tra cứu, trích lục, sao chép tên và địa chỉ liên lạc của cổ đông Công ty trong sổ đăng ký cổ đông

5. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông.
6. Công ty phải cập nhật kịp thời thay đổi cổ đông trong sổ đăng ký cổ đông theo yêu cầu của cổ đông có liên quan theo quy định.

Điều 13. Chuyển nhượng cổ phần

1. Cổ phần của Công ty được tự do chuyển nhượng, trừ các trường hợp bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và quy định tại Điều lệ này;
2. Cổ đông sáng lập không được chuyển nhượng cổ phần của mình trong thời hạn ba (03) năm kể từ ngày thành lập, trừ trường hợp chuyển nhượng cho cổ đông sáng lập khác trong Công ty và chỉ được chuyển nhượng cổ phần phổ thông của mình cho người không phải là cổ đông sáng lập nếu được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật. Việc chuyển nhượng này vẫn phải đảm bảo tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông sáng lập theo quy định của pháp luật hiện hành. Hết thời hạn trên, các hạn chế đối với phần vốn góp của cổ phần phổ thông của cổ đông sáng lập được bãi bỏ. Hạn chế chuyển nhượng của cổ đông sáng lập chỉ áp dụng đối với số cổ phần đã mua tại thời điểm thành lập Công ty.
3. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 14. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị.
3. Ủy ban kiểm toán.
4. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 15. Quyền của cổ đông Công ty

1. Quyền của cổ đông phổ thông:
 - Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền, hoặc theo hình thức khác do pháp luật, Điều lệ Công ty quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
 - Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

- Được ưu tiên mua cổ phần mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
 - Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ các trường hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
 - Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, sổ biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
 - Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với số cổ phần góp vốn vào Công ty;
 - Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
 - Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
 - Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
 - Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
2. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi biểu quyết:
- Biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông với số phiếu biểu quyết theo quy định của Điều lệ này;
 - Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ quyền chuyển nhượng cổ phần ưu đãi biểu quyết cho người khác.
3. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi cổ tức:
- Nhận cổ tức theo quy định của pháp luật này và Công ty;
 - Nhận phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty, sau khi Công ty đã thanh toán hết các khoản nợ, cổ phần ưu đãi hoàn lại khi Công ty giải thể hoặc phá sản;
 - Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.
4. Quyền của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi hoàn lại:
- Được Công ty hoàn lại vốn góp theo quy định của Điều lệ này;

- Các quyền khác như cổ đông phổ thông, trừ quyền biểu quyết, dự họp Đại hội đồng cổ đông, đề cử người vào Hội đồng quản trị.
5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau đây:
- Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
 - Xem xét, tra cứu, trích lục sổ Biên bản và Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
 - Yêu cầu Ủy ban kiểm toán kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
 - Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
 - Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
- Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
 - Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
7. Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu ít nhất 01% số cổ phần phổ thông liên tục có quyền tự mình hoặc nhân danh Công ty khởi kiện trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm liên đới với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc trong các trường hợp theo quy định của pháp luật. Trình tự, thủ tục khởi kiện thực hiện tương ứng theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự.
8. Các quyền khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 16. Nghĩa vụ của cổ đông

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua;
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra;
3. Tuân thủ Điều lệ và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
4. Chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a) Vi phạm pháp luật;
 - b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 17. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - Số lượng thành viên Hội đồng quản trị còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
 - Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
 - Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị còn lại như quy định tại khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại khoản 3 Điều này;
 - Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
 - Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền quyết định cao nhất của Công ty.
2. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
 - b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
 - c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
 - đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;
 - e) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
 - g) Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
 - h) Xem xét và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông của Công ty;
 - i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị;
 - l) Phê duyệt Quy chế Quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
 - m) Phê duyệt danh sách Công ty Kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty Kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
 - n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
3. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
 - a) Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
 - c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị; thành viên độc lập Hội đồng quản trị có trách nhiệm báo cáo tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Điều 284 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
 - d) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
 - đ) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
 - e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;

- g) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị;
- h) Phê duyệt danh sách Công ty Kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty Kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;
- i) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- k) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- l) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- m) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- n) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- o) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
- p) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
- q) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- r) Phê duyệt Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị;
- s) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
 - a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
 - b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
 - c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 20. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 22, 23 và 24 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 21. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
 - a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
 - c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
 - d) Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
 - đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
 - e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
 - g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng mọi phương thức phù hợp để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông do cổ đông đăng ký, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở giao dịch chứng khoán. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
 - a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
 - b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị;
 - c) Phiếu biểu quyết;
 - d) Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến

nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
 - a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
 - b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 5 Điều 15 Điều lệ này;
 - c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 22. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 23. Thẻ thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
 - a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành Nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành Nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm

- kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
- b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Bầu Chủ tọa, Thư ký và Ban kiểm phiếu:
- Việc bầu Chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
- a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
- b) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
- c) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;
3. Thông qua chương trình và nội dung họp:
- Chương trình và nội dung họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự, đại hội). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký xong. Trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau:

- a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
 - b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau đây:
- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
 - b) Các phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho các cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
 - c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

Thời gian hoãn tối đa không quá 03 ngày, kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc;

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại Khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả các Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 24. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Công ty có thể sử dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong việc biểu quyết, bao gồm biểu quyết vắng mặt thông qua hệ thống điện tử được bảo mật, biểu quyết qua internet, thư điện tử hoặc qua điện thoại để tạo điều kiện thuận lợi cho các cổ đông tham gia dự họp Đại hội đồng cổ đông.
3. Các trường hợp Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:
 - a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;
 - b) Định hướng phát triển Công ty;
 - c) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- d) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị;
 - d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ Công ty quy định;
 - e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
 - g) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
4. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:
- a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
 - b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
 - c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
 - d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán của Công ty;
 - d) Tổ chức lại, giải thể Công ty;
 - e) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
5. Các Nghị quyết về nội dung khác được Đại hội đồng cổ đông thông qua khi được số cổ đông đại diện cho trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này.
6. Phương thức biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị:
- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
7. Trường hợp thông qua Nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết tán thành.
8. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua Nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

9. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày thông qua bằng cách công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty, Ủy ban chứng khoán Nhà nước và các Sở giao dịch chứng khoán.

Điều 25. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo thể thức sau:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vào mọi thời điểm và không giới hạn nội dung khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp;
2. Hội đồng quản trị chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo Nghị quyết và gửi đến tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến, nếu Điều lệ Công ty không quy định thời hạn khác dài hơn. Việc lập danh sách cổ đông gửi phiếu lấy ý kiến thực hiện theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 141 của Luật Doanh nghiệp. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
 - a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
 - b) Mục đích lấy ý kiến;
 - c) Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
 - d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;
 - đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
 - e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
 - g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty theo một trong các hình thức sau đây:
 - a) Gửi thu. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy

- ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
- b) Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.
 - c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết;
5. Hội đồng quản trị tổ chức kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ủy ban kiểm toán nội bộ hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty.

Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua Nghị quyết;
- c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu quyết không hợp lệ và phương thức gửi biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- đ) Các vấn đề đã được thông qua;
- e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

6. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu hoặc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty;
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, Nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty;
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 26. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- d) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 27. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ Nghị quyết hoặc một phần nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại Điều lệ này.
2. Nội dung Nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Điều 28. Hiệu lực các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông có hiệu lực kể từ ngày được thông qua hoặc từ thời điểm hiệu lực ghi tại Nghị quyết đó.
2. Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bởi 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua Nghị quyết đó không được thực hiện đúng quy định.
3. Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, thì các Nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi Tòa án, Trọng tài có quyết định khác, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 29. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Thẩm quyền của Hội đồng quản trị:
 - a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
 - c) Quyết định bán cổ phần mới trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
 - d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
 - d) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
 - e) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
 - g) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
 - h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản trừ lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- i) Bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và Người quản lý Công ty sau: Phó Tổng Giám đốc, Kế toán Trưởng; quyết định mức lương và quyền lợi khác của Người quản lý nêu trên; cử người đại diện theo uỷ quyền tham gia Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và lợi ích khác của những người đó;
- k) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và Người quản lý Công ty trong Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;
- l) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty; quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, phòng giao dịch, phòng giao dịch và việc góp vốn, mua cổ phần doanh nghiệp khác trong giới hạn quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- m) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
- n) Trình báo cáo quyết toán tài chính hàng năm lên Đại hội đồng cổ đông;
- o) Kiến nghị mức trả cổ tức, quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
- p) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản Công ty;
- q) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị, Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
- r) Thiết lập các bộ phận hoặc cử người thực hiện nhiệm vụ kiểm soát nội bộ và quản trị rủi ro nhằm quy định chính sách chiến lược quản lý rủi ro trong hoạt động của Công ty và kiểm tra, đánh giá về sự phù hợp, hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro đã được thiết lập trong Công ty;
- s) Thực hiện ngăn ngừa và giải quyết những xung đột có thể phát sinh giữa các cổ đông và Công ty. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm cán bộ để triển khai các hệ thống cần thiết hoặc thành lập bộ phận chuyên trách để giải quyết xung đột trong Công ty hoặc phục vụ cho Mục đích này;
- t) Phê chuẩn các giao dịch nằm ngoài phạm vi kế hoạch kinh doanh và tài chính do Tổng Giám đốc đệ trình (nếu có);
- u) Hội đồng quản trị có quyền phủ quyết Quyết định của Tổng Giám đốc trong việc tiến hành bất kỳ một hoạt động quy chuẩn nào, với điều kiện phủ quyết đó có cơ sở;
- v) Hội đồng quản trị phải lập tức thông báo cho cổ đông trong những trường hợp sau đây:
 - Công ty hoặc Ban lãnh đạo của Công ty bị nghi ngờ có liên quan đến các hoạt động phi pháp;

- Tình trạng tài chính của Công ty liên tục suy giảm và không đáp ứng được các Điều kiện theo quy định của pháp luật;
 - Công ty kinh doanh bị thua lỗ từ 10% trên vốn chủ sở hữu;
 - Công ty đề xuất thay đổi Chủ tịch hội đồng quản trị;
 - Xây ra các trường hợp khẩn cấp làm ảnh hưởng xấu đến lợi ích của Công ty và khác hàng.
- x) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật hiện hành.

3. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các trách nhiệm, nghĩa vụ sau:

- Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của Công ty; bảo đảm hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quy định nội bộ của Công ty;
 - Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến Công ty.
 - Đảm bảo hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của Công ty.
 - Xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mẫu Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị để Công ty tham chiếu xây dựng Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.
 - Giám sát và ngăn ngừa xung đột lợi ích của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác, bao gồm việc sử dụng tài sản Công ty sai mục đích và lạm dụng các giao dịch với bên liên quan.
 - Xây dựng Quy chế nội bộ về Quản trị Công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua theo quy định tại Điều 270 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
 - Bổ nhiệm Người phụ trách Quản trị Công ty.
 - Tổ chức đào tạo, tập huấn về quản trị Công ty và các kỹ năng cần thiết cho thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty.
 - Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 280 Nghị định 155/2020/NĐ-CP.
4. Hội đồng quản trị thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc theo hình thức họp online. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện một phần quyền hạn và chức năng của Hội đồng quản trị trong thời gian Hội đồng quản trị không tổ chức cuộc họp. Nội dung ủy quyền phải được xác định rõ ràng, cụ thể. Đối với những vấn đề trọng yếu, liên quan đến lợi ích sống còn của Công ty thì không được ủy quyền cho Chủ tịch hội đồng quản trị quyết định.
6. Khi thực hiện chức năng, quyền và nghĩa vụ của mình, Hội đồng quản trị phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trong trường hợp quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ Công ty, gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua Nghị quyết nói trên được miễn trừ trách nhiệm.
7. Trường hợp các Nghị quyết đã được Hội đồng quản trị thông qua nhưng trái với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty thì cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ Nghị quyết, quyết định nói trên.

Điều 30. Số lượng, thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng và thành phần thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị của Công ty có ít nhất 04 (bốn) thành viên và nhiều nhất là 08 (tám) thành viên. Trong đó, số lượng của thành viên Hội đồng quản trị độc lập được quy định như sau:

- Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 04 (bốn) đến 05 (năm) thành viên;
- Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 (sáu) đến 08 (tám) thành viên;

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

- a) Thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
- b) Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
- c) Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ mà Đại hội đồng cổ đông chưa bầu được thành viên mới thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

Điều 31. Ứng cử, đề cử người vào Hội đồng quản trị và tiêu chuẩn, Điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.
2. Cơ chế đề cử hoặc cách chức Hội đồng quản trị đương nhiệm, cổ đông khác đề cử người vào Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.
3. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
 - a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
 - b) Trình độ chuyên môn;
 - c) Quá trình công tác;
 - d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
 - đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
 - e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định của pháp luật;
 - g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
4. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty
5. Không đề cử vào Hội đồng quản trị nhân viên của một đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán cho Công ty trong vòng 03 năm qua.
6. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.
7. Thành viên Hội đồng quản trị có các quyền và trách nhiệm sau đây:
 - a) Được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty;
 - b) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

- c) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - d) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - đ) Báo cáo, công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật;
 - e) Quyền, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
8. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:
- a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
 - b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
 - c) Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
 - d) Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - đ) Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
9. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị
- Đáp ứng theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
- a) Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
 - b) Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc kinh nghiệm trong lĩnh vực chứng khoán, tài chính, ngân hàng;
 - c) Không phải là Tổng Giám đốc, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên của công ty chứng khoán khác; không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị của trên năm (05) công ty khác;
 - d) Không từng là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đại diện theo pháp luật của một công ty bị phá sản hoặc bị cấm hoạt động do những vi phạm pháp luật nghiêm trọng;
 - đ) Thành viên Hội đồng quản trị không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh chị em ruột, anh em rể, chị em dâu của Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty; không được là người liên quan của người quản lý, người có thẩm

quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ (Đối với công ty chứng khoán mà Nhà nước sở hữu trên 50% vốn Điều lệ);

- e) Các thành viên Hội đồng quản trị cần có những phẩm chất và năng lực sau đây:
- Nhận được sự tin tưởng của các cổ đông (phản ánh qua việc các cổ đông biểu quyết ủng hộ), các thành viên khác trong Hội đồng quản trị, người quản lý và nhân viên của Công ty;
 - Có khả năng cân bằng lợi ích của tất cả các bên có quyền lợi liên quan và đưa ra những quyết định hợp lý;
 - Có kinh nghiệm chuyên môn và trình độ học vấn cần thiết để Điều hành hoạt động Công ty một cách hiệu quả;
 - Có kinh nghiệm kinh doanh quốc tế, am hiểu các vấn đề địa phương, hiểu biết về thị trường, sản phẩm và đối thủ cạnh tranh;
 - Có khả năng biến kiến thức và kinh nghiệm thành các giải pháp thực tiễn.
 - Các điều kiện và tiêu chuẩn khác theo quy định pháp luật hiện hành.
10. Tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều này đồng thời được áp dụng cho những thành viên Hội đồng quản trị được bầu chọn bổ sung, thay thế.

Điều 32. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

1. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán.
2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị khi không còn đáp ứng đủ điều kiện theo quy định tại Khoản 1 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ điều kiện nêu trên. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị đó trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị.
3. Nhiệm kỳ của thành viên độc lập Hội đồng quản trị giống với nhiệm kỳ của các thành viên khác.
4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải đảm bảo quy định sau:
 - a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 04 (bốn) đến 05 (năm) thành viên;
 - b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 (sáu) đến 08 (tám) thành viên;

- c) Cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo luật định.

Điều 33. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 34. Ngăn ngừa xung đột lợi ích và công bố thông tin minh bạch

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác của Công ty có trách nhiệm công khai các lợi ích liên quan, không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
2. Công ty có trách nhiệm áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác của Công ty, cổ đông và những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của Công ty, gây tổn hại cho lợi ích của Công ty; tuân thủ các quy định về giao dịch với cổ đông, người quản lý doanh nghiệp và người có liên quan của các đối tượng này; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến Công ty;

3. Công ty có nghĩa vụ báo cáo, công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ, thông tin bất thường về tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, tài chính, tình hình Quản trị Công ty cho cổ đông, công chúng và các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán, quyết định của cổ đông và nhà đầu tư;
4. Các thông tin phải công bố và phương thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, các Nghị định và thông tư có liên quan, Điều lệ Công ty và Quy chế về công bố thông tin của Công ty.

Điều 35. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu ra trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:
 - a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp, triệu tập cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức việc thông qua quyết định của Hội đồng quản trị;
 - d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, cuộc họp Hội đồng quản trị;
 - e) Lãnh đạo và đảm bảo sự hoạt động có hiệu quả của Hội đồng quản trị;
 - g) Xây dựng, thực hiện và rà soát các thủ tục chỉ phối hoạt động của Hội đồng quản trị;
 - h) Thường xuyên gặp gỡ Tổng Giám đốc và đóng vai trò là người liên lạc giữa Hội đồng quản trị với Tổng Giám đốc;
 - i) Đảm bảo việc trao đổi thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác và rõ ràng giữa các thành viên Hội đồng quản trị với Chủ tịch Hội đồng quản trị;
 - k) Đảm bảo việc truyền thông và liên lạc hiệu quả với các cổ đông;
 - l) Tổ chức đánh giá định kỳ công tác của Hội đồng quản trị, các bộ phận trực thuộc Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
 - m) Tạo Điều kiện thuận lợi để các thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoạt động một cách có hiệu quả và thiết lập mối quan hệ có tính chất xây dựng giữa các thành viên Điều hành và những thành viên không Điều hành trong Hội đồng quản trị;
 - n) Thực thi những nhiệm vụ và trách nhiệm khác theo yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị theo nhu cầu và hoàn cảnh thực tế;
 - o) Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì ủy quyền bằng văn bản cho Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) hoặc một thành viên khác để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ này. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một (01) người trong số các thành viên tạm thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số.
6. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tuyển dụng Thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Thư ký công ty có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

Điều 36. Cuộc họp Hội đồng quản trị và biên bản cuộc họp

1. Hội đồng quản trị có thể họp định kỳ hoặc bất thường. Cuộc họp định kỳ của Hội đồng quản trị do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý tối thiểu phải họp một (01) lần.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau đây:
 - a) Nhận được đề nghị của thành viên độc lập;
 - b) Nhận được đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
 - c) Nhận được đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Điều hành của Hội đồng quản trị;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật hiện hành.

d) Đề nghị họp phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại Khoản 3 Điều này. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không triệu tập họp theo đề nghị thì phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại

xảy ra đối với Công ty và người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp cho các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm toán nội bộ, Tổng Giám đốc. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định, kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Cách thức gửi thông báo thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
6. Cuộc họp Hội đồng quản trị theo giấy triệu tập lần thứ nhất được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập lần thứ nhất không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
7. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
 - a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
 - b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp theo quy định tại Khoản 10 Điều này.
 - c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến hoặc hình thức tương tự khác;
 - d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
 - đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
8. Quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
9. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
10. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được lập biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác tại trụ sở Công ty. Biên bản họp lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có đầy đủ nội dung chủ yếu theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

Điều 37. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 38. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
 - a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
 - b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị;
 - c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
 - d) Tham dự các cuộc họp;
 - đ) Tư vấn thủ tục lập các Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
 - e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị;
 - g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
 - h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
 - i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
 - k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 39. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

1. Các trường hợp miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị:

- a) Thành viên Hội đồng quản trị không còn đủ tiêu chuẩn và Điều kiện theo quy định tại Điều 31 của Điều lệ này;
 - b) Thành viên Hội đồng quản trị không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c) Có đơn xin từ chức và được chấp thuận;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật hiện hành.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.
 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:
 - a) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số lượng quy định tại Điều lệ Công ty. Trong trường hợp này Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn không quá sáu mươi (60) ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
 - b) Số lượng thành viên độc lập Hội đồng quản trị giảm xuống, không đảm bảo tỷ lệ theo quy định tại Điều 31 Điều lệ này.
 4. Các trường hợp khác, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

Điều 40. Ủy ban kiểm toán

1. Ứng cử, đề cử thành viên Ủy ban kiểm toán
 - a) Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị đề cử và không phải là người điều hành Công ty.
 - b) Việc bổ nhiệm Chủ tịch Ủy ban kiểm toán và các thành viên khác trong Ủy ban kiểm toán phải được Hội đồng quản trị thông qua tại cuộc họp Hội đồng quản trị.
2. Thành phần Ủy ban Kiểm toán
 - a) Ủy ban kiểm toán có từ 02 thành viên trở lên. Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải là thành viên Hội đồng quản trị độc lập. Các thành viên khác của Ủy ban kiểm toán phải là các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành.
 - b) Thành viên Ủy ban kiểm toán phải có kiến thức về kế toán, kiểm toán, có hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của Công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
 - Là thành viên hay nhân viên của tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.
 - c) Chủ tịch Ủy ban kiểm toán phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh.
3. Quyền và nghĩa vụ của Ủy ban kiểm toán



Ủy ban kiểm toán có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 161 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a) Được quyền tiếp cận các tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty, trao đổi với các thành viên Hội đồng quản trị khác, Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và cán bộ quản lý khác để thu thập thông tin phục vụ hoạt động của Ủy ban kiểm toán.
- b) Giám sát tính trung thực của báo cáo tài chính của Công ty và công bố chính thức liên quan đến kết quả tài chính của Công ty;
- c) Có quyền yêu cầu đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề liên quan báo cáo tài chính kiểm toán tại các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán.
- d) Rà soát hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro;
- d) Xây dựng và trình Hội đồng quản trị các chính sách phát hiện và quản lý rủi ro; đề xuất với Hội đồng quản trị các giải pháp xử lý rủi ro phát sinh trong hoạt động của Công ty.
- e) Rà soát giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về những giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;
- g) Giám sát bộ phận kiểm toán nội bộ của Công ty;
- h) Kiến nghị công ty kiểm toán độc lập, mức thù lao và điều khoản liên quan trong hợp đồng với công ty kiểm toán để Hội đồng quản trị thông qua trước khi trình lên Đại hội đồng cổ đông thường niên phê duyệt;
- i) Theo dõi và đánh giá sự độc lập, khách quan của công ty kiểm toán và hiệu quả của quá trình kiểm toán, đặc biệt trong trường hợp Công ty có sử dụng các dịch vụ phi kiểm toán của bên kiểm toán;
- k) Giám sát nhằm bảo đảm Công ty tuân thủ quy định của pháp luật, yêu cầu của cơ quan quản lý và quy định nội bộ khác của Công ty.
- l) Lập báo cáo bằng văn bản gửi đến Hội đồng quản trị khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác không thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- m) Xây dựng Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán và trình Hội đồng quản trị thông qua.

4. Cuộc họp của Ủy ban kiểm toán

- a) Ủy ban kiểm toán phải họp ít nhất 02 lần trong một năm. Biên bản họp được lập chi tiết, rõ ràng và phải được lưu giữ đầy đủ. Người ghi biên bản và các thành viên Ủy ban kiểm toán tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp.
- b) Ủy ban kiểm toán thông qua quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác phù hợp với quy định. Mỗi thành viên Ủy ban kiểm toán có một phiếu biểu quyết. Quyết định của Ủy ban kiểm toán được thông qua nếu được đa số thành

viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Ủy ban kiểm toán.

5. Báo cáo hoạt động của thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên
 - a) Thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán có trách nhiệm báo cáo hoạt động tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.
 - b) Báo cáo hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập trong Ủy ban kiểm toán tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên phải đảm bảo có các nội dung sau:
 - Thủ lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ủy ban kiểm toán và từng thành viên Ủy ban kiểm toán theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;
 - Tổng kết các cuộc họp của Ủy ban kiểm toán và các kết luận, kiến nghị của Ủy ban kiểm toán;
 - Kết quả giám sát đối với báo cáo tài chính, tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty;
 - Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
 - Kết quả đánh giá về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý rủi ro của Công ty;
 - Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp;
 - Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ủy ban kiểm toán với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông;

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 41. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị hoặc quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị trên cơ sở được Hội đồng quản trị phân quyền/ủy quyền.

Điều 42. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.
2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 43. Thành phần, nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc; quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc.

1. Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị thuê hoặc bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Tổng Giám đốc phải thiết lập và duy trì hệ thống thực thi quản trị rủi ro nhằm đảm bảo ngăn ngừa các rủi ro có thể ảnh hưởng tới lợi ích của Công ty và khách hàng; thiết lập và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, nhân sự độc lập và chuyên trách. Các quy trình, quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của Công ty nhằm bảo đảm Mục tiêu theo quy định của pháp luật.
4. Tổng Giám đốc phải xây dựng các quy định làm việc để Hội đồng quản trị thông qua, quy định làm việc tối thiểu phải có các nội dung cơ bản sau đây:
 - a) Trách nhiệm, nhiệm vụ cụ thể của Tổng Giám đốc;
 - b) Quy định trình tự, thủ tục tổ chức và tham gia các cuộc họp;
 - c) Trách nhiệm báo cáo của Tổng Giám đốc đối với Hội đồng quản trị.
5. Quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc
 - a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị;
 - b) Tổ chức thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
 - c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
 - d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ Công ty;

- d) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
 - e) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
 - g) Tuyển dụng lao động;
 - h) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;
 - i) Tổng Giám đốc không tham gia vào bất cứ hoạt động kinh doanh nào ngoài những việc liên quan tới vai trò quản lý, Điều hành Công ty và việc quản trị các công ty con của Công ty;
 - k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
6. Tổng Giám đốc phải Điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và Nghị quyết của Hội đồng quản trị. Trường hợp Điều hành trái với quy định này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.
7. Quyền lợi và trách nhiệm của Tổng Giám đốc:
- a) Quyền lợi của thành viên Tổng Giám đốc:
 - Thành viên Tổng Giám đốc được quyền nhận tiền lương theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
 - Tiền lương và quyền lợi khác của Tổng Giám đốc được trả theo luật định.
 - Tiền lương của thành viên Tổng Giám đốc được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật và phải được thể hiện thành Mục riêng trong báo cáo tài chính hàng năm của Công ty, phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
 - b) Trách nhiệm của Tổng Giám đốc:
 - Thực hiện trách nhiệm của Người quản lý công ty theo đúng quy định của pháp luật;
 - Công khai hóa các lợi ích và người có liên quan theo luật định;
 - Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 44. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc

1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp.
2. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh theo quy định pháp luật hiện hành.
3. Không được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên cho công ty chứng khoán khác; không đồng thời làm việc cho doanh nghiệp khác.
4. Đáp ứng các Điều kiện quy định đối với Tổng Giám đốc công ty chứng khoán theo quy định tại các văn bản pháp luật hướng dẫn về tổ chức và hoạt động công ty chứng khoán.

5. Các tiêu chuẩn và Điều kiện khác theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 45. Miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng Giám đốc theo quy định tại Điều 45 của Điều lệ này.
2. Có đơn xin từ chức.
3. Theo quyết định của Hội đồng quản trị.
4. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 46. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và Quản trị rủi ro trực thuộc Ban giám đốc.

1. Bộ phận Kiểm soát nội bộ có nhiệm vụ kiểm soát tuân thủ những nội dung sau:
 - a) Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ Công ty, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, quyết định của Hội đồng quản trị, các quy chế, quy trình nghiệp vụ, quy trình quản trị rủi ro của Công ty, của các bộ phận có liên quan và của người hành nghề chứng khoán trong Công ty;
 - b) Giám sát thực thi các quy định nội bộ, các hoạt động tiềm ẩn xung đột lợi ích trong nội bộ Công ty, đặc biệt đối với các hoạt động kinh doanh của bản thân Công ty và các giao dịch cá nhân của nhân viên Công ty; giám sát việc thực thi trách nhiệm của cán bộ, nhân viên trong Công ty, thực thi trách nhiệm của đối tác đối với các hoạt động đã ủy quyền;
 - c) Kiểm tra nội dung và giám sát việc thực hiện các quy tắc về đạo đức nghề nghiệp;
 - d) Giám sát việc tính toán và tuân thủ các quy định đảm bảo an toàn tài chính;
 - đ) Tách biệt tài sản của khách hàng;
 - e) Bảo quản, lưu giữ tài sản của khách hàng;
 - g) Kiểm soát việc tuân thủ quy định của pháp luật về phòng, chống rửa tiền;
 - h) Nội dung khác theo nhiệm vụ Tổng Giám đốc giao.
2. Công ty thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ bao gồm cơ cấu tổ chức, các quy trình, quy định nội bộ áp dụng đối với tất cả các vị trí, đơn vị, bộ phận và hoạt động của Công ty nhằm bảo đảm mục tiêu:
 - a) Hoạt động của Công ty tuân thủ quy định của Luật Chứng khoán và các văn bản liên quan;
 - b) Bảo đảm quyền lợi khách hàng;
 - c) Hoạt động của Công ty an toàn, hiệu quả; bảo vệ, quản lý, sử dụng an toàn, hiệu quả tài sản và các nguồn lực;
 - d) Hệ thống thông tin tài chính và thông tin quản lý trung thực, hợp lý, đầy đủ và kịp thời; trung thực trong việc lập báo cáo tài chính của Công ty.
3. Yêu cầu về nhân sự của Bộ phận Kiểm soát nội bộ:

- a) Trưởng bộ phận Kiểm soát nội bộ phải là người có trình độ chuyên môn về luật, kế toán, kiểm toán; có đủ kinh nghiệm, uy tín, thâm quyền để thực thi có hiệu quả nhiệm vụ được giao;
 - b) Không phải là người có liên quan đến các trưởng bộ phận chuyên môn, người thực hiện nghiệp vụ, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc chi nhánh trong Công ty;
 - c) Có chứng chỉ hành nghề chứng khoán hoặc chứng chỉ Nhũng vấn đề cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán; chứng chỉ Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán;
 - d) Không kiêm nhiệm các công việc khác trong Công ty;
- d) Các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật.
4. Hệ thống quản trị rủi ro được xây dựng theo các nguyên tắc sau:
- a) Hệ thống tổ chức quản trị rủi ro tối thiểu phải quy định các nội dung sau:
 - Trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán trong việc quản trị rủi ro;
 - Trách nhiệm của Tổng Giám đốc, Kiểm toán nội bộ và hệ thống kiểm soát nội bộ trong việc quản trị rủi ro;
 - Trách nhiệm của Bộ phận quản trị rủi ro và các trưởng bộ phận nghiệp vụ trong Công ty trong việc quản trị rủi ro;
 - Chiến lược quản trị rủi ro rõ ràng, minh bạch thể hiện qua chính sách rủi ro trong dài hạn và trong từng giai đoạn cụ thể được Hội đồng quản trị thông qua;
 - Kế hoạch triển khai thông qua các chính sách, quy trình đầy đủ;
 - Công tác quản lý kiểm tra, rà soát thường xuyên của Tổng giám đốc;
 - Ban hành và triển khai đầy đủ các chính sách, quy trình quản trị rủi ro và các hạn mức rủi ro, thiết lập hoạt động thông tin quản trị rủi ro phù hợp.
 - b) Hệ thống quản trị rủi ro được thiết lập phải đảm bảo Công ty có khả năng xác định rủi ro, đo lường rủi ro, theo dõi rủi ro, báo cáo rủi ro và xử lý một cách hiệu quả các rủi ro trọng yếu đồng thời đáp ứng đầy đủ các nghĩa vụ tuân thủ của mình tại mọi thời điểm;
 - c) Hệ thống quản trị rủi ro phải được xây dựng để đảm bảo công tác quản trị rủi ro được thực hiện độc lập, khách quan, trung thực, thống nhất;
 - d) Hệ thống quản trị rủi ro được thiết lập phải đảm bảo các bộ phận tác nghiệp và bộ phận quản trị rủi ro được tổ chức tách biệt và độc lập với nhau và người phụ trách bộ phận tác nghiệp không đồng thời phụ trách bộ phận quản trị rủi ro và ngược lại.
5. Quy trình, quy chế nội bộ về quản trị rủi ro trong Công ty chứng khoán phải đảm bảo các nguyên tắc sau:
- a) Hệ thống quản trị rủi ro trong Công ty phải được vận hành dựa trên các quy trình, quy chế nội bộ bằng văn bản;
 - b) Các quy trình, quy chế nội bộ phải được trình bày một cách rõ ràng để tất cả các cá nhân liên quan hiểu được nhiệm vụ và trách nhiệm của mình và có thể mô tả cụ thể, chi tiết về quy trình

quản trị rủi ro liên quan. Công ty phải thường xuyên rà soát và cập nhật lại các quy trình, quy chế nội bộ này;

- c) Các quy trình, quy chế nội bộ phải đảm bảo cơ quan quản lý nhà nước, kiểm toán nội bộ, kiểm soát nội bộ, ủy ban kiểm toán hiểu được hoạt động quản trị rủi ro của Công ty;
- d) Quy trình, quy chế nội bộ về quản trị rủi ro phải có tối thiểu các nội dung sau:
 - Cơ cấu tổ chức và mô tả chức năng nhiệm vụ, cơ chế phân cấp thẩm quyền quyết định và trách nhiệm;
 - Chính sách rủi ro, hạn mức rủi ro, quy trình xác định rủi ro, đo lường rủi ro, theo dõi rủi ro, báo cáo trao đổi thông tin về rủi ro và xử lý rủi ro;
 - Các quy tắc phải đảm bảo nghĩa vụ tuân thủ các quy định của pháp luật.
6. Công ty phải xây dựng hệ thống quy trình quản trị rủi ro bao gồm các nội dung: xác định rủi ro, đo lường rủi ro, theo dõi rủi ro, giám sát rủi ro, và xử lý rủi ro.
7. Xây dựng kế hoạch dự phòng
 - a) Công ty phải xây dựng kế hoạch dự phòng cho các tình huống khẩn cấp xảy ra nhằm đảm bảo tính liên tục trong hoạt động kinh doanh của Công ty;
 - b) Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm xây dựng, rà soát thường xuyên kế hoạch dự phòng. Kế hoạch dự phòng phải được Hội đồng quản trị thông qua.
8. Nguyên tắc lưu trữ hồ sơ, tài liệu
 - a) Tất cả hồ sơ, tài liệu, báo cáo, biên bản họp, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các báo cáo về rủi ro, các quyết định của Tổng Giám đốc và các tài liệu khác liên quan đến quản trị rủi ro phải được lưu trữ đầy đủ và sẵn sàng cung cấp cho Cơ quan quản lý nhà nước khi có yêu cầu;
 - b) Thời gian lưu trữ các tài liệu quy định tại Điểm a Khoản 8 Điều này được thực hiện theo quy định pháp luật.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 47. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác mà Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các Nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty
5. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
 - a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
 - b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 48. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành

động trung thực, cân trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 49. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
 - a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.
2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ủy ban kiểm toán, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 50. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 51. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 52. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

1. Nghĩa vụ công bố thông tin
 - a) Công ty phải thực hiện chế độ công bố thông tin, báo cáo định kỳ và bất thường theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán hoặc theo yêu cầu của cơ quan

Nhà nước có thẩm quyền một cách đầy đủ, kịp thời. Công ty chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, số liệu công bố, báo cáo:

- b) Việc công bố thông tin được thực hiện theo những cách thức nhằm đảm bảo cho cổ đông/thành viên và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng tại cùng một thời điểm. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu, tránh gây nhầm lẫn cho cổ đông và công chúng đầu tư.
2. Nội dung công bố thông tin
- a) Công ty thực hiện công bố thông tin liên quan đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty gồm:
 - Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính và báo cáo khác theo quy định của pháp luật;
 - Công bố thông tin bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra hoặc phát hiện sự kiện theo quy định của pháp luật;
 - Công bố thông tin theo yêu cầu của cơ quan quản lý có thẩm quyền.
 - b) Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị của Công ty trong các kỳ họp Đại hội đồng cổ đông hàng năm, trong báo cáo thường niên của Công ty.
3. Tổ chức công bố thông tin: Công ty thực hiện xây dựng và ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn. Đồng thời, bổ nhiệm ít nhất một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin đáp ứng yêu cầu sau:
- a) Có kiến thức kế toán, tài chính, có kỹ năng nhất định về tin học;
 - b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ;
 - c) Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là việc liên hệ với các cổ đông, ghi nhận những ý kiến của cổ đông và định kỳ công bố, giải đáp, trả lời những ý kiến đó và các vấn đề về quản trị công ty theo quy định.
4. Người công bố thông tin: Việc công bố thông tin phải do người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin do Người được ủy quyền công bố.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 53. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 54. Năm tài chính

1. Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm.
2. Năm tài chính đầu tiên của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 của năm đó. Trường hợp năm tài chính đầu tiên của Công ty ít hơn bốn (04) tháng, Báo cáo tài chính của năm đó được kiểm toán gộp với Báo cáo của năm tài chính tiếp theo.

Điều 55. Hệ thống kế toán

1. Công ty sử dụng Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán được Bộ Tài chính chấp thuận, tuân thủ các chế độ kế toán dành cho công ty chứng khoán do Bộ Tài chính ban hành và các văn bản hướng dẫn kèm theo. Công ty phải chịu sự kiểm tra của cơ quan Nhà nước về việc thực hiện chế độ kế toán - thống kê.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu trữ hồ sơ, sổ sách kế toán theo loại hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Hồ sơ, sổ sách kế toán phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và đầy đủ để có thể chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**Điều 56. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 57. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 58. Kiểm toán

1. Báo cáo tài chính năm, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 31 tháng 12, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 6 của Công ty phải được một tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán, soát xét theo đúng quy định.
2. Tổ chức kiểm toán độc lập và các nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán cho Công ty phải được UBCK chấp thuận. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những Điều Khoản và Điều kiện thảo thuận với Hội đồng quản trị. Trong cùng năm tài chính, công ty chứng khoán không được thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, trừ trường hợp công ty mẹ thay đổi tổ chức kiểm toán được chấp thuận hoặc tổ chức kiểm toán được chấp thuận bị đình chỉ hoặc bị hủy bỏ tư cách được chấp thuận kiểm toán.
3. Sau khi kết thúc năm tài chính, Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận và báo cáo về báo cáo tài chính năm phản ánh các Khoản thu chi của Công ty, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng 70 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
4. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
5. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán Công ty sẽ được phép tham dự mọi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại Đại hội về các vấn đề có liên quan đến kiểm toán.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 59. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Công ty có 02 con dấu
Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, phòng giao dịch của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 60. Xử lý lỗ trong kinh doanh

Lỗ năm trước sẽ được xử lý trong năm kế tiếp khi năm kế tiếp đó Công ty kinh doanh có lãi.

Điều 61. Trích lập các quỹ theo quy định

1. Hàng năm, Công ty trích từ lợi nhuận sau thuế để lập các quỹ sau đây:
 - a) Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ;
 - b) Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ;
 - c) Quỹ khen thưởng, phúc lợi;
 - d) Các quỹ khác theo quy định của pháp luật.
2. Tỷ lệ trích lập, giới hạn trích lập và việc quản lý, sử dụng các quỹ quy định tại Khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIA HẠN THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ CÔNG TY**Điều 62. Gia hạn thời hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty để thông qua biểu quyết về việc gia hạn thời hạn hoạt động của Công ty.
2. Thời hạn hoạt động của Công ty sẽ được gia hạn thêm khi có từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên trên tổng số phiếu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 63. Tổ chức lại Công ty

1. Công ty thực hiện hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi sau khi được UBCK chấp thuận.
2. Trình tự, thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và pháp luật liên quan.

Điều 64. Giải thể

1. Công ty giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong các trường hợp sau:
 - a) Khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b) Đại hội đồng cổ đông quyết định giải thể Công ty trước thời hạn và được UBCK chấp thuận;
 - c) UBCK thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc bị Tòa án tuyên bố phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
 - d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Công ty chỉ được giải thể khi bảo đảm thanh toán hết các Khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác và Công ty không đang trong quá trình giải quyết tranh chấp tại Tòa án hoặc cơ quan trọng tài.
3. Trình tự, thủ tục, hồ sơ giải thể thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 65. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
 - a) Cổ đông với Công ty;
 - b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ủy ban kiểm toán chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ


Điều 66. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc có những quy định mới của pháp luật khác với những điều, khoản trong bản Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 67. Ngày hiệu lực

1. Bản Điều lệ 67 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ Phần Chứng khoán APG nhất trí thông qua ngày 11 tháng 07 năm 2024 tại Tp. Hồ Chí Minh và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này được lập thành 06 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số Hội đồng quản trị mới có giá trị.
5. Điều lệ này có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 08 năm 2024 - là ngày được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Chứng khoán APG thông qua.
6. Chữ ký của **NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY** 



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trần Thiên Hà





PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN APG

(Đính kèm Tờ trình số 14/2024/TTr-DHĐCD/APG ngày 09/08/2024 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về sửa đổi, bổ sung Điều lệ của Công ty)

Stt	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
1	Điều 2. Khoản 3, điểm b . Email	Email: anphat@apsi.vn	Email: info@apsi.vn	Theo thực tế và phù hợp với yêu cầu quản trị công ty
2	Điều 15. Khoản 6	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị (...)	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị (...)	Theo thực tế và phù hợp với yêu cầu quản trị công ty
3	Điều 21. Khoản 3	Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, các Sở giao dịch chứng khoán (...)	Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng mọi phương thức phù hợp để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông do cổ đông đăng ký, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà	

Stt	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
			nước, các Sở giao dịch chứng khoán (...)	
4	Điều 25. Khoản 1. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	1.Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty , trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp;	1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông vào mọi thời điểm và không giới hạn nội dung khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm cả trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.	Điều 147 Luật Doanh nghiệp năm 2020 và phù hợp với yêu cầu quản trị công ty
5	Điều 30. Khoản 1. Số lượng và thành phần thành viên Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị của Công ty có 05 (năm) thành viên. Trong đó, số lượng của thành viên Hội đồng quản trị độc lập là 01 thành viên. Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị	Hội đồng quản trị của Công ty có ít nhất 04 (bốn) thành viên và nhiều nhất là 08 (tám) thành viên. Trong đó, số lượng của thành viên Hội đồng quản trị độc lập được quy định như sau: - Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 04 (bốn) đến 05 (năm) thành viên; - Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội	Theo thực tế và phù hợp với yêu cầu quản trị công ty

Stt	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
			<p>đồng quản trị từ 06 (sáu) đến 08 (tám) thành viên;</p> <p>Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.</p>	
6	Điều 31. Khoản 1.	Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành	<i>(Bỏ nội dung khoản này)</i>	Theo thực tế và phù hợp với yêu cầu quản trị công ty
7	Điều 31. Khoản 6	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty	Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị.	Theo thực tế và phù hợp với yêu cầu quản trị công ty
8	Điều 31. Khoản 7.	Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty (công ty chứng khoán) không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng thành viên, Tổng Giám đốc (Giám đốc) của công ty chứng khoán khác.	<i>(Bỏ nội dung khoản này)</i>	Nội dung này đã được bao hàm trong nội dung tại Khoản 10. Điều 31.

Stt	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
9	Điều 32. Khoản 4. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải đảm bảo quy định sau	<p>a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;</p> <p>b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;</p> <p>c) Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp Công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.</p>	<p>a) Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 04 (bốn) đến 05 (năm) thành viên;</p> <p>b) Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 (sáu) đến 08 (tám) thành viên;</p> <p>c) Cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên độc lập Hội đồng quản trị theo luật định.</p>	Theo thực tế và phù hợp với yêu cầu quản trị công ty
10	Điều 47. Khoản 4	Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp	Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty	Theo thực tế và phù hợp với yêu cầu quản trị công ty đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành
11	Điều 47. Khoản 6. Điểm a, b	a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 20% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng	a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng	Theo thực tế và phù hợp với yêu cầu quản trị công ty đảm bảo tuân thủ quy định hiện hành

Stt	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 20% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 20% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng giám đốc), người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	<p>hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị Ủy ban kiểm toán, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</p> <p>b) Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.</p>	

Stt	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
12	Điều 49. Chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan	<p>1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với người có liên quan sau đây:</p> <p>a) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức sở hữu trên 10% tổng số cổ phần phổ thông của Công ty và người có liên quan của họ;</p> <p>b) Thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người có liên quan của họ;</p> <p>c) Doanh nghiệp mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và Người quản lý khác của Công ty phải kê khai theo quy định tại khoản 2 Điều 164 của Luật này.</p> <p>2. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch theo quy định khoản 1 Điều này và có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ hoặc giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp này, Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành</p>	<i>(Bỏ toàn bộ nội dung Điều 49)</i>	Phù hợp với Điều lệ mẫu tại Thông tư 116/2020/TT-BTC.

Stt	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.</p> <p>3. Đại hội đồng cổ đông chấp thuận hợp đồng, giao dịch sau đây:</p> <p>a) Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch quy định tại khoản 2 Điều này;</p> <p>b) Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.</p> <p>4. Trường hợp chấp thuận hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 3 Điều này,</p>		

Stt	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên về đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc thông báo nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị trình dự thảo hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp này, cổ đông có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết; hợp đồng, giao dịch được chấp thuận theo quy định tại khoản 1 và khoản 4 Điều 148 của Luật Doanh nghiệp.</p> <p>5. Hợp đồng, giao dịch bị vô hiệu theo quyết định của Tòa án và xử lý theo quy định của pháp luật khi được ký kết không đúng với quy định tại Điều này; người ký kết hợp đồng, giao dịch, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị hoặc Giám đốc hoặc Tổng giám đốc có liên quan phải liên đới bồi thường thiệt hại phát sinh, hoàn trả cho Công ty khoản lợi thu</p>		

Stt	Điều khoản sửa đổi	Nội dung Điều lệ hiện hành	Nội dung sửa đổi, bổ sung	Căn cứ sửa đổi, bổ sung
		<p>được từ việc thực hiện hợp đồng, giao dịch đó.</p> <p>6. Công ty phải công khai hợp đồng, giao dịch có liên quan theo quy định của pháp luật có liên quan.</p>		